



88 Le jour de la Pentecôte 1694, Jean-Baptiste convoque tous les Frères à une retraite générale, et, en la fête de la Sainte Trinité, ayant choisi les douze plus fervents, il prononce avec eux les vœux perpétuels d'obéissance et de stabilité.

A la fin de la retraite, il supplie ses Frères de nommer un autre Supérieur général. Mais, à l'unanimité, c'est lui qu'ils réalisent. Voyant dans ce vote la volonté de Dieu, il s'incline à nouveau et se met à rédiger les Règles de l'Institut.

PHỤNG VỤ LA SÁN

THÁNG 6

Vào Chúa Nhật **06/06/1694**, lễ Đức Chúa Trời Ba Ngôi, Cha Gioan La San và 12 Sư huynh chính yếu của Dòng đã khẩn trọn đời lần đầu tiên trong Dòng. Để bảo toàn sự kín mật của việc khẩn hứa, và có thời gian chờ đợi xem hậu quả của việc này, các Sư huynh đã khẩn tại một phòng ở xa trong căn nhà Vaugirard. Cấu trúc của lời khẩn lần này tương tự như lời khẩn năm 1691. Các Sư huynh đã khẩn như sau:

Lạy Chúa Ba Ngôi Rất Thánh, Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh Thần,

Con hết lòng cung kính sấp mình trước tôn nhan vô cùng uy nghiêm và đáng kính, dâng lên Chúa trót mình con để làm sáng danh Chúa như Chúa đòi hỏi nơi con và với tất cả năng lực của con.

Vì lễ ấy,

con, Jean Baptiste de La Salle, linh mục, tuyên hứa và khẩn giữ liên kết và ở lại trong Hội Dòng với các Sư huynh Nicolas Vuyart, Gabriel Drolin, Jean Partois, Gabriel-Charles Rasigade, Jean Henry, Jacques Compain, Jean Jacquot, Jean-Louis de Marcheville, Michel-Barthélemy Jacquinot, Edme Leguillon, Gilles Pierre và Claude Roussel.

để cùng chung và liên kết lo giữ các trường miễn phí bất cứ ở đâu, cho dù con phải đi ăn xin và chỉ sống bằng bánh mì mà thôi, và để làm bất cứ việc gì mà Hội Dòng hay các đấng bề trên sẽ ủy thác cho con.

Vi vậy con hứa và khẩn giữ vâng lời Hội
 Dòng cũng như các đấng bề trên;
 con hứa giữ vững suốt đời con các lời khẩn
 liên kết, bền đỗ trong Hội Dòng và vâng lời.

Mỗi một người trong số 12 Sư huynh này đều khẩn
 chung một lời khẩn như trên. Tất cả 13 bản văn này hiện
 nay còn lưu giữ trong văn khố Nhà Mẹ của Dòng ở Rôma.

Tous saints trinité Père, fils, et saint-Esprit Prêtres
 dans un très profond respect devant votre infinie et
 adorable sainteté promet catégoriquement avoir pour
 toujours votre gloire autant qu'il me sera possible et que
 vous le demanderez de moy et pour et effier de Jean-
 Baptiste De La Salle Prêtres promets et fais vœu de
 tenir et demeurer en société avec les frères Nicolas
 Augustin Gabriel Frotier, Jean Partois, Gabriel Charles
 Rogy, Jean Henry, Jacques Compain, Jean Jaquet,
 Jean Louis Du Marcheville, Michel Barthélemy Jacques
 Pierre Leguillon, Gilles Pierre, et Claude Rouffel pour
 tout ensemble et par association les écoles gratuites
 en quelque lieu que ce soit quand même de prout obligé
 par le fait de demander la licence et de vivre de
 pain seulement ou pour faire dans ladite société
 ce que le frere employé soit par le corps de la
 société tout par les supérieurs qui en auront la conduite
 et pour que je promets et fais vœu d'obéissance tout
 au pape de cette société qu'aux supérieurs lesquels
 vivraient dans l'association que de stabilité dans la dite
 société et d'obéissance de prout de garder inviolable
 ment pendant toute ma vie en foy de que je suis
 fait à ce regard ce sixième jour de l'année mil six cent quatre
 quinze De La Salle

Formule autographe des vœux perpétuels
 de saint Jean-Baptiste de La Salle

Original sur papier : 14 × 17 cm.
 AMG. lettres du saint, cadre 21.

Bản văn này đã trở thành mẫu mực cho tất cả các lời khẩn Dòng về sau này. Căn bản của lời khẩn là sự hiến thánh cho Thiên Chúa Ba Ngôi, trước tất cả mọi lời khẩn khác. Cho dầu hình thức cũng như nội dung các lời khẩn có thay đổi theo thời gian, nhưng việc hiến thánh căn bản để mưu cầu tôn vinh Danh Chúa không bao giờ đổi thay:

Trong các phân đoạn kế tiếp, lời khẩn trở nên cá biệt và liên đới: mỗi Su huynh sau khi xưng tên mình đều nhắc đến tên 12 Su huynh khác. Đây là lời khẩn dứt khoát hoàn toàn: không nghĩ đến việc rút lui. Đây là lời khẩn tông đồ: các Su huynh cùng nhau dấn thân lo cho trường miễn phí. Lời khẩn này bao gồm mọi yếu tố căn bản kết thành đời tu của các Su huynh: hiến thánh tu dòng quyện đan với sự liên kết trong một cộng đoàn dấn thân cho một mục tiêu tông đồ.

Ngày 1 Tháng 6

Ngày 1/6/2026

Thứ Hai sau Chúa Nhật IX Thường Niên

2Pr 1,2-7

Mc 12,1-12

¹² Họ tìm cách bắt Đức Giê-su, nhưng lại sợ dân chúng; quả vậy, họ thừa hiểu Người đã nhắm vào họ mà kể dụ ngôn ấy. Thế là họ để Người lại đó mà đi. (Mc 12,12)

Bài Suy Gẫm số 23. Điểm 1: Người Do Thái Căm Ghét Chúa Giêsu.

Phần nộ vì Chúa Giêsu làm nhiều phép lạ khiến đám đông đến với Người, xem Người như là một Ngôn sứ, dân Do Thái liền bày mưu lập kế giết hại Người. “*Họ triệu tập Thượng Hội Đồng*” (Ga 11,47) để xem có cách bắt Người. “*Vì họ sợ dân chúng*” (Lc 22,2) đang tôn trọng Người cách đặc biệt, nên họ phải tỏ ra dè dặt; nhưng vì thù ghét Người, họ phao tin rằng Người là một nhà cách tân, và vin vào cơ này, họ tìm cách trừ khử Người.

Anh [Chị] Em hãy chú ý đến sự thù ghét của người Do Thái đối với Chúa Giêsu và cách mà Người chống lại họ, nhất là nhóm Biệt Phái, sẽ khiến Người phải tử vong; hãy nghĩ xem lòng ghen tức của kẻ ác có thể dẫn đưa đến cực đoan nào, vì những âm mưu ấy nhằm hạ sát một người vô tội, một thánh nhân, một ngôn sứ, một nhân vật thâm tóm mọi dấu chỉ bề ngoài về thần tính.

Đoạn Tin Mừng hôm nay chạm sâu vào cốt lõi của mối tương quan giữa thầy và trò. Chúa Giêsu, Người Thầy, mong muốn trao ban sự khôn ngoan, sự dẫn dắt và tình yêu thương cho các môn đệ của Người, những người học trò. Vượt lên hình tượng trưng cho Nước Thiên Chúa, nơi Chúa Giêsu vun trồng sự tăng trưởng của đức tin nơi những người theo Người. Là môn đệ của Chúa Giêsu Kitô, chúng ta được trao phó những lời giáo huấn và ân phúc của Thiên Chúa. Tuy nhiên, cũng giống như những tá điền gian ác, đôi khi chúng ta có thể bị vướng mắc vào những ham muốn ích kỷ của bản thân, mà lơ là trách nhiệm của mình trong vai trò là những người quản lý Lời Chúa. Dụ ngôn này đóng vai trò như một lời nhắc nhở về những hậu quả khôn lường khi chúng ta xao lãng những lời giáo huấn quý báu mà mình đã lãnh nhận. Để vun đắp mối dây liên kết giữa thầy và trò, đòi hỏi nơi chúng ta sự khiêm nhường, lòng vâng phục và niềm tin tưởng. Là môn đệ của Chúa Giêsu Kitô, chúng ta phải trau dồi một tâm hồn rộng mở, sẵn sàng đón nhận những lời giáo huấn được trao ban bởi Người Thầy Chí Thánh của chúng ta, Chúa Giêsu Kitô, với lòng tri ân và một cam kết kiên định không lay chuyển. Chỉ khi ấy, chúng ta mới thực sự có thể trở sinh những hoa trái công chính và lan tỏa tình yêu của Thiên Chúa đến với những người đã được trao phó cho sự chăm sóc của chúng ta.

Suy niệm: Br. MARTIN KATTAR FSC, Ấn Độ.

046. Sự huynh RÉMI-TRIỆU ... Thuần (03/08/1917 – 06/1956)

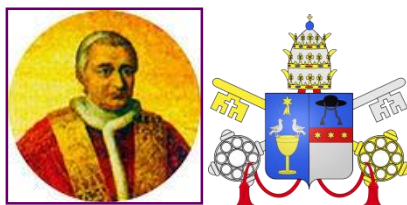
Anh **Jean-Marie ... Thuần** sinh ngày 03/08/1917 tại Sóc Trăng. Con ông Pierre Phát và bà Agnès Liên.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 18/08/1932. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 16/08/1934 và nhận Áo

Dòng ngày 18/03/1935 (đoàn 47) với tên Dòng là Sư huynh **RÉMI-TRIỆU**. Khấn lần đầu ngày 19/03/1936 tại Nha Trang và nhập Học Viện Huế ngày 23/03/1936. Khấn trọn đời ngày 25/08/1942 tại La San Taberd.

Sư huynh **RÉMI ... Thuận** qua đời vào tháng 06/1956 tại Đà Lạt khi mới 39 tuổi với 21 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 5 dãy A.

[hình mộ]



**Đức GREGORY XVI, Giáo Hoàng thứ 254
(18/09/1765 – 01/06/1846)**

Bartolomeo Alberto Cappellari sinh tại Belluno, Italia ngày 18 tháng 9 năm 1765. Ông vốn là một tu sĩ dòng Camaldoli (với tên Dòng là Mauro). Từ năm 1826 cho đến khi làm Giáo hoàng, Hồng y Cappellari là người đứng đầu Thánh bộ Truyền giáo. Ông đắc cử Giáo hoàng ngày 2 tháng 2 năm 1831, là vị Giáo hoàng thứ 254. Ngày khai mạc chức vụ mục tử đoàn chiên Chúa là ngày 6 tháng 2 và kết thúc triều đại của mình vào ngày 1 tháng 6 năm 1846.

Vào ngày 8 tháng 5 năm 1839, Đức Giáo hoàng Gregory XVI đã ký sắc lệnh mở đầu cho tiến trình phong thánh cho Thánh Gioan La San. Kể từ đó, việc gọi ngài là “Đấng Đáng kính” được xem là hoàn toàn thích hợp.

Vào năm 1835, các Sư huynh đã tiếp quản một trại trẻ mồ côi nằm gần khu suối tắm Diocletian; trại trẻ này được Tòa Thánh bảo trợ và chịu sự quản lý của hàng giáo sĩ giáo phận. Vào thời điểm đó, trại trẻ đang phải đối mặt với những khó khăn đặc biệt (18).

Cũng trong triều đại của Đức Gregory XVI, vào năm 1841, một trường học bình dân đã được mở tại Castalgandolfo, nơi tọa lạc dinh thự nghỉ hè của Đức Giáo hoàng. Ngôi trường này được đặt tại tòa dinh thự mang tên Cybo, và Công tước Torlonia đã quảng đại hiến tặng các trang thiết bị nội thất cũng như vật dụng học tập (19). Đức Gregory XVI đã dành cho ngôi trường này sự ân cần và lòng quảng đại vô cùng to lớn, cũng giống như người kế vị của ông là Đức Giáo hoàng Pius IX.

Sau này, Tập viện của Tỉnh Dòng Rôma đã được thiết lập tại Castalgandolfo, trên một khuôn viên tuyệt đẹp vươn mình ra phía hồ Albano.

(18) Rigault, *Lịch sử Dòng Anh Em Trường Kitô Giáo*, tập V, tr. 71, 80, 188.

(19) Rigault, *Lịch sử Dòng Anh Em Trường Kitô Giáo*, tập VI, tr. 35.



152. Sư huynh LAURENT-MINH Đinh Văn Vui
(15/11/1903 – 01/06/2001)

Anh **Laurent Đình Văn Vui** sinh ngày 15/11/1903 tại Kim Long, Huế. Con ông Jean-Baptiste Đàng và bà Marie Tiệp.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 01/09/1918. Vào Tập Viện Huế ngày 01/07/1921 và nhận Áo Dòng ngày 15/08/1921 (đoàn 30) với tên Dòng là Sư huynh **LAURENT-MINH**. Số Danh bộ là J03054. Khấn lần đầu ngày 15/08/1922 tại Huế và nhập Học Viện Huế ngày 16/08/1922. Khấn trọn đời ngày 20/02/1929 tại La San Taberd.

Sư huynh **LAURENT Đình Văn Vui** qua đời ngày 01/06/2001 tại Mai Thôn, hưởng thọ 98 tuổi với 80 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.

Lời tiễn biệt

Sư huynh LAURENT Minh - Pierre Đình văn Vui

Sư huynh LAURENT Đình văn Vui, 98 tuổi đời - 80 năm tu Dòng: quả là một cuộc hành trình dài. Trên đường lữ hành ấy, gần 60 năm dành cho trẻ nhỏ, qua các trường một thời được xem là trường lớn: - Puginier, Hà Nội - Adran, Đà Lạt - Mossard, Thủ Đức - Taberd, Sài Gòn.

Trong gần 60 năm Sư huynh LAURENT được xem như một trong những Sư huynh chuyên gia cấp tiểu học.

Nhưng dù chuyên gia hay không, dù mang chức vụ Giám học Khối Tiểu Học như lúc ở Mossard hay chỉ là một Sư huynh “binh nhì” Sư huynh LAURENT luôn chu toàn nhiệm vụ ngày này qua ngày khác, năm học này tiếp năm học khác, trong gần 60 năm trời. Không phải theo quán tính nhưng với lòng nhiệt thành tông đồ.

Sư huynh lấy đâu sức mạnh để chu toàn bổn phận?

Ắt hẳn không ngoài đời sống thiêng liêng của một tu sĩ chân chính.

Sau năm 1975, Sư huynh LAURENT Vui về Hưu Dưỡng tại Mai Thôn, Sư huynh biến tên Vui của Sư

huynh thành hiện thực khi trong một thời gian Su huynh trở thành nhà nuôi bọ (rất thành công). Nhờ vậy, những ngày lễ tại Nhà Hưu Dưỡng, được đánh dấu bằng một món ăn làm mọi người vui thích. Su huynh quả là niềm vui chia sẻ.

Thời gian còn lại, Su huynh dùng “đề cầu nguyện, đi dâng Thánh giá, dọn mình chết” (*nguyên văn lời Su huynh nói cách đây ba năm, khi được hỏi Su huynh cần gì, và ước mơ gì...*)

Cũng trong lần ấy Su huynh khuyên các Su huynh trẻ (ở Học Viện)

- sống thánh thiện

- đi theo Chúa thì vác Thánh giá đến cùng!

Su huynh LAURENT thân mến, những lời khuyên trên chính Su huynh đã thực hiện trong 80 năm tu Dòng. Chắc Su huynh đã không hối tiếc.

Trước khi đưa tiễn Su huynh tôi thay mặt anh em, cảm ơn Su huynh đã đóng góp công sức, tài năng khiêm tốn của Su huynh để xây dựng Tỉnh Dòng trong suốt 80 năm tu Dòng.

Giờ đây trước mặt Chúa giữa những Anh Em La San trên trời, xin Su huynh hãy cầu bầu cho chúng tôi sống thánh thiện, vác thánh giá theo Chúa đến cùng như chính Su huynh đã thực hiện.

Mai Thôn, Thứ Hai, ngày 04 tháng 06 năm 2001

Su huynh Giám Tỉnh - François Trần Văn Ánh



Ngày 2 Tháng 6

Ngày 2/6/2026

Thứ Ba sau Chúa Nhật IX Thường Niên

2Pr 3,12-15a.17-18

Mc 12,13-17

14 Những người này đến và nói: “Thưa Thầy, chúng tôi biết Thầy là người chân thật. Thầy chẳng vì nể ai, vì Thầy không cứ bề ngoài mà đánh giá người ta, nhưng theo sự thật mà dạy đường lối của Thiên Chúa. Vậy có được phép nộp thuế cho Xê-da hay không? Chúng tôi phải nộp hay không phải nộp?” (Mc 12,14)

Bài Suy Gẫm số 75. Điểm 1: Sự E Sợ Dư Luận Và Các Bề Trên.

Theo đoạn Tin Mừng ngày hôm nay, những người Pharisêu và thuộc hạ của Hêrôđê đã đến gặp Chúa Giêsu và khen Người “là người chân thật, chẳng vì nể ai, không cứ bề ngoài mà đánh giá người ta, nhưng theo sự thật mà dạy đường lối của Thiên Chúa” (Mc 12,14). Những người sống trong cộng đoàn tu phải đặc biệt bắt chước Chúa Giêsu Kitô trong cách hành xử như trên, vì khi đã từ bỏ thế gian, họ chỉ phải nhắm làm đẹp lòng Thiên Chúa, mà chẳng cần lưu tâm đến dư luận sẽ nói gì.

Đây là điều mà các Bề trên phải làm trước tiên: vì duy chỉ có Bề trên mới tiếp xúc với mọi người, cả trong cũng như ngoài cộng đoàn, nên cũng chính họ là những người thường phải hứng chịu những lời chỉ trích. Bên trong nhà tu, những kẻ thích tự do phóng khoáng, thì đôi khi thấy

Bề trên quá xét nét và khó tính. Nếu các ngài khôn ngoan và nghiêm nghị, thì họ bảo là các ngài quá đạo mạo; nếu các ngài có bề ngoài nhã nhặn và bất thiệp, thì họ lại nói các ngài quá hờ hênh và quá dễ dãi; nếu các ngài hay quở phạt và không khoan nhượng thì sẽ bị chê là quá cứng nhắc; nếu các ngài dung túng khuyết điểm của vài người, thì sẽ bị cho là cai quản lỏng lẻo; nếu vài người cho rằng các ngài làm tốt, thì một số khác lại cho là các ngài làm sai: và như thế chẳng có hành vi nào của các ngài mà không bị chê trách. Trong những trường hợp này, tất cả những gì mà vị Bề trên phải làm là đừng để ý tới những gì người ta nói; tuy nhiên ngài phải giữ mình để đừng nêu gương xấu, và không làm điều gì nghịch với nhiệm vụ thừa tác của mình; ngài không được tỏ ra yêu thương ai một cách đặc biệt, nhưng phải trở nên một mẫu mực về sự mộ đạo và tuân giữ Luật Dòng cho người khác.

Trong bài Tin Mừng hôm nay, những người Pharisêu và nhóm Hêrôđê đã chất vấn Chúa Giêsu về việc nộp thuế cho Xêda. Chúa Giêsu đã đáp lại bằng câu nói nổi tiếng: “Hãy trả cho Xêda những gì thuộc về Xêda, và trả cho Thiên Chúa những gì thuộc về Thiên Chúa” (Mc 12,17). Đoạn Tin Mừng này phản ánh sự cân bằng tinh tế giữa những bổn phận trần thế và các trách nhiệm thiêng liêng. Là những nhà giáo dục, chúng ta có sứ mệnh định hình tâm hồn và trí tuệ của học sinh, đồng thời hướng dẫn các em chu toàn bổn phận công dân song hành với việc nuôi dưỡng sự phát triển thiêng liêng. Bằng cách gieo rắc những giá trị về sự chính trực và khả năng phân định, chúng ta trang bị cho các em hành trang để vượt qua những tình huống nan giải phức tạp về mặt đạo đức. Cũng như Chúa Giêsu đã nhìn nhận sự hiện hữu của cả

hai lãnh vực trần thế lẫn thiêng liêng, Thánh Gioan La San nhắc nhở chúng ta cần chú trọng đến sự phát triển toàn diện nơi các học sinh của mình. Khi trân trọng nét độc đáo và những tiềm năng nơi mỗi học sinh, chúng ta không chỉ đơn thuần là những nhà giáo dục, mà còn trở thành những người dẫn dắt tinh thần, dìu dắt các em trở thành những công dân đầy trách nhiệm với một tâm hồn luôn hướng vọng về những chân lý cao thượng.

Suy niệm: Br. MARTIN KATTAR FSC, Ấn Độ.



097. Sư huynh ÉMILE-MINH Huỳnh Khôi
(22/05/1908 – 02/06/1980)

Anh **Pierre Huỳnh Khôi** sinh ngày 22/05/1908 tại Gò Dài, Bình Định. Con ông Joachim Thích và bà Agnès Phan Thị Thích, con cháu của thánh Anrê Nguyễn Kim Thông, là bào huynh của Sư huynh AMBROISE Huỳnh Phú, là ông-bác (bào huynh của ông ngoại) của Sư huynh SIMON Hoàng Thái.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 07/08/1926. Vào Tập Viện Huế ngày 24/07/1927 và nhận Áo Dòng ngày 06/10/1927 (đoàn 40) với tên Dòng là Sư huynh **ÉMILE-MINH**. Khấn lần đầu ngày 07/10/1928 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày, năm 1930 chuyển ra Học Viện Nam Định. Khấn trọn đời năm 1934.

- Hiệu Trưởng trường La San Đức Minh, Tân Định (1947-1951).
- Bề Trên Chung Đồi La San Nha Trang.

Sư huynh **ÉMILE Huỳnh Khôi** qua đời ngày 02/06/1980 tại Mai Thôn, hưởng thọ 72 tuổi với 53 năm trong Dòng. Thánh lễ an táng ngày 04/06/1980 và an táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.

[hình mộ]

Trích Di chúc của Sư huynh ÉMILE HUỖNH KHÔI
lập tại NHA TRANG năm 1971

*‘Suốt cuộc đời, tôi luôn cố gắng không làm ai đau khổ.
Thì khi chết, tôi cũng không muốn làm phiền lòng ai.
Vì vậy, tôi mong muốn được chôn cất như một người
nghèo.*

Không đăng cáo phó trên báo.

*Tôi chỉ yêu cầu một chiếc quan tài làm bằng gỗ thông
hoặc gỗ dầu*

*không sơn hay trang trí gì khác, ngoại trừ một cây thánh
giá bằng gỗ.*

*Tôi cầu xin một linh mục làm lễ ban phép lành cho mộ
phần của tôi;*

*một hoặc hai Sư huynh sẽ đi cùng tôi ra nghĩa trang
không có người nào khác đi cùng, kể cả cha mẹ tôi.’*

Sư huynh ÉMILE HUỖNH KHÔI

Chúng tôi đã quen biết nhau từ thời còn ở Hà Nội vào những năm 1930. Huỳnh được phân công phụ trách Khối Tiểu học, trong khi tôi làm việc tại Khối Tiểu học nâng cao.

Ngay từ đầu năm học, chúng tôi đã được chỉ định cùng nhau “trực ban” trong suốt cả tuần.

Tập thể học sinh nội trú tại trường Puginier vào thời kỳ đó (1930-1934), một nhóm khá “tạp nham”, là một đối tượng rất khó quản lý. Về mặt sắc tộc và xã hội, họ nằm ở ranh giới giao thoa giữa châu Âu và châu Á, thâm nhuần phong thái phương Tây nhưng lại chịu sự ràng buộc nặng nề của các hủ tục truyền thống, họ là một đám học trò đầy cá tính, với những phản ứng không phải lúc nào cũng dễ bề chấp nhận. Do đó, đối với nhiều giáo viên được phân công nhiệm vụ này, mỗi tuần trực ban tựa như một cực hình đầy gian nan. Thế nhưng, Sư huynh ÉMILE và tôi lại biết cách hỗ trợ lẫn nhau; một cách thường xuyên và ăn ý, chúng tôi thường cùng nhau dàn dựng một màn kịch nhỏ, đóng vai “Quái vật hung dữ” (l’Ogre). Điều hài hước nhất là chúng tôi thực sự đã rất thành công với vai diễn đó. Tuy nhiên, cứ mỗi tối thứ Bảy, ngay khi cánh cửa ký túc xá khép lại sau lưng, chúng tôi lại cùng thở phào nhẹ nhõm

Trong những khoảng thời gian nghỉ giữa các ca trực, tình bạn của chúng tôi vẫn tiếp diễn qua những buổi đi dạo hằng tuần quanh khung cảnh nên thơ của Hà Nội, một thành phố thấm đẫm bề dày lịch sử.

Sư huynh ÉMILE thực sự là một ‘bậc thầy đứng lớp’, một chuyên gia đích thực trong giảng đường, theo đúng phong thái mà hầu hết các giáo viên thời bấy giờ đều biết cách thể hiện. Đối với Huynh, vai trò của một nhà giáo dục được coi là một thiên chức thực sự. Dù cảm thấy đã sẵn sàng trọn vẹn hay chưa, một khi đã chấp nhận sự dẫn thân ấy, nó sẽ được ưu tiên trên hết thảy mọi nỗi niềm cá nhân, dù những nỗi niềm ấy có chính đáng đến đâu chăng nữa, và Huynh luôn ý thức sâu sắc về sức nặng của sự hy sinh mà thiên chức ấy đòi hỏi. Không cần phải dùng đến

bất kỳ biện pháp cưỡng chế nào, Huynh vẫn khiến học trò của mình vừa giữ được kỷ luật, vừa chuyên cần học tập. Sự mạch lạc, có phương pháp trong những lời giảng giải; sự giữ luật, chuẩn mực trong thời khóa biểu; cùng sự tận tâm, nghiêm túc mà Huynh dành cho mọi hoạt động đã giúp Huynh tạo dựng được một uy tín và sức ảnh hưởng to lớn, thôi thúc học trò dốc hết tâm sức vào việc học hành. Được học tập dưới sự dẫn dắt của bậc thầy này quả là một đặc ân, dù rằng vào thời điểm đầu năm học, đó lại là một điều khiến đám học trò vô cùng khiếp sợ. Dù làm việc ở bất cứ đâu, Sư huynh ÉMILE cũng luôn tạo dựng cho mình cùng một danh tiếng, một danh tiếng đã định hình nên giá trị đích thực của Huynh với tư cách là một con người. Dẫu sau này, những thầy giáo khác có thể mang đến một tầm ảnh hưởng khác biệt cho các học trò của Huynh khi họ đã trưởng thành; nhưng chính Sư huynh ÉMILE mới là người, ngay từ những bước khởi đầu, đã đặt nền móng để hiện thực hóa thành tựu tốt đỉnh ấy.

Về bản chất, điều này phản ánh cách tiếp cận đầy dũng khí của Huynh đối với sự liêm chính trong nghề nghiệp. Khi sau này được bổ nhiệm làm Quản lý Tài chính hay Bề trên Chung của trung tâm đào tạo Đồi La San Nha Trang, Huynh đã mang vào những trọng trách mới của mình cùng một tinh thần trật tự, quy củ và kỷ luật, song hành với sự theo đuổi sự hoàn hảo không hề lay chuyển. Trong những vai trò ấy, Huynh đã đóng trọn vẹn vai một người cha, và trên hết thảy, là vai “Má ÉMILE”, đối với tất cả những chàng trai trẻ được giao phó cho Huynh chăm sóc, những người mà sự trưởng thành và phát triển của họ là trách nhiệm mà Huynh được giao phó để vun đắp. Ngay cả trong những năm tháng cuối đời tại Mai Thôn, giữa một chế độ áp đặt sự bần cùng hóa có hệ thống, nơi mà với đôi bàn tay gầy như trắng trợn, Huynh vẫn buộc phải

nuôi sống cả một ngôi nhà đầy ắp những cựu chiến binh ốm đau, vốn đang phải sống lay lắt nhờ những khẩu phần ăn ít ỏi, thì Huynh vẫn tiếp tục chu toàn bốn phận của mình với cùng một sự tháo vát và cùng một tinh thần bác ái huynh đệ.

Sư huynh ÉMILE là một người sùng đạo với bản lĩnh kiên cường. Lòng đạo đức của Huynh mang một bản chất giản dị và đầy dũng khí, không hề vương chút vẻ giả tạo hay sự màu mè, khách sáo. Huynh là một người giàu đức tin. Một người con Lasan trung tín. Huynh là người con của một vùng quê vốn khiêm tốn về mặt địa lý, nơi mà nhiều thứ thường mang quy mô khá nhỏ bé, nhưng lại vô cùng giàu có về những chiến công ái quốc và sản vật nông nghiệp trù phú, tất cả đều được tích lũy nên nhờ những nỗ lực lao động phi thường. Sư huynh ÉMILE sùng sững như một tấm gương tuyệt vời về sự hiệu quả thâm lặng.

Cái chết của Huynh tựa như một hồi kết trọn vẹn và xứng đáng cho vở kịch của cả cuộc đời Huynh. Vào ngày 2 tháng 6, sáng hôm ấy, Huynh đã lui về giường nghỉ ngơi sau một cơn đau thể xác dữ dội. Đến buổi tối cùng ngày, Huynh trút hơi thở cuối cùng, một cách thâm lặng, giữa một biển sầu thương và tiếc nuối sâu sắc của những người ở lại.

Sư huynh PIERRE Trần Văn Nghiêm

[LIÊN LẠC SỐ 11, tr. 35]

CÁC CHỨNG TỪ

Sáng mai là an táng Bác Min – cái chết đột ngột và rất nhiều thương tiếc ... cũng như các Bác già lần lượt già biệt

Hùng, Long và Con đảm trách công tác đào huyệt chôn cất ... cũng như mọi công tác khác, chúng con bao giàn hết.

**Trích thư của Sư huynh MICHEL Thái Thanh Toàn, ngày
03/06/1980**

[LIÊN LẠC số 11, tr. 23]

Anh Khôi vừa mất một cách đột ngột, nhưng đã sẵn sàng chờ ngày Chúa gọi. Suốt một tháng qua, anh ta la đau bụng quá, nhưng vẫn làm việc nặng như thường. Ngày 1/6 anh ta liệt giường – vào lúc 2 giờ sáng 2/6, anh ta đau quá xin Cha xúc dầu, – Cha Hiền cũng đau, BT không dám phá rầy, đợi sáng sẽ hay – té ra lúc 3 giờ anh tắt thở Ngày 4/6, an táng đông người và long trọng lắm – mặc dầu trong di chúc, anh xin ‘*chôn cất như một người nghèo, vài anh em đưa xác thôi ...*’.

Anh chết một cách tốt lành, không gây phiền phức cho ai hết – mong cho tôi được chết như vậy!

**Trích thư của Sư huynh IGNACE Nguyễn Văn Trượng, ngày
08/06/1980**

[LIÊN LẠC số 11, tr. 24]

... Cám ơn Chú Em đã nhớ đến tôi và gia đình ...

Họ Mai vừa mất Cụ Mìn. Cụ chết rất thánh. Không biết chúng ta nên cầu nguyện cho Cụ hay trái lại ta phải xin Cụ cầu nguyện cho chúng ta ...

**Trích thư của Sư huynh SÉBASTIEN Lê Trung Huyền, ngày
30/06/1980**

[LIÊN LẠC số 11, tr. 22]

ÉMILE chết, tôi khóc quá, rất buồn rồi yếu thêm. Tôi cho ÉMILE lắm, rất hy sinh, già yếu vậy mà làm việc giỏi hơn các loại coolis – bệnh 2 ngày thì chết vì không có thuốc men cho kịp – Anh đau lắm mà ráng chịu không nói gì. Đòi sống anh tôi như đực lắm – lo làm mà không nói gì phiền ai – hãm mình và sống khổ – Tu như anh tôi cũng đáng gương cho kẻ khác

**Trích thư của Sư huynh AMBROISE Huỳnh Phú, ngày
05/08/1980**

[LIÊN LẠC số 11, tr. 22]

Tôi được “Má” ÉMILE chăm sóc đủ mọi chuyện ở Đồi La San, và được Sư huynh Ambroise nuôi dưỡng không kém “Má” ÉMILE ở Kinh viện Mai Thôn, thật là sung sướng.

Thành kính cầu nguyện và cảm ơn quý Sư huynh.

Trịnh Lam Sơn 90, ngày 02/06/2025

Ngày 3 Tháng 6

Ngày 3/6/2026

Thứ Tư sau Chúa Nhật IX Thường Niên

2Tm 1,1-3.6-12

Mc 12,18-27

24 Đức Giê-su nói: “Chẳng phải vì không biết Kinh Thánh và quyền năng Thiên Chúa mà các ông lầm sao? 25 Quả vậy, khi người ta từ cõi chết sống lại, thì chẳng còn lấy vợ lấy chồng, nhưng sẽ giống như các thiên thần trên trời.” (Mc 12,24-25)

Bài Suy Gẫm số 29. Điểm 3: Sự Phục Sinh Và Đời Sống Thiên Liêng Của Chúng Ta.

Sự Phục sinh của Chúa Giêsu Kitô phải đem lại lợi ích này, là làm cho Anh [Chị] Em được sống lại về mặt thiêng liêng, bằng cách làm cho Anh [Chị] Em sống theo ân sủng, nghĩa là làm cho Anh [Chị] Em đi vào một cuộc đời hoàn toàn mới mẻ và hoàn toàn thuộc thượng giới.

Để thực hiện những công việc trên đây và, theo lời Thánh Phaolô, để chứng tỏ rằng Anh [Chị] Em “*đã được trở dậy cùng với Đức Giê-su Ki-tô, nên hãy tìm kiếm những gì thuộc thượng giới, ...; hãy hướng lòng trí về những gì thuộc thượng giới, chứ đừng chú tâm vào những gì thuộc hạ giới*” (Cl 3,1-2). Anh [Chị] Em hãy lánh xa việc giao du với người đời, “*... sự sống mới của anh em hiện phải đang tiềm tàng với Đức Ki-tô nơi Thiên Chúa*” (Cl 3,3). Cũng theo thánh Phaolô, Anh [Chị] Em phải chế ngự thân xác phạm trần và “*cởi bỏ con người cũ ...*” và

“*phải mặc lấy con người mới ...*” (Ep 4,22.24). Qua cách ăn nết ở của mình, Anh [Chị] Em hãy tỏ cho thấy rằng sự Phục sinh của Chúa Giêsu đã tạo nơi Anh [Chị] Em những kết quả tốt lành.

Trong bài đọc thứ nhất hôm nay, Thánh Phaolô viết thư cho người môn đệ yêu quý của mình là Timôthê, để suy ngẫm về mối tương quan thầy-trò bền vững giữa hai người. Mối dây liên kết giữa họ được xây dựng trên nền tảng của sự tin tưởng, tình yêu thương và đức tin chung vào Đức Kitô. Thánh Phaolô khích lệ Timôthê hãy khơi dậy ngọn lửa của những ân huệ thiêng liêng nơi mình, đồng thời củng cố niềm tin để Timôthê có thể dũng cảm thực thi ơn gọi thiêng liêng mà Thiên Chúa đã trao phó. Đoạn Kinh Thánh này làm nổi bật bản chất cốt lõi của một mối tương quan thầy-trò sâu sắc. Là những môn đệ của Đức Giêsu Kitô, chúng ta được diễm phúc có những người thầy, người cố vấn luôn trao truyền cho ta sự khôn ngoan và những lời chỉ dẫn. Và với tư cách là những người thầy, chúng ta đóng vai trò là tấm gương mẫu mực trong việc nuôi dưỡng sự tăng trưởng thiêng liêng cũng như loan báo sứ điệp của Thiên Chúa đến với những người được trao phó cho sự chăm sóc của chúng ta. Trong cuộc sống thường nhật, chúng ta cũng gặp gỡ những mối tương quan tương tự với những người cố vấn, những vị linh hướng hay những người thầy. Việc đón nhận những lời giáo huấn và khuyên bảo của họ giúp chúng ta thấu hiểu và đón nhận mục đích thiêng liêng của chính mình, đồng thời trở thành những người quản lý trung tín đối với ân sủng của Thiên Chúa. Chúng ta hãy trân trọng những mối tương quan này, học hỏi từ sự khôn ngoan của những người đi trước, và dũng cảm đón nhận ơn gọi của mình với một đức tin kiên vững không hề lay chuyển.

Thánh Charles Lwanga và các bạn Tử Đạo

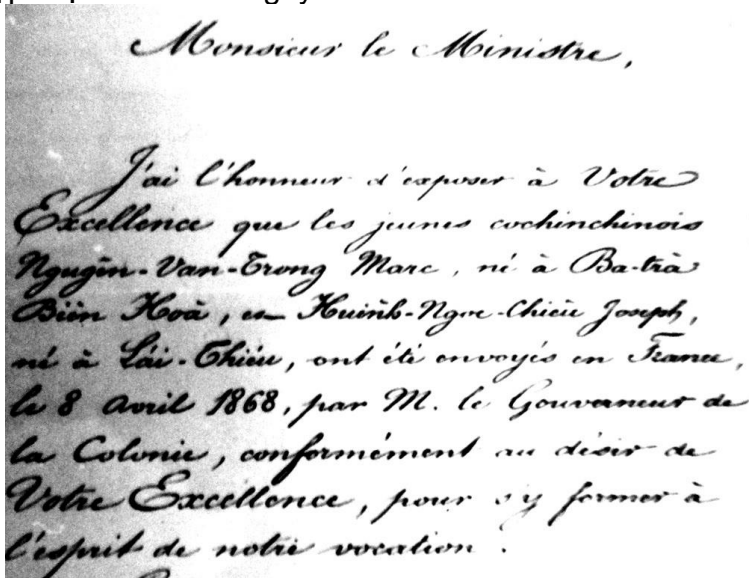
Hôm nay, chúng ta cùng tưởng nhớ Thánh Charles Lwanga và các bạn tử đạo tại Uganda. Vào ngày 3 tháng 6 năm 1886, Thánh Charles Lwanga cùng 21 thanh niên Kitô hữu khác đã bị thiêu sống. Như một dấu chỉ cho thấy sự sinh hoa kết trái từ cái chết tử đạo của các ngài, chỉ một năm sau đó, số lượng các Kitô hữu đã chịu phép rửa tội cũng như các dự tòng đã tăng lên gấp hơn ba lần. Các ngài đã làm chứng cho quyền năng thiêng liêng đang hiện hữu nơi con người. Khi bị ép buộc phải chối bỏ đức tin, các ngài đã kiên quyết từ chối. Một trong số các ngài đã cất tiếng rằng: “Các ông có thể thiêu đốt thân xác chúng tôi, nhưng các ông sẽ không bao giờ thiêu đốt được linh hồn chúng tôi ...”. Chúa Giêsu Kitô đã đến trần gian để mạc khải và cứu chuộc phẩm giá thiêng liêng nơi mỗi con người. Phẩm giá thiêng liêng ấy, chính là quyền năng của tình yêu, chỉ được mạc khải cách trọn vẹn thông qua mối tương quan giữa con người với nhau. Quyền năng ấy sẽ không thể hiện lộ ra bên ngoài chừng nào chúng ta chưa chịu từ bỏ những nỗ lực ích kỷ nhằm “tự thần thánh hóa chính mình”. Quyền năng ấy ban tặng cho mỗi người một sự tự do bất khả xâm phạm. Nó giúp chúng ta biết tôn trọng và có khả năng yêu thương, chăm sóc cho tất cả những gì yếu đuối và mong manh. Để khơi dậy quyền năng của tình yêu ấy ngay trong chính bản thân mình, chúng ta không được hướng nó về phía chính mình, mà phải hướng nó về phía tha nhân. Tình yêu của Thiên Chúa chỉ có thể được đón nhận trọn vẹn khi chúng ta biết hiến dâng chính bản thân mình cho người khác. Chính ngay trong đời sống của con người, Thiên Chúa mong đợi họ khơi dậy nơi chính mình sức mạnh cứu độ mà Người đã đặt sẵn ở đó.

Suy niệm: Br. PIERRE OUATTARA ESC, Burkina Faso.

**006. Sư huynh JOSEPH-PIERRE Huỳnh Ngọc
Chiêu
(19/03/1848 – 03/06/1900)**

Anh **Joseph Huỳnh Ngọc Chiêu** sinh ngày 19/03/1848 tại Lái Thiêu.

Lãnh nhận Áo Dòng với tên Dòng là Sư huynh **JOSEPH-PIERRE** và được gởi đi hoàn tất năm Tập tại Tập Viện Marseille ngày 08/04/1868.



Monsieur le Ministre,

J'ai l'honneur d'exposer à Votre Excellence que les jeunes cochinchinois Nguyễn-Văn-Trung-Marc, né à Ba-tria, Đoàn-Khoa, et Huỳnh-Ngọc-Chiêu Joseph, né à Lái-Chiêu, ont été envoyés en France, le 8 avril 1868, par M. le Gouverneur de la Colonie, conformément au désir de Votre Excellence, pour se former à l'esprit de notre vocation.

- Mãn nhà Tập, về Việt Nam và được cử đến dạy tại trường Vĩnh Long trong nhóm đầu tiên (1869-1878).

Khẩn trọn đời năm 1875. Dạy tại trường ở Mỹ Tho.

Năm 1883, Sư huynh **JOSEPH Huỳnh Ngọc Chiêu** được gởi sang Hong Kong phục vụ tại Cô Nhi Viện "Reformatory" và qua đời tại đây ngày 03/06/1900, ở tuổi 52 với 32 năm trong Dòng.



Đức GIOAN XXIII, Giáo Hoàng thứ 261 (25/11/1881 – 03/06/1963)

Angelo Giuseppe Roncalli sinh ngày 25 tháng 11 năm 1881 trong một gia đình nông dân ở Sotto il Monte thuộc miền bắc nước Ý, là con thứ tư trong gia đình có tất cả 14 người con.

Ngày 28 tháng 10 năm 1958, Hồng y Angelo Roncalli đã trở thành vị Giáo hoàng thứ 261 của Giáo hội Công giáo. Sau cuộc bầu các nhà phân tích nhận định rằng: các hồng y đã chọn một nhân vật tuổi có vẻ cao (77 tuổi) vì hy vọng một triều đại Giáo hoàng ngắn ngủi chuyển tiếp mà thôi.

Đức Gioan XXIII, vị Giáo hoàng đã triệu tập Công đồng Vaticanô II, đã có nhiều dịp tiếp xúc với Dòng của chúng ta trước khi ngài trở thành Giáo hoàng.

Trong những năm tháng còn là một linh mục trẻ, ngài từng cư ngụ tại Viện San José-De Merode với tư cách là linh mục tuyên úy (25).

Khi ngài đang giữ chức Khâm sứ Tòa Thánh tại Constantinople, các Sư huynh đến từ Bulgaria đã tiến hành xây dựng Trường Thánh Cyril và Methodius vào năm 1935. Chính ngài là người đã chủ sự nghi thức làm phép cho tòa nhà sau khi công trình hoàn tất.

Lòng sùng kính của ngài đối với Thánh Gioan La San đã được phản ánh qua những dòng “ghi chép thiêng liêng”; trong một ngày 7 tháng 4 nọ, ngài đã viết: “*Tôi kính trọng vị thánh vĩ đại mà chúng ta mừng lễ hôm nay hơn bất cứ ai khác: ngài xứng đáng trở thành một trong những vị bảo trợ chính cho công cuộc của tôi Cuộc đời của Thánh Gioan La San đã mang lại cho tôi nguồn cảm hứng thiêng liêng cao quý, đồng thời cũng khiến tôi cảm thấy vô cùng ngỡ ngàng. Để có thể hoàn thành sứ mạng mà Chúa đã ủy thác, điều mà ngày nay Giáo hội vẫn luôn hết mực ngưỡng mộ nơi ngài, thì ngài đã phải gánh chịu biết bao sự bách hại, tủ nhục và những nỗi đau thương khôn tả ...*” (26).

(25) Frère Alban, *Lịch sử Dòng*, tr. 805, 824.

(26) Ssturnino Gallego, *Vida y pensamiento ...* , XVII.



**169. Sư huynh JOURDAIN-DE SAXE Nguyễn Văn
Thiên
(23/08/1904 – 03/06/2008)**

Anh **François-Xavier Nguyễn Văn Thiên** sinh ngày 23/08/1904 tại Bồ Liêu, Quảng Trị. Con ông Pierre Nguyễn Văn Lầu và bà Catherine Đỗ Thị Thiện.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 01/09/1918. Vào Tập Viện Huế ngày 01/07/1920 và nhận Áo Dòng ngày 11/08/1920 (đoàn 29) với tên Dòng là Sư huynh **JOURDAIN-DE SAXE**. Số Danh bộ là J04070. Khấn lần đầu ngày

14/08/1921 tại Huế và nhập Học Viện Huế ngày 16/08/1921. Khẩn trợn đời ngày 20/02/1929 tại La San Taberd.

- Hiệu Trưởng tiên khởi trường La San Đức Minh, Tân Định (1952-1955).

Sư huynh **JOURDAIN Nguyễn Văn Thiên** qua đời ngày 03/06/2008 tại Mai Thôn, hưởng thọ 104 tuổi với 88 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Chia sẻ của một cựu học sinh Taberd trong buổi tưởng niệm Sư huynh JOURDAIN.

Kính thưa Bề Trên JOURDAIN,
Kính thưa Quý Sư huynh,
Kính thưa Quý Soeurs,
Kính thưa Quý Cộng đoàn,

Con tên Đinh Hoài Ngọc, cựu học sinh Taberd promo 1962. Hôm nay, con xin đại diện cho những cựu học sinh Taberd những năm tháng mà bề trên làm việc tại Taberd từ cuối thập niên 50. Thực ra, con không trực tiếp học với Bề Trên nhưng không một học sinh nào trong số 1700 học

sinh Taberd những năm ấy, không ai là không biết frère JOURDAIN. Những năm ấy, trường Taberd có 2 Frères đáng nhớ vì cả 2 đều có mái tóc bạc, đều là người miền Trung, nói tiếng Tây giọng Huế và đặc biệt luôn luôn hiện diện trông coi học trò trong giờ recreation, đó là Frère Jean, đi vòng vòng dưới sân và Frère JOURDAIN đứng trên balcon mà bao quát cả sân trường. Cả hai luôn luôn tươi cười hiền hậu nhưng không bao giờ qua mắt nổi 2 Frères với những trò chơi phạm luật...Hình ảnh Frère JOURDAIN trong tâm trí chúng con không phải là một ông cụ già nua hóm qua hay một bệnh nhân nằm liệt trên giường, nhưng luôn luôn và mãi mãi là hình ảnh một Frère Prefet với đôi mắt tinh anh hiền từ, ít nói, luôn luôn tươi cười dễ gần gũi nhưng không kém phần nghiêm khắc. Tướng mạo cao lớn uy nghiêm tràn đầy sinh lực nhưng không bao giờ thấy frère cau gợn hay dùng biên pháp mạnh với những trò nghịch ngợm của lũ học trò quý quái thích quậy phá.

Hôm nay, con xin phép đại diện cho 1700 học trò thời ấy, cúi đầu xin Frère tha thứ cho những lỗi lầm mà chúng con đã vô tình làm Frère phiền lòng trong công tác giáo dục.

Điều thứ hai con xin chia sẻ có tính cách kỷ niệm riêng tư nhưng cũng minh chứng lòng tận tụy, yêu thương học trò và lối cư xử tế nhị của Frère trong công tác giáo dục thanh thiếu niên.

Những năm sau ngày tôi ra trường, tôi thường trở lại Taberd thăm thầy cũ trường xưa, có hôm Frère JOURDAIN gọi tôi vào văn phòng prefet, hỏi thăm đủ thứ chuyện và sau cùng đề nghị tôi dạy kèm để có thêm tiền ăn học. Frère giao cho tôi 2 học trò tiểu học, một tên tây con vừa dốt vừa lười và một quý tử quê Bạc Liêu nghịch như qui. Tôi phải dạy chúng nó vào giờ etude của học sinh nội

trú có sự kiểm soát của chính Frère JOURDAIN đằng sau lưng. Dăm ba bữa, Frère lại gọi tôi lại hỏi thăm tình hình, bày cho tôi những “mánh” để trị những ông thần bất trị này, chỉ cho tôi những kỹ thuật sư phạm cần thiết để dạy có hiệu quả, dạy cho tôi biết cách thu phục nhân tâm (tâm lý) mấy tên giặc cỏ này... Dần dần, việc dạy kèm có kết quả tốt, mọi người đều hài lòng; tên tây con sau này trở nên một nhà báo có tiếng ở Pháp, còn quý tử Bạc Liêu trở nên bác sĩ thành đạt đang ở Mỹ. (Đoạn sau đây quên chia sẻ trong buổi tưởng niệm). Tôi có thắc mắc hỏi Frère JOURDAIN tại sao, là Prefet mà Frère lại phải lo những chuyện lật vật này, phải chăng vì thương tôi, muốn giúp đỡ tôi hay vì vì thiên vị riêng tư mà chăm lo cho 2 học trò “cá biệt” ấy. -Câu trả lời của Frère là “không có học trò hư, mà chỉ vì chưa biết dạy cho nên nó mới hư. Phải dạy bằng thương yêu và cảm thông thì đứa nào cũng sẽ nên người, Các Frère đứng lớp không thể lo riêng những em này nên frère mới nhờ tay em giúp đỡ uốn nắn chúng nó có élan thích học...” Sự thực thì chính frère JOURDAIN đã làm tất cả một cách kín đáo, tế nhị và đầy tình thương cho cả 3 chúng tôi. Chính những bài học Sư phạm “lậu” này mà sau đó gợi hứng cho tôi chọn nghề dạy học trước khi nhập ngũ... Một câu chuyện nhỏ, vô vị, riêng tư nhưng đối với chúng tôi thì Frère JOURDAIN lại là một dấu ấn kín đáo của một nhân cách lớn, khó có bậc thầy nào sánh bằng.

Con xin cảm ơn Frère JOURDAIN đã tặng cho con vốn liếng để vào đời, đã cho các bạn đồng môn của con cơ hội để thành đạt trong xã hội...

Điều cuối cùng xin được chia sẻ với tư cách thành viên Ban Liên Lạc Cựu Học Sinh La San Việt Nam.

Thay mặt anh chị em Cựu Học Sinh, chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Dòng La San Việt Nam và gia quyến Bè Trên JOURDAIN.

NHỚ VỀ BÈ TRÊN JOURDAIN

Kính thưa Bè Trên,

Con đã biết Bè Trên từ lúc con 8 tuổi, lúc đó cậu học sinh lớp 10ème chỉ thấy được Su huynh Hiệu Trưởng Đức Minh của mình từ xa xa. Nhưng sự hiền từ và lòng nhân hậu của Bè Trên thì lại rất gần. Biết con là người mới di cư vào Nam, Bè Trên đã niềm nở tạo mọi điều kiện dễ dàng tiếp nhận con vào trường. Học sinh trường La San Đức Minh chúng con luôn nhớ đến Bè Trên qua hình ảnh một vị Giám Đốc hiền từ và đầy lòng nhân ái. Con nhớ rất rõ, các kỳ kêu điểm, thường là dịp những học sinh yếu kém lo sợ, nhưng với Bè Trên lại khác, Bè Trên không bao giờ lớn tiếng nạt nộ, quở phạt học sinh mà chỉ ân cần nhắc nhở và động viên chúng con.

Khi lớn lên thì chỉ được biết Bè Trên qua những quyển Kỷ Yếu Taberd và luôn thấy Bè Trên chụp ảnh với các em rước lễ lần đầu. Đây là một gương sáng nhắc nhở con, nhiệm vụ chính của Su huynh La San là dạy giáo lý và đưa dẫn các em đến với bí tích, đặc biệt là bí tích Thánh Thể.

Khi về Mai Thôn ở gần Bè Trên từ 8 năm nay, con chỉ còn được thấy Bè Trên trên giường bệnh, mọi tiếp xúc thể lý với thế giới bên ngoài hầu như bị cắt đứt. Nhưng, con chưa từng nghe từ miệng Bè Trên một tiếng rên la, một đòi hỏi điều gì. Đối với con, đây một chứng tích của một đời tu hành nhẫn nhục, nên cái đà tu đức đó còn tiếp tục ngay cả trong hàng chục năm tháng cuối đời: Bè Trên hẳn đã sẵn lòng “tiếp nhận ... những đau khổ hồn xác và tật nguyên gắn liền với tuổi già” (LD 74a) kết hợp với

Hy lễ của Chúa Giêsu Kitô trên thập giá như Luật Dòng đòi hỏi. Hẳn những ân phúc mà Tỉnh Dòng và Anh Em chúng con đã và đang nhận là những hoa quả của sự đóng góp đầy đau thương của Bề Trên. Hơn nữa, tuy nằm liệt giường như vậy, mà rõ ràng là, tuy mắt không nhìn thấy gì nhưng lòng Bề Trên đã luôn dành cho các em bé một chỗ tốt nhất theo gương của Vị Thầy Chí Thánh: Mỗi lần các em bên Nhà Trẻ của các Chị La San đến với Bề Trên thì Bề Trên luôn cố nhường mắt và muốn đón chào chúng.

Con cũng xin nhân dịp này xin nói lên lời tạ lỗi với Bề Trên vì đã không thăm nom và chăm sóc cho Bề Trên chu đáo hơn trong suốt năm qua! Xin Bề Trên, lấy bác ái huynh đệ La San miễn thứ và cầu bầu cùng Chúa cho Anh Em La San Việt Nam chúng con noi gương Bề Trên sống trọn vẹn đời tu La San cho đến hơi thở cuối đời.

Xin kính cẩn bái chào tạm biệt Bề Trên kính mến.

Sư huynh Siméon Phạm Quang Tùng - 05/06/2008

KỶ NIỆM VỀ SƯ HUYNH JOURDAIN

Tại Taberd, khoảng năm 1966 đến 1971, tôi biết Sư huynh JOURDAIN, Giám Học Tiểu Học và nếu không lầm, Phó Hiệu Trưởng trường Taberd. Lúc bấy giờ có rất nhiều cựu học sinh ở Phát Diệm, Bùi Chu, Trung Linh đến thăm và tặng quà đủ loại: thực phẩm và cả dụng cụ điện tử. Tôi nghĩ rằng chắc Sư huynh JOURDAIN đã được các cựu học sinh mến phục lắm mới có được như vậy.

Ở văn phòng quản lý của tôi Sư huynh. JOURDAIN đến nói chuyện những lúc rảnh việc. Trong phòng quản lý, tôi có tủ lạnh, điện thoại, quạt máy, tôi mời Sư huynh. JOURDAIN dùng nước giải khát, rượu chát, rượu nho,

nước cam, sữa tươi..., Sư huynh JOURDAIN chỉ dùng nước cam beerley là được rồi: thật Sư huynh là con người giản dị!

Sư huynh cũng còn vui tính, thân thiện, biết lắng nghe, tiếp cận rất dễ với mọi người: từ em học sinh, bậc phụ huynh đến những vị có chức vụ cao, ngài luôn luôn là người bật thiệp.

Bình thường, tôi thấy Sư huynh không ngó lên nhưng ngó thẳng và ngó xuống nhưng diện mạo luôn tươi cười, bình thản: mến Chúa yêu người từ nhỏ đến lớn trong xã hội.

Tôi xác tín rằng khi nhìn thấy công trình và sự nghiệp của Sư huynh qua các photos, panô, tôi thấy căn tính La San đã được thực hiện như ý muốn của Cha Thánh Gioan La San của chúng ta.

Sư huynh Albert Nguyễn Quan Tiên

CHIA SẺ
trong buổi Tưởng Niệm Sư huynh JOURDAIN
ngày 5/6/2008 tại Mai Thôn

Cuối tháng Bảy 1939, tôi từ Hà Nội vào Qui Nhơn để nhập Sơ Tập Viện La San và đã ra nghỉ hè tại trường Gagelin của Nhà Dòng tại đây. Ban giáo viên chính thức của Sơ Tập Viện ở lại Nha Trang, chỉ có Bề Trên Constantin Denis (Người Pháp) đưa các đệ tử ra đây. Có ba Sư huynh từ các trường khác tới giúp các em sinh hoạt. Trong số đó có Sư huynh JOURDAIN đến từ Phát Diệm.

Tôi mới tới nên được nhập lớp của Sư huynh là lớp nhỏ nhất, được Sư huynh khai tâm để làm quen với đời sống mới của kẻ muốn dâng mình cho Chúa trong Dòng La San. Sư huynh có vẻ đơn sơ, hiền hậu, luôn sẵn sàng chỉ

dẫn chúng tôi đến từ nhiều môi trường khác nhau. Su huynh không bao giờ la rầy quở mắng, hoặc ngạc nhiên trước những phản ứng của chúng tôi. Thái độ hiền hòa hiểu biết đã giúp chúng tôi vượt qua những phút nhớ nhà, ít ra cũng bằng những “trận đánh nhau” của Su huynh Gabriel hay những phút tập hát của Bề Trên...

Đó là lần đầu tiên tôi tiếp xúc với Su huynh, được làm học sinh của Su huynh trong tháng hè.

Tôi không có hạnh phúc được sống trong cùng một cộng đoàn với Su huynh, song mỗi lần gặp lại Su huynh tại Đức Minh hay Taberd, Su huynh luôn luôn niềm nở hỏi chuyện với cậu sơ Tập sinh xưa.

Mãi đến sau 1975, khi công việc đưa tôi tới Mai Thôn, tôi hân hoan gặp lại vị thầy khả ái của tôi hồi xưa. Tôi nhớ mỗi lần tôi tới chào Su huynh trong phòng, khi đó Su huynh đã mất cả hai con mắt rồi, Su huynh vẫn nhận ra tiếng tôi và có lời khuyến khích tôi.

Năm 2000, tôi được lệnh về với Su huynh trong cộng đoàn Nhà Hưu Dưỡng, thì khôn thay, Chúa đã đặt một thánh giá nặng trên Su huynh! Su huynh chỉ còn đời sống thực vật ... Nhưng hằng ngày tôi chứng kiến cảnh Su huynh tuyệt đối vâng lời mọi việc làm người ta làm cho Su huynh. Không bao giờ có một tiếng than nhỏ nào!...

Bây giờ, đã về với Chúa, xin Su huynh cầu cho đứa học sinh cũ biết noi gương Su huynh mà làm mọi sự như Ý Chúa ...

Su huynh Raymond Hinh

Ngày 4 Tháng 6

Ngày 4/6/2026

Thứ Năm sau Chúa Nhật IX Thường Niên

2Tm 2,8-15

Mc 12,28b-34

²⁹ Đức Giê-su trả lời: “Điều răn đứng hàng đầu là: Nghe đây, hỡi Ít-ra-en, Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, là Đức Chúa duy nhất. ³⁰ Ngươi phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn và hết sức lực ngươi.” (Mc 12,29-30)

Bài Suy Gẫm số 70. Điểm 1: Chúng Ta Phải Yêu Mến Thiên Chúa Hết Lòng.

Khi một nhà thông luật hỏi Người điều răn nào trong Luật là trọng nhất, Chúa Giêsu Kitô trả lời như sau: “*Ngươi phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn và hết sức lực ngươi*” (Mc 12,30). Thật vậy, điều răn này trọng đại vì nó có tầm ảnh hưởng rộng, và cách mà Chúa Giêsu Kitô bảo phải yêu mến Thiên Chúa, đòi hỏi nơi chúng ta một lòng quả cảm lớn lao: và đây chính là đề tài để chúng ta suy gẫm hôm nay.

Vậy trước tiên, chúng ta phải “*yêu mến Thiên Chúa hết lòng*”: nghĩa là với tất cả lòng thương mến của mình, không dành lại một chút gì cho một tạo vật nào cả, chỉ muốn đơn thuần yêu mến Thiên Chúa, là Đấng duy nhất đáng mến, vì Người là hữu thể duy nhất, tự bản chất và tự thân, là tốt lành. Cho nên yêu mến điều gì khác ngoài

Thiên Chúa, là xúc phạm đến Người, là ưa chuộng một điều vô cùng thấp kém hơn so với Người; và nếu một tạo vật có chút gì tốt lành hay tử tế, thì nó cũng chỉ tham dự vào cái luồng thiện hảo tuôn đến từ Thiên Chúa, như một ơn ích mà Người sở hữu riêng, và truyền ban cho vật thụ tạo của Người.

Vì Thiên Chúa cũng vô cùng nhân hậu và là nguồn mạch vô tận của mọi điều tốt lành được tạo dựng, chúng ta không được phép hướng lòng, hay trao toàn bộ con tim của chúng ta cho vật nào khác ngoài Thiên Chúa, vì lẽ mọi sự được dựng nên là để cho Người. Và nếu chúng ta yêu mến điều chi nơi thụ tạo, thì cũng chỉ trong Thiên Chúa mà thôi; trong Người chúng ta tìm thấy, như từ căn nguyên, tất cả những gì mà tạo vật có vẻ đáng yêu.

Trong bài Tin Mừng hôm nay, một kinh sư đã hỏi Chúa Giêsu về điều răn trọng nhất; Chúa Giêsu đáp rằng: “Người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người, hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn và hết sức lực người; và yêu người thân cận như chính mình” (Mc 12,30-31). Lời giáo huấn thâm thúy này nhấn mạnh tình yêu thương chính là nền tảng cho mối tương quan của chúng ta với Thiên Chúa và với tha nhân. Trong bài đọc thứ nhất, Thánh Phaolô khích lệ môn đệ Timôthê hãy kiên trì và trung tín với Lời Chúa, qua đó phản chiếu tầm quan trọng của việc trao truyền tri thức và sự khôn ngoan cho các thế hệ mai sau. Tương tự, Thánh Gioan La San tin rằng mối tương quan giữa thầy và trò cần phải được đặt nền trên tình yêu thương và được dẫn dắt bởi đức tin. Là những nhà giáo dục, chúng ta phải hiện thực hóa lời giáo huấn của Đức Kitô bằng cách kiến tạo một môi trường nuôi dưỡng, nơi mà các học sinh cảm thấy được

trân trọng và được nâng đỡ. Bằng việc lòng ghép tình yêu đối với Thiên Chúa và tha nhân vào hành trình giáo dục, chúng ta không chỉ trao truyền kiến thức mà còn vun đắp nhân cách và lòng trắc ẩn nơi người học. Nhờ đó, chúng ta chu toàn trách nhiệm của mình trong việc trao truyền ngọn lửa khôn ngoan, giúp các học sinh trở thành những con người giàu tình yêu thương và sống có nguyên tắc.

Suy niệm: Br. MARTIN KATTAR FSC, Ấn Độ.

Ngày 5 Tháng 6

Ngày 5/6/2026

Thứ Sáu sau Chúa Nhật IX Thường Niên

2Tm 3,10-17

Mc 12,35-37

37 "Chính vua Đa-vít gọi Đấng Ki-tô là Chúa Thượng, thì Đấng Ki-tô lại là con vua ấy thế nào được?" Đám người đông đảo nghe Đức Giê-su cách thích thú. (Mc 12,37)

Bài Suy Gẫm số 70. Điểm 2: Chúng Ta Phải Yêu Mến Thiên Chúa Hết Tâm Hồn.

Chúng ta không thể yêu Thiên Chúa hết lòng mà lại không yêu Thiên Chúa "*hết linh hồn*": nghĩa là chúng ta phải sẵn sàng từ bỏ, không chỉ những điều bên ngoài và hữu hình, mà còn chính mạng sống mình, – điều được hàm ý trong từ *linh hồn*, – hơn là để mất tình yêu Thiên Chúa trong giây lát; chúng ta làm như vậy là vì chúng ta phải chuộng Thiên Chúa hơn hết mọi thứ có thể làm đối tượng cho sự yêu mến của chúng ta. Và, thật vậy, do Thiên Chúa vượt xa các loài thọ tạo, nên mạng sống của chúng ta, tự nó sẽ không đáng kể là gì, so với Đấng là tác giả của nó.

Anh [Chị] Em không sẵn lòng dâng hiến sự sống đó cho Thiên Chúa, làm thành một hy lễ để duy trì tình yêu Người, hay để tăng tình yêu đó trong Anh [Chị] Em sao? Lòng nhân hậu của Thiên Chúa đã tặng không cho Anh [Chị] Em sự sống; thế thì để chứng tỏ Anh [Chị] Em thuộc về Người, mang ơn Người biết chừng nào, Anh

[Chị] Em làm một việc chí phải, khi kính tặng Người mạng sống, như một món đồ thuộc về Người, còn Anh [Chị] Em chỉ là người được ký thác mà thôi. Chúng ta thực sự hy sinh mạng sống mình cho Thiên Chúa, khi chúng ta chỉ sử dụng nó cho Người; đây là điều Anh [Chị] Em làm trong ngành nghề và trong công tác của Anh [Chị] Em: chỉ màng đến việc kết liễu cuộc đời sau vài năm phục vụ, miễn là Anh [Chị] Em được cứu rỗi và đưa được các linh hồn về với Thiên Chúa. Những linh hồn này, sau khi được Anh [Chị] Em ra sức dạy dỗ và làm đủ cách để giúp chúng bước vào công trời, sẽ giúp nâng Anh [Chị] Em cao lên Trời. Đó là cách Anh [Chị] Em chứng tỏ với Thiên Chúa là Anh [Chị] Em “*yêu thương Người hết linh hồn*”.

Thánh Boniface, Giám Mục Từ Đạo

Đức Tổng Giám mục Boniface, người chết vì đạo, đã nói lên tiếng nói của mình qua cả cuộc đời lẫn chính cái tên của ngài. Tên của ngài mang ý nghĩa chỉ về một người sở hữu “gương mặt thiện hảo” hay một “vận mệnh tốt đẹp”. Những người làm vườn nho trong bài Tin Mừng, vốn mang tội sát nhân, đã khước từ vận mệnh được an bài và tự định đoạt số phận cho chính mình: cái chết. Khi sai người con trai của mình đến, người cha, bất chấp thái độ hung hãn và tội ác sát nhân lặp đi lặp lại của họ, vẫn trao gửi một dấu chỉ của niềm tin. Thay vì gắn kết vận mệnh của mình với người con trai ấy, họ lại coi anh như một chướng ngại vật cần phải loại bỏ Đeo lên chiếc mặt nạ của sự giả hình, họ đối đầu với anh bằng một gương mặt và một trái tim khép kín. Ngược lại, Tobias, người sống cuộc đời mình như một vận mệnh

được đón nhận, luôn giữ cho gương mặt mình rộng mở để đón chào cuộc gặp gỡ với tha nhân. Ơn cứu độ tùy thuộc vào bản chất của gương mặt mà chúng ta trình diện trước người khác; ơn cứu độ được hiện thực hóa tùy theo bản chất của ánh mắt mà chúng ta dành cho tha nhân. Đó là ánh mắt ẩn sau chiếc mặt nạ, hay là ánh mắt của một gương mặt trần trụi, chân thực? Một gương mặt trần trụi tượng trưng cho sự khước từ việc đối đầu với người khác bằng chiếc mặt nạ nghiêm khắc của một vị quan tòa, hay bằng sự xảo quyệt của kẻ giả hình. Là biểu tượng của một bản tính được đón nhận, gương mặt ấy khác biệt hoàn toàn với gương mặt của một “vai diễn” hay một “nhân vật” giả tạo. Nó đại diện cho một lời mời gọi bước vào mối tương quan tin cậy, một mối tương quan được đặt lên trên cả sự an toàn của chính bản thân mình.

Suy niệm: Br. PIERRE OUATTARA FSC, Burkina Faso.

Ngày 6 Tháng 6

Ngày 6/6/2026

Thứ Bảy sau Chúa Nhật IX Thường Niên

2Tm 4,1-8

Mc 12,38-44

38 Khi ấy, trong lúc giảng dạy, Đức Giê-su nói với đám đông dân chúng rằng: “Anh em phải coi chừng những ông kinh sư ưa đạo quanh, xúng xính trong bộ áo thụng, thích được người ta chào hỏi ở những nơi công cộng.” (Mc 12,38)

Bài Suy Gẫm số 76. Điểm 3: Những Ai Còn Vương Vấn Sự Đời, Là Còn Đầu Ốc Của Thế Gian.

Nhiều tu sĩ, sau khi rời bỏ thế gian, lại không chết với tất cả những gì thuộc về trần thế; bởi hoàn toàn chết đi với thế trần, là không còn thấy gì đẹp đẽ hay tốt lành trong đó. Tuy nhiên, một số tu sĩ thì sẵn sàng kết bạn với người đời, và nếu không thể gặp mặt, họ ưa bàn luận, hoặc sẵn sàng nghe ngóng tin tức, hay tỏ ra bận rộn về hạng người đó. Tu sĩ khác thì lại xúng xính với áo quần, lụa là gấm vóc, mũ nón, giày vớ v.v... hao hao như những thứ mà người đời thường dùng; nếu không thể có được những thứ đó, thì tu sĩ làm dáng hoặc có những điệu bộ có hơi hướng thế tục. Những người khác đôi khi đọc những sách tốt; nhưng lại cũng sẵn lòng đọc những tác phẩm bàn đến những điều, không hẳn là xấu, nhưng chỉ thỏa mãn sự tò mò. Thậm chí có những tu sĩ bỏ ngoài tai những cảnh cáo của Bề trên để vi phạm Luật Dòng, như đọc tạp chí, hút

thuốc,... qua đường cung cấp thậm chí bất hợp pháp. Tất cả những hành vi đó chẳng thích hợp chút nào với những người đã dâng mình cho Thiên Chúa, đã cắt đứt quan hệ với thế gian, và đã chọn một lối sống theo Luật Dòng, ở trong một cộng đoàn tu. Cho dù những tu sĩ kiểu này có ra sức tham gia kinh kệ diễn ra nơi đó và chu toàn sứ vụ của họ, người ta vẫn còn có lý khi nói rằng, qua cách hành xử của họ, họ đã chưa chết cho thế gian, mà chỉ mới thiếp ngủ đối với đời sống thế tục. Thế mà chúng ta đã gia nhập cộng đoàn là chỉ để chết với thế tục, và từ bỏ tất cả những gì xảy ra ở thế gian.

Anh [Chị] Em hãy nghĩ kỹ điều đó, và trong tương lai, hãy chú ý sống theo ý hướng đó.

Các bài đọc trong ngày hôm nay nói về sự chân thật với chính mình. Tin Mừng minh họa cái nhìn thấu suốt của Chúa Giêsu. Chúa Giêsu nhìn thấy những tâm tình nội tâm của những người mà Người gặp gỡ. Những lời giáo huấn của Người, khác với men xấu của các kinh sư, không dẫn đến sự tự phụ hay khoe khoang. Chúa Giêsu dạy các môn đệ về đức khiêm nhường bằng cách nêu gương một bà góa nghèo. Sự nghèo khó không làm bà góa này sợ hãi, cũng không khiến bà cảm thấy mặc cảm hay xấu hổ trước mặt bất cứ ai. Bà không hề hổ thẹn khi để người khác nhìn thấy con người thật của mình. Bà đã chỉ ra con đường dẫn đến sự chân thật với chính mình. Phải, ai trong chúng ta cũng mang trong mình một nỗi nghèo khó nào đó, nhưng chúng ta lại thường khó lòng nhận ra, hay khó lòng dám phơi bày nỗi nghèo khó ấy trước mặt Thiên Chúa. Chúng ta thường thích che giấu con người thật của mình để tạo dựng một hình ảnh hào nhoáng, đẹp đẽ về bản thân. Nơi bà góa này, Chúa

Giêsu tìm thấy và trân trọng một tấm gương sáng ngời về sự chân thật với chính mình. Sự chân thật với chính mình chính là việc tôi có đủ can đảm để tự nhìn nhận và đối diện với thực tại đời sống cá nhân của mình. Liệu tôi có đủ can đảm để ngồi lại bên Chúa Giêsu, cùng Người nhìn lại cuộc đời mình một cách trung thực, và cầu xin Người ban ánh sáng cùng ơn trợ giúp để tôi luôn sống trong sự thật hay không? Sống chân thật với chính mình sẽ giúp tâm hồn rộng mở, sẵn sàng bày tỏ lòng cảm thông và tình huynh đệ đối với tha nhân.

Suy niệm: Br. PIERRE OUATTARA FSC, Burkina Faso.

Thánh Norbertô, Giám Mục

Bài Suy Gẫm số 132. Điểm 1: Sự Hoán Cải Đáng Khâm Phục Của Đấng Thánh.

Ngay từ lúc thiếu thời, thánh Norbertô được nuôi dưỡng trong cung điện của hoàng đế. Nhờ được ơn sung bao bọc che chở, ngài cảm nhận thần khí Thiên Chúa tác động một cách lạ thường; ngài rời khỏi triều đình, hoàn toàn xa lánh thế gian để gia nhập hàng giáo sĩ; trong cương vị này, ngài miệt mài thuyết giảng bằng gương sáng hơn cả lời nói; đó là lý do tại sao những bài giảng của ngài gặt hái nhiều kết quả và đưa nhiều linh hồn về với Thiên Chúa.

Bởi ơn gọi buộc Anh [Chị] Em phải dạy dỗ con trẻ, nên Anh [Chị] Em phải để cho tinh thần đạo Kitô tác động mạnh mẽ, hầu chuyển giao tinh thần này cho chúng; Anh [Chị] Em phải có vẻ bề ngoài thật mẫu mực để làm gương sáng cho những trẻ mà Anh [Chị] Em có trách nhiệm dạy học. Phải làm sao, qua cử chỉ tĩnh lặng của Anh [Chị] Em, các em có thể học được sự khiêm nhu mà chúng phải đem

ra thực hành; phải làm sao cho các em thấy nơi Anh [Chị] Em sự khôn ngoan để giúp chúng cư xử; và lòng mộ đạo của Anh [Chị] Em phải là qui tắc ràng buộc chúng nơi thánh đường và trong lúc niệm kinh.

**022. Frère THATUEL
(30/08/1877 – 06/06/1900)**

Anh Félix-Joseph Raymond sinh ngày 30/08/1877 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Avignon với tên Dòng là Frère THATUEL.

- Đến Việt Nam năm 1896.

Frère THATUEL qua đời ngày 06/06/1900 tại Sài Gòn khi chỉ mới 23 tuổi. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 8 dãy C.

[hình mộ]

Ngày 7 Tháng 6

Ngày 7/6/2026

LỄ MINH VÀ MÁU THÁNH CHÚA KITÔ Năm A

Đnl 8,2-3.14b-16a 1Cr 10,16-17 Ga 6,51-58

⁵¹ Khi ấy, Đức Giê-su nói với người Do Thái rằng: “Tôi là bánh hằng sống từ trời xuống. Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời. Và bánh tôi sẽ ban tặng, chính là thịt tôi đây, để cho thế gian được sống.” (Ga 6,51)

Bài Suy Gẫm số 48 Điểm 1: Thánh Thể Là Bánh Hằng Sống.

Người Do Thái khoe rằng Môsê đã cho cha ông họ “bánh bởi trời”. Nhưng Chúa Giêsu Kitô đã cho họ biết rằng họ đã lầm: “chính Cha tôi cho các ông ăn bánh bởi trời, bánh đích thực”, và “tôi là bánh hằng sống từ trời xuống” (Ga 6,31.32.51). Quả thật Chúa Giêsu sống trong những ai nhận rước Người; bởi vì khi những kẻ ấy đến với Bí tích Thánh Thể, mà lòng có đủ điều kiện thánh thiện, thì Chúa Giêsu thẩm nhập mọi tính năng trong linh hồn của họ, và tạo nơi đó những tác động đem lại sự sống; Người dìu dắt và hướng dẫn họ nhờ Thần Khí của Người, nhờ đó Người sống và hoạt động trong họ.

Khi Chúa Giêsu Kitô ngự trong Anh [Chị] Em, Người có phải là Bánh đem lại sự sống không? Anh [Chị] Em có để cho Người hoàn toàn tự do thông truyền Thần Khí của Người cho linh hồn Anh [Chị] Em không? Người có thật sống trong Anh [Chị] Em, đến mức Anh [Chị] Em có thể

nói rằng Anh [Chị] Em “*sống, nhưng không còn phải là Anh [Chị] Em, mà là Đức Kitô sống trong Anh [Chị] Em*” (Gl 2,20) không?

Khái niệm về “Mình và Máu Thánh Đức Kitô” nhắc nhở chúng ta về chiều kích tâm linh sâu sắc trong mối tương quan giữa thầy và trò. Cũng như Bí tích Thánh Thể nuôi dưỡng linh hồn chúng ta, người thầy mang trọng trách nuôi dưỡng tâm trí và trái tim của các học sinh. Thánh Gioan La San, một nhà giáo dục và người dẫn dắt tâm linh tận tụy, đã nhìn nhận hành vi giảng dạy như một thiên chức thánh thiêng. Ngài tin rằng người thầy không chỉ đơn thuần truyền thụ kiến thức, mà còn phải gieo mầm các giá trị, lòng trắc ẩn và tình yêu thương vào tâm hồn học sinh. Nhờ đó, họ kiến tạo nên một môi trường thuận lợi để các em phát triển trọn vẹn cả về mặt trí tuệ lẫn tâm linh. Bằng cách kết nối hình ảnh “Mình và Máu Thánh Đức Kitô” với sự nghiệp giáo dục, Thánh Gioan La San thôi thúc các thầy cô giáo nhận ra sự hiện diện thiêng liêng ngay trong chính công việc của mình. Khi sẻ chia kiến thức và sự khôn ngoan, họ trở thành những khí cụ của ân sủng, làm phong phú thêm đời sống của học sinh, đồng thời dẫn dắt các em đạt tới sự thấu hiểu sâu sắc hơn về chính bản thân mình cũng như về đức tin của mình.

Suy niệm: Br. MARTIN KATTAR FSC, Ấn Độ.

078. Frère DONATIEN-RÉGIS
(31/07/1879 – 07/06/1931)

Anh Louis-Marie Penher sinh ngày 31/07/1879 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Quimper với tên Dòng là Frère DONATIEN-RÉGIS.

- Đến Việt Nam năm 1899. Hiệu Trưởng tiên khởi trường Saint Thomas d'Aquin, Nam Định (1924). Rời Việt Nam năm 1929.

Frère DONATIEN-RÉGIS qua đời ngày 07/06/1931, hưởng dương 52 tuổi. An táng tại Pháp.



**081. Sư huynh ANSELME-LỰU Nguyễn Văn Dư
(04/03/1897 – 07/06/1976)**

Anh **Pierre Nguyễn Văn Dư** sinh ngày 04/03/1897 tại Phú Hội, Nam Kỳ. Con ông Paul Kim và bà Marie Cựu.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 24/11/1915. Vào Tập Viện Huế ngày 21/10/1916 và nhận Áo Dòng ngày 08/12/1916 (đoàn 25) với tên Dòng là Sư huynh **ANSELME-LỰU**. Khấn lần đầu ngày 10/12/1917 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời ngày 24/02/1925.

- Hiệu Trưởng cuối cùng trường Miche, Phnom Penh. Sư huynh **ANSELME Nguyễn Văn Dư** qua đời ngày 07/06/1976 tại Mai Thôn, hưởng thọ 79 tuổi với 60 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.

[hình mộ]

Ngày 8 Tháng 6

Ngày 8/6/2026

Thứ Hai sau Chúa Nhật X Thường Niên

1V 17,1-6

Mt 5,1-12

¹¹ *Phúc thay anh em khi vì Thầy mà bị người ta sỉ vả, bách hại và vu khống đủ điều xấu xa. (Mt 5,11)*

Bài Suy Gẫm số 5. Điểm 3: Lời Khuyên Tin Mừng Của Chúa Giêsu Bị Phản Bác.

Chúng ta không nói ngược lại luân lý của Tin Mừng, nhưng như thế vẫn chưa đủ. Thánh Phaolô nói: “*Tôi xin chỉ cho anh em con đường trời vượt hơn cả*” (1Cr 12,31) mà Chúa Giêsu Kitô đã đích thân vạch ra, và gọi chúng ta phải theo. Đấng Cứu Độ đã phán: “*Ai muốn theo Thầy, phải từ bỏ chính mình*” – nghĩa là phải từ bỏ tinh thần và ý chí của chính mình – “*vác thập giá mình mà theo*” (Mt 16,24). Ai là người không chống báng – nếu không ngoài miệng thì cũng ở trong lòng – lời phán đầy thiên tính trên đây của Chúa Giêsu Kitô, Thầy chúng ta? Bao nhiêu người đồng thuận với ý tưởng này của thánh Bênêđô, rằng: ‘những lời nói quá trớn bông lơn, nếu ở trên miệng người đời, thì chỉ là đùa bỡn; nhưng trên miệng của người hiến mình cho Thiên Chúa, là những lời báng bổ’? Bao nhiêu người thương thức được câu nói sau đây của thánh Dorothee: ‘Chúng ta hãy chú tâm tới những điều nhỏ nhất, sợ rằng chúng sẽ kéo theo những hậu quả rất tai hại’. Đối với biết bao người khác, những lời này của Chúa

Giêsu có vẻ chối tai: “*Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khổ*” (Mt 5,3),”*Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào Nước Thiên Chúa*” (Mt 19,24).

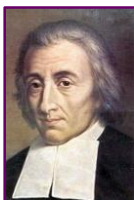
Phần chúng ta, hãy dò xét tâm tư của chúng ta. Chúng ta có thấu triệt lời Chúa Giêsu nói: “*Phúc thay anh em khi bị người ta sỉ vả, bách hại và vu khống đủ điều xấu xa*” (Mt 5,11) hay không? Biết bao tu sĩ làm trái lại nhiều điều khoản của Luật Dòng, như thể họ chỉ bị buộc phải tuân giữ những gì họ tin là thích hợp với họ thôi! Những hạng người như vậy, chẳng chóng thì chầy, sẽ rơi vào lối sống bừa bãi; vì như lời thánh Dorothee dạy: ‘Ngay khi người nào đó khởi sự nói “Tôi nói lời đó thì có gì hệ trọng? Có gì xấu đâu khi tôi ăn miếng bánh nhỏ này? Có gì là tội ác, khi tôi làm điều này hay điều kia? ...”. Rồi sẽ đến lúc người ta dẹp bỏ mọi cản trở của lương tâm về những điều thiết yếu nhất’.

Là những người được Thiên Chúa kêu mời sống theo lối toàn thiện của Tin Mừng, chúng ta hãy e sợ bị hư mất, khi mãi mê với những phương châm dẫn đến sự buông lỏng.

Trong bài đọc thứ nhất, chúng ta thấy rằng sự vâng phục của ngôn sứ Êlia trước sự dẫn dắt của Thiên Chúa đã đưa ông đến suối Kêrit; tại đó, ông đã được những con quạ nuôi dưỡng trong suốt thời kỳ khan hiếm. Trong bài đọc Tin Mừng, Chúa Giêsu đã ban Bài Giảng Trên Núi, làm nổi bật các nhân đức khiêm nhường, lòng trắc ẩn và sự công chính, đồng thời hứa ban phúc lành cho những ai sống trọn vẹn các phẩm chất này. Giống như Êlia và Chúa Giêsu, người thầy phải luôn dành sự dẫn dắt và hỗ trợ cho các học sinh của mình, đặc biệt là trong những

giai đoạn đầy thử thách. Mỗi tương quan giữa thầy và trò cần phải phản chiếu những nhân đức được nêu trong Bài Giảng Trên Núi, qua đó nuôi dưỡng tinh thần khiêm tốn trong học tập và khuyến khích lòng cảm thông đối với tha nhân. Cũng như Thiên Chúa đã chu cấp cho Êlia và chúc phúc cho những ai đón nhận lời giáo huấn của Đức Kitô, những người thầy biết sống trọn vẹn các giá trị này sẽ trở thành những kênh chuyển tải ân sủng thiêng liêng, không chỉ bồi dưỡng trí tuệ mà còn nuôi dưỡng cả tâm hồn của các học sinh. Bằng cách gieo khắc những nhân đức ấy, người thầy khơi dậy nơi học sinh niềm khao khát tìm kiếm sự khôn ngoan, bước đi trên con đường công chính, và trở thành nguồn phúc lành cho thế giới.

Suy niệm: Br. MARTIN KATTAR FSC, Ấn Độ.



**Frère BARTHÉLEMY, Tổng Quyền đầu tiên
(11/02/1678 – 08/06/1720)**

Anh Joseph Truffet, chào đời cùng người anh em song sinh vào ngày 11 tháng 2 năm 1678 tại Sains, thuộc Giáo phận Cambrai. Thân phụ của anh là một thầy giáo. Anh đã thụ hưởng một nền giáo dục cổ điển và theo học thần học tại trường dòng Tên ở Douai. Những nỗ lực của anh nhằm rút lui khỏi thế tục để gia nhập tu viện Grande Trappe hoặc dòng Kinh sĩ thánh Augustin đều không thành công.

Sau đó, khi nghe tin về các Sư huynh, anh đã đến Paris và vào ngày 10 tháng 2 năm 1703, đúng một ngày trước sinh nhật lần thứ 25 của mình, anh gia nhập tập viện tại Grand Maison, và nhận tên dòng là Sư huynh BARTHÉLEMY. Mãn nhà Tập, Huynh được gởi đến Chartres “để giúp một người vốn quá khép kín bớt đi phần nào vẻ rụt rè, dè dặt của mình” (Blain 2, tr. 11). Do gặp phải một “vấn đề sức khỏe nghiêm trọng”, Huynh buộc phải trải qua phẫu thuật và không còn đủ sức để tiếp tục công tác giảng dạy. Huynh đã tuyên khấn vào ngày 7 tháng 6 năm 1705; tuy nhiên, tương lai của Huynh trong Dòng Anh Em Trường Kitô Giáo vẫn chưa được đảm bảo, bởi một số Sư huynh lo ngại rằng họ sẽ phải gánh vác thêm một người bệnh tật. Ở tuổi 27, Huynh được giao trọng trách phụ trách tập viện, nơi đã được chuyển đến Saint Yon vào cuối tháng 8 năm 1705. “Huynh dường như sinh ra là để đảm nhận công việc này”. Huynh đã cùng các tập sinh trở về Paris trong suốt mùa đông khắc nghiệt năm 1709. Do vị trí của mình, Huynh đã thay thế Cha Gioan La San điều hành công việc trong thời gian ngài vắng mặt, mặc dù không hề có văn bản ủy quyền chính thức nào cho việc đó. Điều này có thể giải thích tại sao Huynh lại có quá ít quyền tự chủ trong hành động, cũng như lý do vì sao Huynh không nhận được sự tín nhiệm từ một số Sư huynh khác trong Dòng.

Chúa Nhật lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống 16/05/1717, một Tổng Công hội được triệu tập để bầu chọn một người trong số các Sư huynh làm Tổng quyền tiên khởi. Họ đã chọn Huynh Barthélemy làm chủ tọa hội nghị. Sau hai ngày họp bàn và cầu nguyện thiết tha, chính Huynh là người nhận được đa số phiếu bầu và được bầu làm Bề trên Tổng quyền của Hội dòng. Họ lập tức mang tin này đến báo cho Cha Gioan La San, nhưng ngài dường

như chẳng chút ngạc nhiên. Ngài nói với họ rằng: “Huynh ấy vốn đã đảm nhận vai trò đó từ lâu rồi mà”.

Vào ngày 06/06/1720, Huynh đã viết thư cho hai Sư huynh Phụ quyền của mình là Joseph Le Roux tại Reims và Jean Jacquot tại Paris để báo tin cho họ; tuy nhiên, chỉ trong vòng một ngày, sức khỏe Huynh đã suy kiệt đến mức Huynh phải xin lãnh các bí tích sau hết. Sư huynh BARTHÉLEMY đã ra đi thanh thản vào sáng sớm ngày 08/06/1720 ở tuổi 42. Các Sư huynh Irénée, Dosithée cùng những Sư huynh khác thuộc cộng đoàn Saint Yon đã túc trực bên cạnh thi hài Huynh. Cha xứ của giáo xứ Saint Sever đã chủ sự lễ an táng, và Huynh được an táng ngay bên cạnh Đấng Lập Dòng, trong nguyện đường Sainte Susanne.

Ngày 9 Tháng 6

Ngày 9/6/2026

Thứ Ba sau Chúa Nhật X Thường Niên

1V 17,7-16

Mt 5,13-16

¹⁶ Cũng vậy, ánh sáng của anh em phải chiếu giải trước mặt thiên hạ, để họ thấy những công việc tốt đẹp anh em làm, mà tôn vinh Cha của anh em, Đấng ngự trên trời. (Mt 5,16)

Bài Suy Gẫm số 202. Điểm 3: Người Thầy Phải Nêu Gương Tốt.

Đối với những đứa trẻ mà Anh [Chị] Em dạy, lòng nhiệt thành của Anh [Chị] Em sẽ không trái rộng, ít kết quả và kém thành công, nếu nó chỉ ngừng lại ở lời nói; muốn cho lòng nhiệt thành được hữu hiệu, lời dạy của Anh [Chị] Em phải được gương sáng yểm trợ, và đó là một trong những dấu chỉ chính của lòng nhiệt thành đích thực.

Thánh Phaolô, khi dạy cho tín hữu thành Philípphê nhiều phương châm khác nhau, đã nói với họ: “*Chúng ta cũng cứ theo hướng ấy mà đi. Thừa anh em, xin hãy cùng nhau bắt chước tôi, và chăm chú nhìn vào những ai sống theo gương chúng tôi để lại cho anh em*” (Pl 3,16.17); “*Những gì anh em đã học hỏi, đã lãnh nhận, đã nghe, đã thấy ở nơi tôi, thì hãy đem ra thực hành ...*” (Pl 4,9). Như vậy, nơi thánh vĩ đại này, lòng nhiệt thành nồng nàn đối với phần rỗi các linh hồn, bao hàm việc đôn đốc các tín hữu Philípphê tuân giữ những điều chính ngài đã làm.

Đức Chúa chúng ta cũng đã hành xử như vậy, vì lời tường thuật về Người bắt đầu bằng “*tất cả những việc Chúa Giêsu làm*”, rồi mới đến “*và những điều Người dạy, kể từ đầu ...*” (Cv 1,1); sau khi rửa chân cho các Tông đồ, chính Người đã nói về mình cho các ông: “*Thầy đã nêu gương cho anh em để anh em cũng làm như Thầy đã làm cho anh em*” (Ga 13,15).

Từ những tấm gương trên, chúng ta có thể dễ dàng kết luận rằng, lòng nhiệt thành dành cho những trẻ mà Anh [Chị] Em hướng dẫn, sẽ không hoàn toàn, nếu chỉ được thể hiện qua việc dạy dỗ; nhưng nó sẽ trở nên trọn hảo, nếu chính Anh [Chị] Em cũng thực hành những gì Anh [Chị] Em giảng dạy; bởi vì gương tốt chứ không phải lời nói, mới gây nhiều ấn tượng trên tâm trí, nhất là đối với trẻ con; chúng chưa đủ trí khôn để suy xét, thường được uốn nắn theo gương của ông thầy, có khuynh hướng làm theo những gì chúng thấy, hơn là những gì chúng nghe, nhất là khi lời nói của thầy không đi đôi với việc thầy làm.

Thánh Ephrem, Phó Tế, Tiên Sĩ Hội Thánh

Thánh Ephrem người Syria, vị thánh được kính nhớ trong ngày hôm nay, là một phó tế kiêm nhà thần học. Là một tư tưởng gia Kitô giáo lỗi lạc của thế kỷ thứ 4, ngài được mệnh danh là “*Cây đàn của Chúa Thánh Thần*”. Những tác phẩm của ngài vẫn luôn là nguồn cảm hứng bất tận. Ngài khuyên dạy rằng: “*Hãy rèn luyện bản thân để chống lại những kẻ bách hại vô hình, hầu cho các con có đủ sức kháng cự lại những kẻ bách hại hữu hình. Nếu những kẻ bách hại ẩn náu bên trong các con đã chiếm*

thể thượng phong, thì làm sao các con có thể mong đánh bại những kẻ bách hại đến từ bên ngoài?” Chính vì lẽ đó, việc chuyên cần tìm đến Lời Chúa là điều vô cùng quan trọng để chúng ta có thể sống theo chân lý. “Chúa đã điếm tô Lời của Người bằng muôn vàn vẻ đẹp, để mỗi người khi chiêm ngắm Lời ấy đều có thể tìm thấy và thưởng ngoạn điều mà lòng mình yêu mến. Và Người cũng đã ẩn giấu trong Lời Người mọi kho tàng châu báu, để mỗi người chúng ta đều có thể tìm thấy sự phong phú và giàu có trong những điều mà chúng ta suy niệm”. Tuy nhiên, niềm khao khát Lời Chúa nơi chúng ta chẳng thể nào sánh được với niềm khao khát vô biên mà chính Thiên Chúa dành cho nhân loại chúng ta. Giờ đây, chúng ta hãy tha thiết cầu xin Người rằng: “Trong các mầu nhiệm thánh của Người, mỗi ngày, chúng con được ôm ấp và đón rước Người vào trong thân xác mình; xin Người ban cho chúng con được cảm nghiệm ngay trong chính bản thân mình sự phục sinh mà chúng con hằng trông đợi”.

Suy niệm: Br. PIERRE OUATTARA FSC, Burkina Faso.

Ngày 10 Tháng 6

Ngày 10/6/2026

Thứ Tư sau Chúa Nhật X Thường Niên

1V 18,20-39

Mt 5,17-19

19 Vậy ai bãi bỏ dù chỉ là một trong những điều răn nhỏ nhất ấy, và dạy người ta làm như thế, thì sẽ bị gọi là kẻ nhỏ nhất trong Nước Trời. Còn ai tuân hành và dạy làm như thế, thì sẽ được gọi là lớn trong Nước Trời. (Mt 5,19)

Bài Suy Gẫm số 203. Điểm 3: Về Phía Người Thầy, Việc Sửa Phạt Là Một Bôn Phận.

Điều trên hết phải thôi thúc Anh [Chị] Em khiển trách và sửa phạt những lỗi của học sinh, là nếu Anh [Chị] Em bỏ bê công việc, thì chính Anh [Chị] Em sẽ trở nên đáng trách trước mặt Thiên Chúa, Đáng sẽ phạt Anh [Chị] Em vì đã tỏ ra hèn nhát và thờ ơ đối với các em; vì Anh [Chị] Em thay thế cha mẹ và chủ chăn của chúng, nên Anh [Chị] Em phải “*chăm sóc linh hồn [của chúng], như những người sẽ phải trả lẽ với Thiên Chúa*” (Dt 13,17). Như vậy, nếu Anh [Chị] Em không trông chừng hạnh kiểm của chúng, Anh [Chị] Em phải tin chắc rằng, vì các trẻ này chưa đủ khả năng để tự quản, Anh [Chị] Em phải trả lẽ trước mặt Thiên Chúa về những lỗi chúng phạm, mà kẻ như chính Anh [Chị] Em đã vi phạm vậy. Chuyện của thượng tế Hêli là một thí dụ về sự thật minh nhiên, lẫn đáng khiếp này. Vì đã dung túng hành vi xấu của các con, nên Thiên Chúa đã sai ngôn sứ Samuel tiên báo cho ông

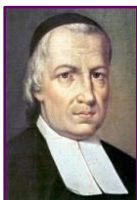
hay: “*Ta báo cho nó là Ta vĩnh viễn kết án nhà nó vì lỗi của nó: nó biết các con nó nguyện rửa Thiên Chúa mà đã không sửa dạy chúng. Vì vậy Ta thề với nhà Hêli: nhà Hêli sẽ không bao giờ được xá lỗi, dù là bằng hy lễ hay lễ phảm*” (1Sm 13,14). Tội này là quá nặng trước mặt Người.

Đang giữ chỗ của các người cha và các chủ chăn linh hồn, Anh [Chị] Em hãy sợ rằng Thiên Chúa cũng sẽ đối xử với Anh [Chị] Em như thế, nếu Anh [Chị] Em thờ ơ không lo khiển trách và sửa sai học sinh khi cần thiết; lý do là vì Anh [Chị] Em đã lạm dụng chức năng vinh dự mà Thiên Chúa đã tặng ban, khi Người giao cho Anh [Chị] Em việc dẫn dắt những đứa trẻ ấy; đặc biệt, Người cũng buộc Anh [Chị] Em phải chăm sóc và bảo vệ điều mà Người quý chuộng nhất, là linh hồn của chúng vậy. Anh [Chị] Em hãy e sợ rằng sự chênh mảng của mình, giống như lỗi của thượng tế Hêli, sẽ không được tha thứ, nếu khi công tác, Anh [Chị] Em không tỏ ra trung hiếu với Thiên Chúa, để cố gắng giữ trong ân nghĩa các linh hồn đã được giao phó cho Anh [Chị] Em hướng dẫn.

Trong bài Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu khẳng định tầm quan trọng của việc tuân giữ lề luật và dạy dỗ người khác làm điều tương tự. Đoạn Kinh Thánh này nhắc nhở chúng ta về ý nghĩa sâu sắc của mối tương quan thầy-trò như một phương thế để trao truyền sự khôn ngoan và các giá trị đạo đức. Thánh Gioan La San, người nổi tiếng với sự tận tụy dành cho sự nghiệp giáo dục, đã thấu hiểu vai trò của người thầy trong việc dẫn dắt học sinh, không chỉ về mặt tri thức mà còn cả về phương diện tâm linh. Người thầy có thể được ví như những

người gìn giữ kho tàng tri thức và các nguyên tắc đạo đức, được trao phó trọng trách định hình tâm trí của thế hệ trẻ. Cũng giống như việc Chúa Giêsu nhấn mạnh tầm quan trọng của lề luật, các nhà giáo dục cũng cần phải gieo mầm tinh thần trách nhiệm và lòng tôn trọng đối với việc học tập nơi học sinh. Phương pháp giáo dục của Thánh Gioan La San làm nổi bật tầm quan trọng của việc làm gương, bởi lẽ chính người thầy là hiện thân sống động của những giá trị mà họ mong muốn trao truyền cho học sinh. Bằng cách kiến tạo một môi trường nuôi dưỡng tâm hồn và khơi dậy niềm đam mê tri thức chân chính, các nhà giáo dục có thể giúp học sinh phát huy tiềm năng để trở thành những cá nhân đầy trách nhiệm, giàu lòng trắc ẩn và có trí tuệ sáng suốt, qua đó góp phần bảo đảm sự kế thừa liên tục của sự khôn ngoan và đức hạnh trong xã hội.

Suy niệm: Br. MARTIN KATTAR FSC, Ấn Độ.



**Frère GUILLAUME DE JÉSUS, Tổng Quyền thứ 8
(01/02/1748 – 10/06/1830)**

Anh François Marre sinh tại Carcassonne (Aude) vào ngày 01/02/1748; anh là học trò của các Sư huynh. Anh gia nhập tập viện tại Avignon vào ngày 16/06/1863 với tên Dòng là Sư huynh GUILLAUME DE JÉSUS; khấn trọn đời vào năm 1773.

Cùng năm đó, Huynh được bổ nhiệm vào trường nội trú ở Marseille, nơi Huynh dạy toán và hàng hải cho các

thuyền trưởng tương lai của đội tàu buôn. Vào ngày 24/03/1792, Huynh từ chối tuyên thệ hiến pháp. Rời Marseille vào tháng Bảy, đầu tiên Huynh dừng chân ở Nice; và vào tháng 10 cùng năm, Huynh gia nhập cộng đoàn các Sư huynh ở Ferrare.

Năm 1800, Huynh được bổ nhiệm làm Huynh trưởng nhà Trinità dei Monti và với tư cách này, Huynh đã có mặt khi Đức Giáo Hoàng Piô VII xác nhận Sư huynh Frumence đảm nhiệm vị trí Tổng Đại diện của Dòng. Sau khi Huynh ấy rời đi vào năm 1804, thì Huynh thay thế Huynh ấy làm người đứng đầu các Sư huynh ở Ý cũng như đảm nhận vị trí Huynh trưởng của San Salvatore. Thái độ của Huynh đối với các nhà chức trách Hoàng gia dẫn đến việc Huynh bị triệu hồi về Pháp năm 1813. Sau đó Huynh được giao phụ trách ngôi nhà Le Petit Collège ở Lyon. Tổng Công hội năm 1816 đã chọn Huynh làm Phụ quyền; và được bầu làm Bề trên Tổng quyền vào ngày 11/11/1822. Sư huynh GUILLAUME DE JÉSUS qua đời vào ngày 10/06/1830, hưởng thọ 82 tuổi.

Ngày 11 Tháng 6

Ngày 11/6/2026

Thánh Barnaba, Tông Đồ

Cv 11,21b-26; 13,1-3

Mt 10,6-13

²³ Khi tới nơi và thấy ơn Thiên Chúa như vậy, ông Ba-na-ba mừng rỡ và khuyên nhủ ai nấy bền lòng gắn bó cùng Chúa. ²⁴ Ông là người tốt, đầy ơn Thánh Thần và lòng tin. Và đã có thêm rất nhiều người theo Chúa. (Cv 11,23-24)

Bài Suy Gẫm số 134. Điểm 1: Thánh Nhân Từ Bỏ Của Cải Vật Chất.

Thánh Barnaba là một trong những người đầu tiên đã gia nhập nhóm các Tông đồ, sau khi Chúa Giêsu Kitô lên trời; ngài là người đã cho thấy tinh thần từ bỏ triệt để đối với những của cải thế gian. Thánh Luca đã kể lại, trong sách ‘Công vụ Tông đồ’ rằng: “*Ông ... có một thửa đất, ông bán đất đi và lấy số tiền đem đặt dưới chân các Tông đồ*” (Cv 4,36.37). Vì thế từ đó, ngài được các môn đệ và mọi tín hữu đặc biệt kính trọng, và được cất đặt cho những việc trọng đại trong Hội Thánh, theo kế hoạch của các Tông đồ, cũng như của Thiên Chúa, Đấng đã tỏ rõ ý định trên ngài.

Chúng ta không thể tưởng tượng nổi một con người siêu thoát tất cả có thể đem lại bao nhiêu lợi ích cho Hội Thánh. Lý do là vì trong sự siêu thoát, phải có nhiều đức tin, bởi khi đó chúng ta phó thác vào tay Thiên Chúa

Quan Phòng, tựa như một kẻ vượt biển cả, trên một con thuyền không buồm, không mái dầm.

Qua sự cầu bầu của thánh Barnaba, Anh [Chị] Em hãy nài xin Thiên Chúa ban cho lòng vị tha rất cần thiết trong chức phận của Anh [Chị] Em; còn về phía Anh [Chị] Em, thì hãy dọn mình để đón nhận đức tính đó.

Mối tương quan giữa thầy và trò, được phản chiếu qua cuộc đời của Thánh Barnabas, một vị Tông đồ, chứa đựng những nhận thức sâu sắc theo giáo huấn của Thánh Gioan La San. Cũng như Thánh Barnabas đã dành trọn sự ủng hộ và khích lệ kiên định cho Thánh Tông đồ Phaolô, thì các giáo viên cũng được mời gọi trở thành những người cố vấn và dẫn dắt, ươm mầm cho những tiềm năng nơi học sinh của mình. Tựa như việc Thánh Barnabas đã nhận ra tài năng của Thánh Phaolô và đứng ra bảo chứng cho ngài, thì các nhà giáo dục cũng cần nhận thấy những ân huệ độc đáo nơi mỗi học sinh và tạo điều kiện để các em phát triển. Thánh Gioan La San đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thiết lập một mối liên kết chân thành với học sinh, qua đó vun đắp niềm tin và sự thấu hiểu lẫn nhau. Giống như Thánh Barnabas, người thầy phải luôn sẵn lòng đồng hành cùng học sinh trên hành trình học tập và đức tin của các em. Trong mối dây liên kết thiêng liêng này, các học sinh được tiếp thêm sức mạnh để tỏa sáng, còn người thầy tìm thấy niềm viên mãn khi được chứng kiến sự trưởng thành của các em. Cuộc đời của Thánh Barnabas nhắc nhở các nhà giáo dục hãy trở thành những ngọn hải đăng của niềm khích lệ và nguồn cảm hứng, dẫn dắt học sinh vươn tới những tầm cao cao quý bằng tình yêu thương và lòng trắc ẩn.

Suy niệm: Br. MARTIN KATTAR FSC, Ấn Độ.

Ngày 12 Tháng 6

Ngày 12/6/2026

LỄ THÁNH TÂM CHÚA GIÊ-SU

Năm A

Đnl 7,6-11

1Ga 4,7-16

Mt 11,25-30

²⁹ “Anh em hãy mang lấy ách của tôi và hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng. ³⁰ Vì ách tôi êm ái, và gánh tôi nhẹ nhàng.” (Mt 11,29-30)

Bài Suy Gẫm số 65 Điểm 2: Đức Ái Thì Hiền Lành.

“Đức ái thì hiền lành” (1Cr 13,4). Đây là đức tính thứ hai mà thánh Phaolô gán cho đức mến. Thật vậy, chúng ta không tỏ bày tình mến và sự hiệp nhất bằng cách la mắng, lảm bảm, phàn nàn lớn tiếng, và cãi cọ với nhau, nhưng bằng lời nói nhã nhặn dịu dàng, thậm chí bằng cách tự hạ trước mặt anh em mình, vì theo lời Nhà Hiền Triết, “*Câu đáp dịu dàng khiến cơn giận tiêu tan, lời nói khiêu khích làm nổi cơn thịnh nộ*” (Cn 15,1). Vì thế mà Chúa Giêsu, trong bài giảng trên núi, đã nói với các Tông đồ: “*Phúc thay ai hiền lành vì họ sẽ được Đất Hứa làm gia nghiệp*” (Mt 5,4) – nghĩa là họ thu phục được mọi người –; vì kẻ nào thu phục được trái tim của mọi người, thì làm chủ cả thế giới. Đó là điều mà những người có bản chất tự nhiên hiền hậu và ôn hòa đạt được rất dễ dàng: những kẻ hiền hậu cảm hóa lòng người đối thoại, hoặc người giao dịch với họ, một cách thâm sâu đến nỗi họ thu phục nhân tâm và đạt được mọi điều họ mong muốn, một cách từ từ khó

nhận thấy. Chúng ta thủ đắc nhân tâm như vậy đó, và khiến họ làm mọi thứ chúng ta muốn; cũng vì thế mà những người có tính tốt này, hoặc bẩm sinh, hoặc đã tích luyện nhờ ơn Thiên Chúa trợ giúp, đã làm chủ kẻ khác và sai khiến họ theo sở thích.

Ôi! Học kỹ và thực hành tốt bài học này do Thiên Chúa dạy, thật là lợi hại vô cùng: *“Hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường”* (Mt 11,29). Nhưng đó không phải là lợi ích duy nhất mà chúng ta có được nhờ sự hiền lành; cái chính là, nhờ nó, chúng ta dễ dàng tập tành những nhân đức cao vời hơn; nhờ nó, chúng ta kềm chế không để cho đam mê của mình được tự do; nhờ nó, chúng ta hoàn thành trọn vẹn công cuộc hiệp nhất trong cộng đoàn. Vậy Anh [Chị] Em hãy luôn luôn dùng giọng hiền hòa để nói chuyện với các đồng sự, và khi Anh [Chị] Em sợ phải nói với một giọng khác, thì hãy nín thinh.

Thánh Gioan La San tìm thấy nguồn minh triết sâu sắc nơi Thánh Tâm Chúa Giêsu. Khi đón nhận tinh hoa của Thánh Tâm, mối liên kết thiêng liêng này mở ra một hành trình biến đổi đầy lòng trắc ẩn, sự thấu hiểu và sự dẫn dắt. Thánh Gioan La San nhấn mạnh rằng các nhà giáo, những tấm gương phản chiếu tình yêu của Đức Kitô, không chỉ phải bồi dưỡng trí tuệ mà còn cần nuôi dưỡng cả đời sống tâm linh. Cũng như Thánh Tâm Chúa Giêsu luôn rộng mở đón nhận tất cả, người thầy cũng cần đón nhận học trò bằng sự chấp nhận và lòng cảm thông, biết nhận diện những nhu cầu và tiềm năng riêng biệt nơi mỗi em. Sự dịu hiền của Thánh Tâm kiến tạo nên một môi trường nơi tri thức được đơm hoa kết trái, và tâm hồn được khơi dậy niềm cảm hứng để vươn lên

phát triển. Trong mối tương giao thiêng liêng này, học trò tìm thấy niềm trân quý đối với việc học hỏi, còn người thầy tìm thấy niềm viên mãn trong việc ươm mầm cho cả trí tuệ lẫn tâm hồn. Bằng cách sống hiện thân của Thánh Tâm Chúa Giêsu, các nhà giáo đã thể hiện trọn vẹn tinh thần của tình yêu vô vị lợi và sự phục vụ trong sứ mạng cao quý của mình.

Suy niệm: Br. MARTIN KATTAR FSC, Ấn Độ.

031. Frère AMET-PROSPER (21/11/1859 – 12/06/1904)

Anh Prosper Mangin sinh ngày 21/11/1859 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Paris với tên Dòng là Frère AMET-PROSPER.

- Đến Việt Nam năm 1903 với phận vụ là Hiệu Trưởng trường La San Taberd.

Frère AMET-PROSPER qua đời ngày 12/06/1904 tại Sài Gòn, hưởng dương 45 tuổi. An táng tại Pháp.

Ngày 13 Tháng 6

Ngày 13/6/2026

Trái Tim Vô Nhiệm Đức Mẹ

Lc 2,41-51

51 Sau đó, Người đi xuống cùng với cha mẹ, trở về Na-darét và hằng vâng phục các ngài. Riêng mẹ Người thì hằng ghi nhớ tất cả những điều ấy trong lòng. (Lc 2,51)

Bài Suy Gẫm số 7. ĐIỂM 1: Đức Vâng Phục Cần Cho Các Giáo Viên Kitô Giáo.

Tin Mừng hôm nay kể lại rằng, khi Chúa Giêsu được mười hai tuổi, thì được thánh Giuse và Đức Trinh Nữ đưa lên Giêrusalem để cử hành lễ Vượt Qua. Sau những ngày lễ, họ lên đường trở về nhà, thì Chúa Giêsu ở lại Giêrusalem. Cha mẹ Người quay trở lại tìm, và khi gặp Người đang ở giữa các luật sĩ, họ đưa Người đi theo về Nadarét. Ở đây, theo lời thánh Luca, Người vâng phục họ (Lc 2,51). Đó là tất cả những gì Tin Mừng cho chúng ta biết về khoảng thời gian Người cư ngụ tại Nadarét, cho đến khi Người rời khỏi nơi ấy để đi rao giảng Nước Trời. Đây là bài học tuyệt vời cho những ai có nhiệm vụ dạy dỗ những chân lý Kitô giáo cho người khác! Chúa Giêsu dọn mình để chu toàn công trình trọng đại cứu chuộc nhân loại và cải hóa các tâm hồn, bằng sự phục tùng và vâng lời; vì Người biết là không gì cải hóa tâm hồn cách hữu ích và chắc chắn cho bằng sự chuẩn bị lâu dài, qua việc thực hiện một lối sống khiêm tốn và vâng phục. Vì lẽ ấy, trong

Giáo hội sơ khai, nhất là trong Giáo hội Đông Phương, người ta thường chọn những vị đã sống lâu năm trong sự vâng phục lên làm giám mục.

Anh [Chị] Em là những người được Thiên Chúa kêu gọi làm công tác cứu rỗi các linh hồn, Anh [Chị] Em hãy chuẩn bị bằng việc miệt mài thực thi đức vâng lời, hầu trở nên xứng đáng với việc làm hết sức thánh thiện ấy, và đặt mình trong tư thế lập nên những thành tích lớn lao. Anh [Chị] Em càng trung tín với ơn sủng của Chúa Giêsu Kitô, Đấng đã muốn Anh [Chị] Em trọn hảo trong nhân đức vâng phục ấy, thì Thiên Chúa càng chúc lành cho những việc Anh [Chị] Em làm, vì ai vâng lời các Bề Trên của mình là vâng lời chính Thiên Chúa.

Thánh Gioan La San đã tìm thấy những nhận thức sâu sắc, được khơi nguồn cảm hứng từ Trái Tim Vô Nhiễm của Đức Trinh Nữ Maria. Vì Trái Tim Đức Maria là hiện thân của sự thanh khiết và ân sủng, các nhà giáo dục được mời gọi noi gương những nhân đức của Mẹ trong cách tương tác với học sinh. Giống như đức tin và lòng sùng kính kiên định của Đức Maria, các nhà giáo dục phải đón nhận ơn gọi của mình với một cam kết sâu sắc nhằm nuôi dưỡng tâm trí và tâm hồn của thế hệ trẻ. Thánh Gioan La San nhấn mạnh tầm quan trọng của việc kiến tạo một môi trường đầy lòng trắc ẩn và sự nâng đỡ, đúng như cách Đức Maria ân cần chăm sóc tất cả con cái của Mẹ. Trong mối liên kết thiêng liêng này, các học sinh được khích lệ để phát triển rạng rỡ, dưới sự dẫn dắt bởi trí tuệ hiền dịu của những người thầy, người cô biết phản chiếu tình yêu thương của Đức Maria. Trái Tim Vô Nhiễm trở thành ngọn hải đăng soi sáng niềm cảm hứng, nhắc nhở các nhà giáo dục hãy

đón nhận vai trò của mình với lòng khiêm hạ và sự tận tụy, với niềm xác tín rằng: thông qua những nỗ lực quên mình của họ, họ có thể dẫn dắt học sinh hướng tới một tương lai tươi sáng và đầy khai sáng.

Suy niệm: Br. MARTIN KATTAR FSC, Ấn Độ.

Ngày 14 Tháng 6

Ngày 14/6/2026

CHÚA NHẬT XI THƯỜNG NIÊN

Năm A

Xh 19,2-6a

Rm 5,6-11

Mt 9,36 – 10,8

¹ Rồi Đức Giê-su gọi mười hai môn đệ lại, ban cho các ông quyền trên các thân ô uế, để các ông trừ chúng và chữa hết các bệnh hoạn tật nguyền. (Mt 10,1)

Bài Suy Gẫm số 200. Điểm 2: Người Thầy Phải Khuyến Khích Học Trò Có Bản Phận Giữ Đạo Cho Tốt.

Thật chẳng ích lợi bao nhiêu, nếu các thánh Tông đồ dạy cho các Kitô hữu tiên khởi biết các chân lý thiết yếu của đạo chúng ta, mà không tập họ hành xử như một người Kitô hữu, cho phù hợp với nếp sống mà các ngài đã sống cùng với Chúa Giêsu Kitô. Thế nên các ngài không chỉ dạy cho họ những điều trừu tượng, nhưng còn khéo léo hướng họ đến cách thực hành; và Thiên Chúa đã chúc lành cho sự cố gắng miệt mài của các ngài, đến độ sách ‘Công Vụ’ kể rằng, những người đầu tiên đón nhận đức tin đã “*chuyên cần nghe các Tông đồ giảng dạy, luôn luôn hiệp thông với nhau, siêng năng tham dự lễ bẻ bánh, và cầu nguyện không ngừng...*” và “*họ đồng tâm nhất trí, ngày ngày chuyên cần đến Đền Thờ*” (Cv 2,42.46). Nghĩa là sau khi chịu phép rửa tội, họ đã sống phù hợp với giáo huấn của các Tông đồ.

Thánh Phaolô, sau cuộc hoán cải, cũng làm như thế; vì sách nói rằng, sau khi ngài dạy dân thành Êphêsô, tại hội đường người Do Thái, trong ba tháng, “*ngày ngày ngài thảo luận trong trường học của ông Tyran. Cứ như thế trong vòng hai năm, khiến mọi người ở Asia... đều được nghe lời Chúa*” (Cv 19,9.10); và “*họ chịu phép rửa nhân danh Chúa Giêsu. Và khi ông Phaolô đặt tay trên họ, thì Thánh Thần ngự xuống trên họ...*” (Cv 19,5.6). Như vậy, sau khi giảng dạy cho các tín hữu tiên khởi, điều mà các thánh Tông đồ quan tâm nhất là tập họp họ lại để cầu nguyện chung, cho họ lãnh nhận các bí tích, và giúp họ sống theo tinh thần đạo Kitô.

Đó là những yêu cầu Anh [Chị] Em phải ưu tiên thực hiện, khi triển khai công tác. Theo gương các Tông đồ, Anh [Chị] Em phải đặc biệt lo cho các học sinh của mình lãnh nhận các bí tích, tạo điều kiện để chúng lãnh Phép Thêm Sức, gọi cho chúng tâm tình muốn được đầy tràn Chúa Thánh Linh và những ơn của bí tích này. Anh [Chị] Em phải lưu tâm lo cho chúng năng đến với bí tích Hòa Giải, sau khi đã chỉ cho chúng cách xưng tội cho nên; và cuối cùng, phải chuẩn bị cho chúng Rước Lễ lần đầu một cách thánh thiện, và sau đó thường đi rước lễ, hầu chúng có thể giữ gìn các ân sủng đã nhận lần đầu trong nghi thức quan trọng đó. Ôi! Nếu Anh [Chị] Em hình dung được mỗi lợi lớn khi giúp các học sinh siêng năng lãnh nhận các bí tích, hầu bảo toàn và gia tăng ân sủng, chắc Anh [Chị] Em sẽ không bao giờ cảm thấy mỗi mệt trong việc dạy dỗ chúng!

Thiên Chúa là một phần trong hành trình mà chúng ta dẫn thân để tìm kiếm ơn cứu độ. Sách Xuất Hành nhắc nhớ về lòng thương xót của Người dành cho dân riêng, lòng thương xót mà sau này đã được mở rộng đến toàn thể nhân loại. Sau tất cả những gì Thiên Chúa đã thực hiện vì họ, Người mong đợi dân riêng của mình luôn biết hướng lòng về Người và tuân giữ giao ước của Người. Người hứa sẽ nhận họ làm dân riêng của Người, một dân tộc thánh thiện, một vương quốc tư tế. Dân chúng đã hứa vâng phục, nhưng lại không thể giữ trọn lời cam kết ấy. Để tỏ bày ân sủng của tình yêu Người, Thiên Chúa đã trao ban người Con yêu dấu của mình vào tay những kẻ tội lỗi. Nơi người Con ấy, Người trở nên người anh em của mỗi một người chúng ta. Người hiến dâng chính mình như là lễ vật đầu tiên của tình huynh đệ này. Qua hy tế của người Con, nhân loại nhận ra nơi chính mình một con tim đang khao khát sự trọn hảo của tình yêu Thiên Chúa. Được tình yêu Thiên Chúa chiếm hữu, mỗi người tìm thấy con đường, thập giá và niềm vui của riêng mình nơi Đức Giêsu. Khi đối diện với những người đang gặp khốn khó, Đức Giêsu mời gọi chúng ta cầu nguyện xin Chúa sai thêm thợ gặt đến cánh đồng lúa chín. Lòng nhiệt thành của chúng ta được nuôi dưỡng nhờ việc sẻ chia lòng thương xót của Người. Chúng ta trở thành những dấu chỉ cho hoạt động của Chúa Cha. Là những cộng tác viên trong công trình của người Con, chúng ta phải quên mình để rao giảng và làm chứng cho lòng thương xót của Người. Chúng ta cùng chia sẻ sứ mạng của Người: chữa lành nhân loại đang mang thương tích, và dẫn dắt nhân loại trong hành trình tìm kiếm chân lý.

Suy niệm: Br. PIERRE OUATTARA FSC, Burkina Faso.



**190. Sr huynh PHANXICÔ-XAVIÊ Trần Minh
Hoàng
(05/02/1961 – 14/06/2014)**

Anh **Trần Minh Hoàng** sinh ngày 05/02/1961 tại Thừa Thiên trong một gia đình không Công Giáo. Rửa Tội với tên thánh Phanxicô-Xaviê và Thêm Sức ngày 15/05/1974 tại Nhà Thờ Tân Định, Tổng Giáo Phận Sài Gòn. Con ông Trần Huyền và bà Trần Thị Tuy.

Vào Dự Tu tại La San Tân Cang tháng 12/1981 và nhập Tỉnh Viện La San Mai Thôn ngày 15/08/1989. Vào Tập Viện La San Tân Cang ngày 08/12/1989 và nhận Áo Dòng ngày 07/12/1991 (đoàn 101). Số Danh bộ là J61140. Khấn lần đầu ngày 07/12/1991 tại Tân Cang và nhập Học Viện La San Mai Thôn ngày 09/12/1991. Khấn trọn đời ngày 29/06/2001.

Sr huynh **PHANXICÔ-XAVIÊ Trần Minh Hoàng** qua đời ngày 14/06/2014 tại Sài Gòn, hưởng dương 53 tuổi với 25 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Ngày 15 Tháng 6

Ngày 15/6/2026

Thứ Hai sau Chúa Nhật XI Thường Niên

1V 21,1-16

Mt 5,38-42

³⁹ “*Còn Thầy, Thầy bảo anh em: đừng chống cự người ác, trái lại, nếu bị ai vả má bên phải, thì hãy giơ cả má bên trái ra nữa.*” (Mt 5,39)

Bài Suy Gẫm số 12. Điểm 2: Đức Vâng Phục Bao Gồm Mọi Nhân Đức.

Người ta có thể áp dụng cho đức vâng phục điều mà Vua Salomon nói về sự khôn ngoan: “*Mọi tốt lành đã cùng nó đến với chúng ta*” (Kn 7,11). Thật vậy, ai vâng phục vì tinh thần Phúc Âm thì hội nơi bản thân mọi nhân đức khác. Người ấy *khiêm tốn*, vì muốn vâng lời thì phải biết khiêm tốn; người ấy *hiền lành*, bởi không được than phiền, dù cho lệnh truyền có gây khổ nhọc thế nào; người ấy *thinh lặng*, vì khi vâng phục thì dường như bị câm và chỉ biết làm điều người ta sai khiến, mà không nói lời nào; người ấy *kiên nhẫn*, vì chịu đựng mọi khổ đau và đỡ lấy mọi gánh nặng người ta giao phó; người ấy rất *nhân từ*, vì sự vâng phục khiến làm mọi việc vì lợi ích của tha nhân. Điều này khiến thánh Bônaventura nói rằng, đức vâng phục phải dự phần vào tất cả các sinh hoạt của một cộng đoàn; không có nó, mọi hành động hay nhất trong cộng đoàn cũng không còn tốt nữa. Ngay như việc nhịn ăn, vốn có công đức lớn lao trước mặt Thiên Chúa, mà nếu được

làm chỉ do ý muốn cá nhân, thì cũng bị lên án; vì khi ấy, ta biến mình thành chủ nhân của một hành động thuộc quyền tối thượng của Thiên Chúa, trong khi con người không có quyền gì trên hành động đó, ngoại trừ phải làm theo yêu cầu của Thiên Chúa.

Anh [Chị] Em hãy tự cho mình thật có phúc, vì đang ở vào bậc sống khiến chúng ta vâng phục; Anh [Chị] Em phải xem bản chất của sự vâng lời như là mẹ, là cột trụ của tất cả mọi nhân đức khác. Nếu muốn cho điều ấy có thực, cần thiết Anh [Chị] Em phải đem nó ra thực hành một cách càng trọn hảo càng tốt; vì Thiên Chúa chỉ ban ơn này cho những kẻ không còn ý muốn riêng, cho những ai nhận ý của Người làm điều luật và làm nguyên tắc của hành vi của mình.

Trong bài Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu dạy chúng ta cách đáp trả cái ác bằng điều thiện và cách làm nhiều hơn những gì người khác mong đợi. Bài học này chứa đựng những nhận thức vô cùng giá trị đối với mối tương quan giữa thầy và trò. Thay vì phản ứng tiêu cực trước những thách thức, các giáo viên có thể noi theo lời dạy của Đức Kitô bằng cách đáp trả bằng sự kiên nhẫn, thấu hiểu và lòng trắc ẩn. Khi đối diện với những học sinh khó bảo hoặc những hoàn cảnh đầy thử thách, các nhà giáo dục có thể chọn cách đáp lại bằng sự tử tế, lòng cảm thông và một cam kết kiên định đối với sự phát triển của học sinh mình. Hơn nữa, Thánh Gioan La San luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nỗ lực vượt mức mong đợi trong công tác giáo dục và chăm sóc học sinh. Bằng cách dành sự quan tâm và hỗ trợ mang tính cá nhân hóa, các giáo viên có thể tiếp thêm sức mạnh giúp học sinh vượt qua những trở ngại, để rồi vươn lên phát triển

rực rỡ cả về phương diện học vấn lẫn đời sống cá nhân. Nhờ đó, mối tương quan thầy trò sẽ trở thành một kênh dẫn mạnh mẽ tạo nên những thay đổi tích cực, kiến tạo nên một môi trường nơi tình yêu thương, sự tôn trọng và lòng thấu hiểu luôn ngự trị, làm phong phú thêm đời sống của cả thầy và trò.

Suy niệm: Br. MARTIN KATTAR FSC, Ấn Độ.



134. Sư huynh CYPRIEN-GÃM Trần Văn Thiên (03/11/1905 – 15/06/1993)

Anh **Célestin Trần Văn Thiên** sinh ngày 03/11/1905 tại Bình Tân, Trà Vinh. Con ông Pierre Ngộ và bà Anne Thom.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 19/08/1920. Vào Tập Viện Huế ngày 01/07/1921 và nhận Áo Dòng ngày 15/08/1921 (đoàn 30) với tên Dòng là Sư huynh **CYPRIEN-GÃM**. Số Danh bộ là J05092. Khấn lần đầu ngày 15/08/1922 tại Huế và nhập Học Viện Huế ngày 16/08/1922. Khấn trọn đời ngày 11/02/1930.

- Phụ Tá Giám Tỉnh (12/08/1946-01/10/1951)
- Giám Tỉnh (01/10/1951-01/07/1960). Sư huynh là người Việt Nam đầu tiên được bổ nhiệm làm Giám Tỉnh. Mở trường Cù Lao, Nha Trang (1952). Mở trường Bá Ninh, Nha Trang (1954). Mở trường Giuse Nghĩa Thực, Nha Trang (1956). Mở trường Nguyễn Thông (1956). Lập Đệ Tử Viện Thủ Đức (1957). Mở trường Ban Mê Thuật (1959). Lập Kinh Viện Đà Lạt.

- Hiệu Trưởng trường Taberd (1951-1954, 1960-1961)
- Hiệu Trưởng tiên khởi trường La San Cần Thơ (1967).

Sư huynh **CYPRIN** Trần Văn Thiên qua đời ngày 15/06/1993 tại Paris, Pháp, hưởng thọ 88 tuổi với 72 năm trong Dòng. An táng tại Pháp.



Ngày 16 Tháng 6

Ngày 16/6/2026

Thứ Ba sau Chúa Nhật XI Thường Niên

1V 21,17-29

Mt 5,43-48

⁴³ Một hôm, Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng: “Anh em đã nghe Luật dạy rằng: Hãy yêu đồng loại và hãy ghét kẻ thù. ⁴⁴ Còn Thầy, Thầy bảo anh em: hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi anh em.” (Mt 5,43-44)

Bài Suy Gẫm số 58. Điểm 2: Các Tu Sĩ Phải Giữ Giới Răn Và Những Lời Khuyên.

Những người ở ngoài đời mà có chút lòng mộ đạo, thì tin rằng họ đã làm tròn nhiệm vụ, khi họ không để lộ ra những tật xấu toác, và không có gì đáng trách trong cách cư xử. Nhưng Chúa Giêsu Kitô lên án những ý nghĩ ấy nơi những ai trung thành phụng sự Người; Người không muốn người ta đến với Người trong kinh nguyện và qua việc tham gia bí tích Thánh Thể mà “*đang có chuyện bất hòa với anh em ...*” (Mt 5,23). Người muốn chúng ta, thay vì ghét kẻ thù, phải “*yêu*” họ, “*làm ơn cho*” họ, “*cầu nguyện cho*” họ (Lc 6,27-28; Mt 5,43.44).

Điều mà Thiên Chúa đòi hỏi nơi Anh [Chị] Em, và muốn Anh [Chị] Em phải công chính hơn người đời, là Anh [Chị] Em không những phải giữ đúng các giới răn, mà hơn thế nữa, phải trung thành thực thi các lời khuyên Tin Mừng, cùng với hệ quả là tuân giữ Luật Dòng. Anh

[Chi] Em không có điều gì phải tự trách, liên quan đến vấn đề này ư?

Trong bài Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu mời gọi các môn đệ của Người hãy yêu thương kẻ thù và trở nên trọn lành, cũng như Thiên Chúa là Đấng trọn lành. Sứ điệp đầy quyền năng này mang những ý nghĩa sâu sắc đối với mối tương quan giữa thầy và trò. Được khơi gợi cảm hứng từ những lời giáo huấn của Đức Kitô, các giáo viên có thể kiến tạo một môi trường tràn ngập tình yêu thương, sự tôn trọng và thấu hiểu ngay trong lớp học. Bằng cách yêu thương học sinh một cách vô điều kiện, người thầy có thể tạo nên một không gian an toàn, nơi các em cảm thấy mình được trân trọng và đón nhận. Hơn nữa, Thánh Gioan La San cũng nhấn mạnh vai trò của người giáo viên như những tấm gương mẫu mực. Cũng như sự trọn lành của Thiên Chúa là một lý tưởng để hướng tới, những hành vi đạo đức và nhân đức của người thầy có thể truyền cảm hứng, thôi thúc học sinh nỗ lực vươn tới sự xuất sắc và trở thành những con người giàu lòng trắc ẩn. Khi người thầy tiếp cận học sinh bằng tình yêu thương và sự thấu hiểu, họ sẽ góp phần nuôi dưỡng một bầu khí của sự tôn trọng lẫn nhau, tinh thần hợp tác và sự phát triển không ngừng. Bằng cách hiện thực hóa sứ điệp của Đức Kitô, mối tương quan thầy trò sẽ trở thành một chất xúc tác cho những thay đổi tích cực, giúp các em học sinh phát huy tối đa tiềm năng của mình trên cả phương diện tri thức lẫn đạo đức.

Suy niệm: Br. MARTIN KATTAR FSC, Ấn Độ.

154. Frère FÉLIX-LAWRENCE
(17/09/1912 – 16/06/1986)

Anh Sheehan Denis sinh ngày 17/09/1912 tại Ái Nhĩ Lan.
Nhận Áo Dòng tại Tập viện Castletown với tên Dòng là
Frère FÉLIX-LAWRENCE.

- Đến Việt Nam năm 1942. Rời Việt Nam năm 1946.

Frère FÉLIX-LAWRENCE qua đời ngày 16/06/1986,
hưởng thọ 74 tuổi.

Ngày 17 Tháng 6

Ngày 17/6/2026

Thứ Tư sau Chúa Nhật XI Thường Niên

2V 2,1.4.6-14

Mt 6,1-6.16-18

6 “Còn anh, khi cầu nguyện, hãy vào phòng, đóng cửa lại, và cầu nguyện cùng Cha của anh, Đấng hiện diện nơi kín đáo. Và Cha của anh, Đấng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả lại cho anh.” (Mt 6,6)

Bài Suy Gẫm số 36. Điểm 2: Cần Cầu Nguyện Để Xa Lánh Tội Lỗi.

Điều phải đặc biệt thúc giục Anh [Chị] Em cầu nguyện, đó là sự yếu đuối mà tội lỗi gây ra nơi Anh [Chị] Em, một sự yếu đuối khiến Anh [Chị] Em không thể làm gì tốt lành về mặt siêu nhiên. Và bởi vì chúng ta càng ngày càng yếu dần, mỗi ngày cứ sa phạm những tội mới, cho nên hằng ngày chúng ta cần sự trợ giúp lớn hơn. Thánh Gioan Kim Khẩu nói: “Cầu nguyện là một thần dược, đánh đuổi khỏi tâm hồn mọi điều xấu mà nó bắt gặp, và làm cho tâm hồn đó tràn đầy sự công chính”. Vì thế, nếu chúng ta muốn hoàn toàn thoát khỏi tội lỗi, chúng ta không thể làm gì tốt hơn là chuyên tâm cầu nguyện. Thực vậy, một người yêu mến sự cầu nguyện, dù có phạm tội nhiều đến đâu, có sống giữa những bừa bãi lớn nhất đi nữa, thì với nguyện gẫm, người ấy cũng còn có một nguồn lực nhanh chóng và dễ dàng, để nhận được ơn sám hối và tha thứ.

Vậy Anh [Chị] Em hãy cầu xin Thiên Chúa ban cho Anh [Chị] Em một trái tim tinh khiết, biết xa lánh và ghê tởm, không chỉ những tội nghiêm trọng nhất, mà còn cả mọi điều có thể làm vẩn đục lương tâm Anh [Chị] Em, làm cho Anh [Chị] Em không được đẹp lòng Thiên Chúa.

Trong bài đọc thứ nhất, chúng ta chứng kiến sự chuyển giao chiếc áo ngôn sứ từ Êlia sang Êlisa. Khoảng khắc đầy quyền năng này tượng trưng cho sự kế thừa liên tục của tri thức và minh triết từ người thầy sang người trò. Đoạn Kinh Thánh này làm nổi bật mối dây thiêng liêng trong mối tương quan thầy-trò, nơi ngọn đuốc tri thức được trao truyền tiếp nối, làm phong phú thêm cho các thế hệ tương lai. Bài Tin Mừng cũng nhấn mạnh sự khiêm hạ của tâm hồn và tầm quan trọng của lòng chân thành trong mọi hành động. Trong bối cảnh giáo dục, các giáo viên được khuyến khích giảng dạy bằng sự chân thành, không vương bận bởi thói hư danh hay những động cơ vị kỷ. Khi các nhà giáo tiếp cận vai trò của mình với sự quan tâm và lo lắng thực lòng cho sự an lành cũng như sự tiến bộ của học sinh, họ sẽ tạo nên một tác động vô cùng sâu sắc. Mối tương quan thầy-trò khi ấy trở thành một hành trình mang tính chuyển hóa, không chỉ bồi dưỡng sự phát triển về trí tuệ mà còn kiến tạo nên nhân cách và các đức hạnh cao đẹp. Thông qua mối liên kết chân thực này, những hạt giống minh triết do người thầy gieo trồng sẽ đơm hoa kết trái, hun đúc nên những cá nhân đầy tinh thần trách nhiệm và lòng trắc ẩn, góp phần tích cực vào sự phát triển của xã hội.

Suy niệm: Br. MARTIN KATTAR FSC, Ấn Độ.

(24/12/1826 – 17/06/1908)

Anh François-Joseph Ficke sinh ngày 24/12/1826 tại Bỉ.
Nhận Áo Dòng tại Tập viện Namur với tên Dòng là Frère MABINUS.

- Đến Việt Nam tháng 06/1878. Dạy tại Collège Adran,
Sài Gòn. Rời Việt Nam ngày 05/09/1878.

Frère MABINUS qua đời ngày 17/06/1908, hưởng thọ 82 tuổi. An táng tại Pháp.

090. Frère TÉCLAN-MARCEL
(19/04/1876 – 17/06/1935)

Anh Louis-Urbain Boutière sinh ngày 19/04/1876 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Avignon với tên Dòng là Frère TÉCLAN-MARCEL.

- Đến Việt Nam lần đầu năm 1893. Rời Việt Nam năm 1894.

- Qua Việt Nam lần hai năm 1895. Hiệu Trưởng tiên khởi Ecole de La Mission, Phát Diệm năm 1932.

Frère TÉCLAN-MARCEL qua đời ngày 17/06/1935 tại Phát Diệm, hưởng dương 59 tuổi. An táng tại Hà Nội.

Ngày 18 Tháng 6

Ngày 18/6/2026

Thứ Năm sau Chúa Nhật XI Thường Niên

Hc 48,1-14

Mt 6,7-15

¹³ “*Xin đừng để chúng con sa chước cám dỗ, nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ.*” (Mt 6,13)

Bài Suy Gẫm số 36. Điểm 3: Cầu Cầu Nguyện Để Chống Lại Những Cám Dỗ.

Chúng ta rất dễ bị cám dỗ, nên ông Gióp nói: “*Cuộc sống con người ... chẳng phải là thời khổ địch sao?*” (G 7,1); điều này khiến thánh Phêrô nói rằng: “*... ma quỷ, thù địch của anh em, như sư tử gầm thét, rảo quanh tìm mồi cắn xé*” (1Pr 5,8). Chính sự cầu nguyện cho chúng ta đủ sức kháng cự nó. Chúa Giêsu Kitô còn nói về ác quỷ dâm ô rằng: “*giống quỷ này không chịu ra, nếu người ta không ăn chay cầu nguyện*” (Mt 17,21); và Người còn đặt câu nguyện lên trên cả nhịn ăn, để chúng ta hiểu rằng, dù hãm mình là rất cần thiết để chiến thắng được thần ô uế, song khi bị ma quỷ tấn công, việc chúng ta tự trang bị bằng lời cầu nguyện thì hệ trọng hơn.

Vậy khi cảm thấy bị ác thần cám dỗ tấn công, Anh [Chị] Em chớ ngưng cầu nguyện, cho đến khi Anh [Chị] Em xua đuổi con quỷ đó hoàn toàn xa Anh [Chị] Em.

Trong bài đọc thứ nhất, chúng ta được chiêm nghiệm về cuộc đời và di sản của ngôn sứ Êlia, người đã trao truyền sự khôn ngoan cùng chiếc áo choàng của mình lại cho Êlisa. Đoạn Kinh Thánh này làm nổi bật tầm quan trọng của mối tương quan thầy-trò, nơi tri thức được chuyển giao qua nhiều thế hệ. Những lời giáo huấn của Chúa Giêsu trong Tin Mừng nhấn mạnh đến Kinh Lạy Cha, một khuôn mẫu cho sự đối thoại chân thành với Thiên Chúa. Thánh Gioan La San, một người hết lòng vì sự nghiệp giáo dục, đã nhận thức sâu sắc về sức mạnh của việc giao tiếp hiệu quả trong mối tương tác giữa thầy và trò. Cũng như việc ngôn sứ Êlia đã chia sẻ sự khôn ngoan của mình với Êlisa, thì các nhà giáo dục cũng cần phải truyền thụ tri thức một cách rành mạch và đầy nhiệt huyết. Hơn nữa, Thánh Gioan La San còn đề cao vai trò của cầu nguyện và đời sống thiêng liêng trong tiến trình học tập, qua đó hướng dẫn học sinh biết tìm kiếm sự khôn ngoan đến từ Thiên Chúa. Bằng việc vun đắp một mối dây liên kết bền chặt giữa thầy và trò, các nhà giáo dục có thể khơi dậy nơi học sinh niềm khao khát vươn lên về mặt tri thức, đạo đức và tâm linh; nhờ đó bảo đảm rằng di sản của sự khai sáng và đức hạnh sẽ luôn được tiếp nối và phát huy qua từng thế hệ.

Suy niệm: Br. MARTIN KATTAR FSC, Ấn Độ.

Ngày 19 Tháng 6

Ngày 19/6/2026

Thứ Sáu sau Chúa Nhật XI Thường Niên

2V 11,1-4.9-18.20

Mt 6,19-23

²⁰ “*Nhưng hãy tích trữ cho mình những kho tàng trên trời, nơi mối mọt không làm hư nát, và kẻ trộm không khoét vách lấy đi.*” ²¹ *Vì kho tàng của anh ở đâu, thì lòng anh ở đó.*” (Mt 6,20-21)

Bài Suy Gẫm số 67. Điểm 1: Tiên Vàn Chúng Ta Phải Tìm Kiếm Nước Thiên Chúa.

Trong Tin Mừng, Chúa Giêsu Kitô có lời sau đây, đặc biệt dành cho Anh [Chị] Em: “*Tiên vàn hãy tìm Nước Thiên Chúa*” (Mt 6,33). Thật vậy, Anh [Chị] Em vào cộng đoàn này chỉ để tìm kiếm Nước Thiên Chúa: trước tiên là cho chính mình, thứ đến là cho những kẻ mà Anh [Chị] Em được Thiên Chúa trao nhiệm vụ dạy dỗ. Ở cộng đoàn này, Anh [Chị] Em chỉ được tìm cách thiết lập Nước Thiên Chúa trong linh hồn Anh [Chị] Em, ở đời này và cả đời sau. Ở đời này, Anh [Chị] Em phải cố gắng chỉ để Thiên Chúa ngự trị bằng ân sủng và tình yêu sung mãn của Người trong trái tim Anh [Chị] Em; Anh [Chị] Em phải sống cho Người, và đời sống của chính Thiên Chúa phải là đời sống của linh hồn Anh [Chị] Em. Anh [Chị] Em cũng cần phải nuôi dưỡng linh hồn mình bằng chính Thiên Chúa, tức quan tâm càng nhiều càng tốt, đến sự hiện diện của Người. Điều làm nên cuộc đời của các

thánh, chính là các ngài không ngừng chú ý đến Thiên Chúa hiện diện; cũng thế, đời sống của những linh hồn tận hiến cho Thiên Chúa, chỉ lo thực hiện thánh ý của Người, chỉ yêu mến Người, và làm cho người khác yêu mến Người, cũng phải bắt chước như vậy. Điều này phải là mối bận rộn của Anh [Chị] Em khi còn tại thế; tất cả những gì Anh [Chị] Em làm phải hướng đến cùng đích đó.

Hãy làm cho những trẻ mà Anh [Chị] Em dạy dỗ coi tội lỗi như là một bệnh tật đáng xấu hổ, tiêm nhiễm vào linh hồn và làm cho nó không còn xứng đáng đến gần Thiên Chúa và ra trước mặt Người; hãy làm cho trẻ có lòng yêu mến các nhân đức, ghi khắc vào lòng chúng những tâm tình sùng đạo, làm sao cho Thiên Chúa luôn ngự trị trong chúng; vì khi đó, chúng không còn dính dáng gì đến tội lỗi nữa, hay ít ra chúng cũng sẽ tránh những tội trọng, đem đến cái chết cho linh hồn. Hãy luôn nhớ lại đâu là cứu cánh của ơn gọi của Anh [Chị] Em, và ước gì điều đó thúc đẩy Anh [Chị] Em cộng tác vào việc thiết lập Nước Thiên Chúa trong cõi lòng các học sinh của Anh [Chị] Em. Một trong những phương cách tốt nhất để Anh [Chị] Em có được lợi ích như trên, là để cho Thiên Chúa hoàn toàn ngự trị trên các học sinh của Anh [Chị] Em, đến độ chúng không còn hành động hay phản ứng nào mà không do Người, Anh [Chị] Em có nghĩ như vậy không?

Thánh Rômualđô, Viện Phụ

Bài Suy Gẫm số 105. Điểm 1: Thánh Rômualdô Yêu Mến Chôn Thanh Vắng.

Thánh Rômualdô đã sống giữa thế gian 20 năm và cảm thấy là quá dài, vì ngài chỉ thấy ở đó những khốn khổ và những lý do khiến phải tránh xa. Sau đó, ngài đã sống một trăm năm trong cô tịch, mà ngài cho là quá ngắn, vì những an ủi mà Thiên Chúa đã cho ngài hưởng trong suốt thời gian ấy. Thánh Laurent Justinien nói: ‘Nếu thế gian biết được những niềm vui trong nơi cô tịch, thì thành thị sẽ trở thành hoang mạc và các nơi hoang mạc sẽ sớm nên đông đúc’.

Nếu Anh [Chị] Em muốn sống vui, hãy yêu mến sự thanh vắng; Anh [Chị] Em càng xa lánh những lẩn tránh thế sự bao nhiêu, thì tinh thần và tâm trí của Anh [Chị] Em càng yên tĩnh bấy nhiêu. Hạnh phúc biết bao nếu tâm trí chúng ta rũ bỏ được tất cả và linh hồn chúng ta được thanh thoát! Càng ít liên lạc với người đời, chúng ta càng có được điều tốt lành đó.

Cuộc đời của Thánh Romuald, một tu sĩ dòng Biển Đức kiêm ẩn sĩ, thật sự tương hợp với các bài đọc trong ngày. Ngài làm chứng cho tinh thần tự do, vốn là hoa trái của sự gắn bó mật thiết với Đức Kitô. Với lòng nhân hậu bao la dành cho người nghèo và muôn loài vật, ngài chữa lành những vết thương cho cả anh em đồng đạo lẫn những con vật được ngài đón nhận trong am thất của mình. Ngài thường được khẩn cầu để chữa trị các chứng rối loạn tâm lý. Chúng ta hãy cầu xin ơn phân định thần khí, thần khí đang chi phối cuộc đời chúng ta. Tâm linh của con người, ngay cả khi đang ở giữa ánh sáng rực rỡ, vẫn phải dò dẫm tìm lối đi cho riêng mình.

Con người càng tự tôn thờ chính mình, càng mù quáng tin vào sự sáng của bản thân, thì lại càng ít biết chờ đợi để đón nhận chân lý từ người khác, cũng như ít dành thời gian cho việc gặp gỡ và lắng nghe. Toàn bộ đời sống con người đều được đặt nền tảng trên một sự nhận biết trực giác về đời sống thần linh. Khi khao khát tìm hiểu về Thiên Chúa, chúng ta trở nên ý thức hơn về chính tâm thức của mình, và khám phá ra Thần khí đang linh hoạt hóa đời sống chúng ta. Thông thường, chúng ta không thực sự sống trong chính bản thân mình; đúng hơn, chính Thiên Chúa đang sống trong chúng ta. Chúng ta lại trở nên xa lạ ngay với chính cõi thâm sâu nội tâm của mình. Thiên Chúa mời gọi chúng ta đi vào gặp gỡ Người ngay trong chính nội tâm mình, để nhờ đó học biết cách yêu thương theo đường lối của Người. Khi hòa nhập vào đời sống thần linh, chúng ta cũng đồng thời kết hợp ơn gọi của mình với sự tự do thâm sâu nhất.

Suy niệm: Br. PIERRE OUATTARA FSC, Burkina Faso.

Ngày 20 Tháng 6

Ngày 20/6/2026

Thứ Bảy sau Chúa Nhật XI Thường Niên

2Sb 24,17-25

Mt 6,24-34

³⁴ “*Vậy, anh em đừng lo lắng về ngày mai: ngày mai, cứ để ngày mai lo. Ngày nào có cái khổ của ngày ấy.*” (Mt 6,34)

Bài Suy Gẫm số 67. Điểm 2: Không Được Lo Lắng Về Những Nhu Cầu Của Thân Xác.

Khi lo tìm cách mở mang triều đại Thiên Chúa trong Anh [Chị] Em và trong linh hồn những trẻ mà Anh [Chị] Em dạy dỗ, điều hệ trọng là Anh [Chị] Em không được bận tâm với những nhu cầu của thân xác, vì hai sự lo âu đó không tương thích với nhau, và vì trong một tâm hồn, sự chú tâm đến những chuyện vật chất sẽ phá tan việc chăm lo đến những điều liên quan đến Thiên Chúa và việc phụng sự Người. Vì thế mà cũng trong đoạn Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu Kitô đã dặn dò các Tông đồ, được Người trao nhiệm vụ chăm lo việc cứu rỗi các linh hồn và thiết lập Nước của Người dưới thế, rằng “*đừng lo lắng tự hỏi: ‘Ta sẽ ăn gì, uống gì, hay mặc gì đây?’ Tất cả những thứ đó dân ngoại vẫn tìm kiếm*” (Mt 6,31-32). Và lại những kẻ quá lo lắng về những điều đó chứng tỏ họ không có đức tin; và Người đã đưa ra một bằng chứng thuyết phục: “*Hãy xem chim trời: chúng không gieo, không gặt, không thu tích vào kho; thế mà Cha anh em*

trên trời vẫn nuôi chúng. ... Hãy ngắm xem hoa huệ ngoài đồng mọc lên thế nào, ... chúng không làm lụng, không kéo sợi; thế mà ... ngay cả vua Salomon, dù vinh hoa tột bậc, cũng không mặc đẹp bằng một bông hoa ấy” (Mt 6,26-29).

Anh [Chị] Em có đức tin quá bé nhỏ đến nỗi sợ rằng, khi làm tròn bổn phận, và chỉ lo cho Thiên Chúa ngự trị trong tâm hồn mình và trong tâm hồn người khác, thì Anh [Chị] Em lại thiếu điều cần thiết cho cái ăn và cái mặc của Anh [Chị] Em sao?

Trong bài đọc thứ nhất, chúng ta chứng kiến sự sa ngã của vua Joash sau khi người thầy của ông, Jehoiada, qua đời; câu chuyện này đóng vai trò như một lời cảnh tỉnh về tầm ảnh hưởng của những người cố vấn trong cuộc đời của một người học trò. Cũng giống như việc Jehoiada đã đóng một vai trò then chốt trong cuộc đời Joash, thì những người thầy cũng để lại một dấu ấn sâu đậm và lâu bền lên hệ giá trị cũng như những lựa chọn của các học sinh mình. Đoạn Tin Mừng này nhắc nhở chúng ta về sự vô ích của việc lo âu thái quá về những của cải vật chất, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đặt trọn niềm tin vào sự quan phòng của Thiên Chúa. Bằng cách vun đắp niềm tin vào một mục đích cao cả hơn, người thầy có thể dẫn dắt học sinh thoát khỏi những nỗi âu lo về các sự thế tục, để hướng tới một cuộc sống được định hình bởi những giá trị thực sự ý nghĩa. Thánh Gioan La San, một người luôn hết lòng cố võ cho sự nghiệp giáo dục, đã nhấn mạnh sức mạnh biến đổi kỳ diệu của mối tương quan giữa thầy và trò. Mối dây liên kết này trở thành một phương thể hữu hiệu để trao truyền tri thức và rèn luyện sự kiên cường, giúp các em học sinh vững vàng đối diện với mọi thử thách

bằng niềm tin son sắt và sự tự tin vào chính tiềm năng của bản thân mình.

Suy niệm: Br. MARTIN KATTAR FSC, Ấn Độ.

Ngày 21 Tháng 6

Ngày 21/6/2026

CHÚA NHẬT XII THƯỜNG NIÊN

Năm A

Gr 20,10-13

Rm 5,12-15

Mt 10,26-33

²⁹ “Hai con chim sẻ chỉ bán được một hào phải không? Thế mà, không một con nào rơi xuống đất ngoài ý của Cha anh em. ³⁰ Thì đối với anh em cũng vậy, ngay đến tóc trên đầu anh em, Người cũng đếm cả rồi. ³¹ Vậy anh em đừng sợ, anh em còn quý giá hơn muôn vàn chim sẻ.” (Mt 10,29-31)

Bài Suy Gẫm số 67. Điểm 3: Thiên Chúa Sẻ Lo Cung Ứng Cho Những Nhu Cầu Của Chúng Ta.

Chúa Giêsu Kitô bảo đảm rằng chính Thiên Chúa sẽ phụ trách việc cung ứng thức ăn nuôi nấng Anh [Chị] Em. Người nói: “Cha anh em trên trời thừa biết anh em cần tất cả những thứ đó” (Mt 6,32), chính Người là Đấng đã nuôi dưỡng chim trời, và “anh em lại chẳng quý giá hơn chúng sao?” (Mt 6,26). Và Chúa Giêsu còn thêm: “Vậy nếu hoa cỏ ngoài đồng, nay còn, mai đã quẳng vào lò, mà Thiên Chúa còn mặc đẹp cho như thế, thì huống hồ là anh em, ôi những kẻ kém tin” (Mt 6,30). Và Người kết luận: “hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Người, còn tất cả những thứ kia, Người sẽ thêm cho” (Mt 6,33), vì chính Thiên Chúa là Đấng sẽ lo việc cung cấp mọi thứ cho Anh [Chị] Em. Thánh Phaolô cũng đã dẫn: “Đừng bịt mõm con bò đang đập lúa” (1Cr 9,9). Vậy, nếu

Anh [Chị] Em là những thợ, đang ra công gặt hái các linh hồn, sao Anh [Chị] Em lại có thể lo sợ rằng, ông chủ đã muốn Anh [Chị] Em, lại không cho Anh [Chị] Em thức ăn cần thiết, để làm xong công việc của Người?

Anh [Chị] Em càng phó thác cho Thiên Chúa về mặt vật chất, Người càng chăm lo cung cấp đầy đủ cho Anh [Chị] Em; ngược lại, nếu Anh [Chị] Em muốn tự lo liệu, Thiên Chúa sẽ để mặc Anh [Chị] Em, và thường thì Anh [Chị] Em sẽ túng thiếu: ấy Thiên Chúa muốn trừng phạt sự ngờ vực và thiếu lòng tin của Anh [Chị] Em. Hãy làm như Vua Đavít dạy: *“Hãy trút nhẹ gánh lo vào tay Thiên Chúa, Người sẽ đỡ dần cho, chẳng để chính nhân phải nghiêng ngả bao giờ”* (Tv 55[54],23).

Jeremiah phải chịu đựng nỗi đau từ chính sứ điệp mà ông mang vác; đó là lý do những lời than vãn của ông được gọi là “jeremiads” (những lời than vãn thống thiết). Ông trải nghiệm sự giận dữ và nỗi nản lòng trong ơn gọi của mình là lên án những thói thờ ngẫu tượng của thế gian. Dù từng bị cám dỗ muốn kêu cầu sự báo oán giáng xuống thế giới, Jeremiah vẫn mặc khải khuôn mặt hiền dịu của Thiên Chúa, Đấng đau xót trước nỗi thống khổ của các nạn nhân và sự chai đá trong lòng những kẻ gây ra tội ác. Thiên Chúa can thiệp bằng một tình yêu hướng thẳng vào tâm hồn con người, những kẻ được mời gọi làm cho thế giới của mình trở nên nhân bản hơn. Lề Luật không thể cải thiện bản tính con người; nó chỉ vạch trần tội lỗi và chứng minh sự mắc lỗi của con người.Ơn cứu độ chỉ được tìm thấy nơi đức tin đặt trọn vào Đức Kitô. Trong Đức Kitô, con người nhận lãnh sự bảo đảm rằng không gì, dù là tội lỗi hay cái chết, có thể chia cắt họ khỏi Thiên Chúa. Chúng ta không thể giữ kín tin vui này.

Ngay cả khi phải đối mặt với án tử, chúng ta vẫn phải loan báo Tin Mừng như là bí mật thâm sâu của chính đời mình. Chúng ta được mời gọi trở thành một Giáo hội của những chứng nhân. Để có được lòng nhiệt huyết cần thiết và để lời nói của chúng ta trở nên đáng tin cậy, chúng ta cần phải thấm nhuần và sống trọn vẹn sứ điệp giải phóng của Tin Mừng. Lời chứng của chúng ta có thể sẽ vấp phải sự thù nghịch hoặc thái độ đứng đưng, nhưng chúng ta vẫn sẽ làm chứng mà không chút sợ hãi. Đức tin của chúng ta thật xứng đáng để được chia sẻ, bởi lẽ Thiên Chúa luôn đứng về phía chúng ta, và chúng ta thật quý giá trong mắt Người.

Suy niệm: Br. PIERRE OUATTARA FSC, Burkina Faso.

Thánh Louis Gonzaga, Tu Sĩ

Thánh Louis Gonzaga đã qua đời vì bệnh dịch ở tuổi hai mươi ba, trong khi đang tận tụy phục vụ những người bệnh. Là thánh bổn mạng của giới trẻ Công giáo và của các bệnh nhân AIDS, ngài là hiện thân của một lòng quảng đại gương mẫu, điều được phản chiếu trong các văn bản thời bấy giờ, kết hợp giữa việc bố thí, ăn chay và cầu nguyện. Lòng quảng đại, vốn là sự sẻ chia những của cải vật chất, cũng bao hàm việc dâng hiến thời gian cho Thiên Chúa qua lời cầu nguyện, và dâng hiến chính bản thân mình qua việc ăn chay. Suy cho cùng, sự cho đi không phải là một sự hy sinh, mà là một hạt giống. Sống quảng đại cho phép ta gieo hạt trong thầm lặng. Lòng quảng đại này sinh ra những hoa trái khôn lường, chẳng hạn như niềm vui, sự hoán cải, sự tự do, lời ngợi khen, những lời cầu nguyện Tất cả phụ thuộc vào tinh thần và tấm lòng mà ta dành khi cho đi. Đáng quan trọng nhất không phải là tôi hay những người khác, mà chính là Thiên Chúa. Căn tính sâu thẳm nhất của tôi không phải là điều do chính tôi tạo nên, mà đúng hơn là điều

được Thiên Chúa ban tặng. Lòng quảng đại đích thực không phải là sự tìm kiếm những lời tán dương từ người khác. Nếu thiếu cầu nguyện, chẳng ai có thể biết cách để lớn lên trong lòng quảng đại; bởi lẽ, cầu nguyện mở lối cho ta đón nhận tình yêu của Thiên Chúa và của tha nhân. Học cách hiến dâng chính bản thân mình, xuất phát từ tình yêu dành cho tha nhân và cho Thiên Chúa, sẽ giúp ta lớn lên trong niềm vui của sự cho đi.

Suy niệm: Br. PIERRE OUATTARA FSC, Burkina Faso.



118. Frère DIVY-JOSEPH, Giám Tỉnh (18/08/1879 – 21/06/1956)

Anh Joseph Kervella sinh ngày 18/08/1879 tại Plougastel-Daoulas, Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Quimper với tên Dòng là Frère DIVY-JOSEPH.

- Đến Việt Nam năm 1907. Trong 12 năm trời Frère làm chủ nhiệm lớp lớn nhất của trường Taberd. Frère đã hai lần nhận trọng trách Hiệu Trưởng trường La San Taberd (1920-1926 và 1932-1934). Với khả năng tổ chức, Frère đã hiện đại hoá và nói rộng trường Taberd để có thể đón nhận cả ngàn học sinh trong đó có 600 học sinh nội trú. Frère mở thêm trường nhánh của Taberd tại giáo xứ Tân Định (Trường Saint Louis de Gonzague). Năm 1926, Frère Tổng Quyền Allais-Charles bổ nhiệm Frère là Giám Tỉnh Tỉnh Dòng Sài Gòn lúc ấy có 12 ngôi trường với 197 sư huynh và

6,845 học sinh. Trong nhiệm kỳ Giám Tỉnh của mình, Frère đã cho nới rộng trường Thánh Phanxicô Xaviê (Sóc Trăng), trường Thánh Giuse (Mỹ Tho), mua và xây cất La San Đồi để di chuyển các nhà huấn luyện từ Huế vào Nha Trang, mở trường thánh Denis tại Thủ Đức. Sau khi mãn hai nhiệm kỳ Giám Tỉnh, Frère được trao trách nhiệm làm Giám đốc Học viện La San (1933), Hiệu Trưởng tiên khởi trường La San Mossard, Thủ Đức (1939), sau đó nắm chức vụ bề trên chung của La San Đồi (1945). Dạy tại trường Miche, Phnom Penh năm 1946. Do tình hình chính trị, Frère đã phải trở về Pháp năm 1947 mà lòng không ngớt hướng về Việt Nam, nơi mà Frère đã dành 40 năm cuộc đời phục vụ cho sứ mạng giáo dục cho giới trẻ với tất cả tài năng và sức lực của mình.

Frère DIVY-JOSEPH qua đời ngày 21/06/1956 tại Saint-Avé, Pháp, hưởng thọ 77 tuổi. An táng tại Pháp.

[Nnt 255, tr. 180]

Ngày 22 Tháng 6

Ngày 22/6/2026

Thứ Hai sau Chúa Nhật XII Thường Niên

2V 17,5-8.13-15a.18

Mt 7,1-5

¹ Khi ấy, Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng: “Anh em đừng xét đoán, để khỏi bị Thiên Chúa xét đoán, ² vì anh em xét đoán thế nào, thì anh em cũng sẽ bị Thiên Chúa xét đoán như vậy; và anh em đóng dấu nào, thì Thiên Chúa cũng sẽ đóng dấu ấy cho anh em.” (Mt 7,1-2)

Bài Suy Gẫm số 74. Điểm 3: Thiên Chúa Đã Đặt Cho Chúng Ta Giới Luật Về Sự Chịu Đựng Lẫn Nhau.

Lý do khác khiến Anh [Chị] Em phải chịu đựng những khuyết điểm của đồng sự, là Thiên Chúa đã đặt việc ấy thành điều răn cho Anh [Chị] Em. Khi Thiên Chúa đặt Anh [Chị] Em trong một cộng đoàn, Người đã giao cho Anh [Chị] Em một gánh nặng khó kham; và gánh nặng đó là gì? Đó là các khuyết điểm của các anh em đồng sự. Cho dù gánh này có nặng đến đâu đi nữa, thánh Phaolô cũng muốn chúng ta “*hãy mang gánh nặng cho nhau, như vậy là anh em chu toàn luật Đức Kitô*” (Gl 6,2). Anh [Chị] Em đã nghe kỹ bài học này chưa? Anh [Chị] Em đã hiểu rõ chưa? Vậy hãy đem nó ra thực hành: chính Thiên Chúa đã nêu gương cho Anh [Chị] Em, đã chịu biết bao đau khổ vì Anh [Chị] Em, và mỗi ngày còn phải gánh chịu nhiều hơn nữa! Anh [Chị] Em đã phạm nhiều tội chống lại Người, mặc dù Anh [Chị] Em nợ Người nhiều ơn sủng;

tuy nhiên, miễn là Anh [Chị] Em chạy đến với Người, Người sẽ “*tha tội cho anh em*”, nhưng chỉ với điều kiện, như Người đã phán, là Anh [Chị] Em “*cũng tha cho những người có lỗi với anh em*” (Mt 6,12), là Anh [Chị] Em không còn oán giận về những phiền muộn mà người anh em đồng sự đã và sẽ còn gây ra cho Anh [Chị] Em; đó là điều mà Thiên Chúa đã đoan chắc với Anh [Chị] Em trong đoạn Tin Mừng của ngày hôm nay, là điều xuyên suốt phần mở đầu và kết luận của đoạn ấy.

Vậy nếu Anh [Chị] Em không cam chịu sự đau khổ nào từ phía các Anh [Chị] Em đồng sự, thì Thiên Chúa cũng sẽ không chịu đựng Anh [Chị] Em, và Người sẽ trừng phạt Anh [Chị] Em cách khủng khiếp, về mọi hành động chống lại Người; còn nếu ngược lại, Anh [Chị] Em cam chịu mọi điều từ các anh em đồng sự khác, thì Thiên Chúa sẽ tha hết mọi tội Anh [Chị] Em phạm chống lại Người. Người đã nói ở nơi khác rằng: “*Anh em đang đấu nào, thì Thiên Chúa cũng sẽ đấu ấy cho anh em*” (Mt 7,2; Mc 4,24; Lc 6,38b).

Thánh Paulinô, Giám Mục Nôla

Bài Suy Gẫm số 137. Điểm 1: Sự Siêu Thoát Quảng Đại Nại Thánh Paulinô.

Nơi thánh nhân, người ta thấy một sự từ bỏ hoàn toàn những thú vui, những tiện nghi trong cuộc sống và mọi của cải ở đời. Ngay khi lập gia đình, ngài bàn với vợ cách tiết dục, và cùng sống chung với nhau như anh em. Sau đó họ bán tất cả tài sản rồi đem phân phát phần lớn cho

người nghèo, và dùng phần còn lại để xây dựng một ngôi thánh đường nhằm tôn vinh thánh Felix, nơi mà ngài xin canh gác mỗi đêm cho đến suốt đời. Ngài bị dân Goths bắt giữ làm tù binh; khi chúng hăm dọa sẽ giết ngài nếu không giao nộp kho báu, ngài cầu nguyện cùng Thiên Chúa, xin đừng để bị hành hạ chỉ vì vàng bạc, bởi Thiên Chúa biết rõ nơi mà thánh nhân cất giấu tài sản của mình. Nhân sự việc này, thánh Augustinô nói rằng tất cả của cải của thánh Paulinô đều ở nơi Thiên Chúa, vì ngài không muốn có thứ gì khác ngoài Thiên Chúa. Không còn gì để nghi ngờ, chính sự từ bỏ tất cả đã khiến ngài có tâm tư như vậy.

Về bề ngoài Anh [Chị] Em đã từ bỏ thế gian và tất cả những gì mà người đời ra sức tìm kiếm theo sở thích. Anh [Chị] Em hãy dè chừng, sao cho sự từ bỏ của Anh [Chị] Em có tính nội tâm, và thái độ Anh [Chị] Em đừng dung đối với sự vật phải thật là dứt khoát. Anh [Chị] Em hãy xin điều ấy nhờ sự cầu bầu của thánh Paulinô.

Ngày 23 Tháng 6

Ngày 23/6/2026

Thứ Ba sau Chúa Nhật XII Thường Niên

2V 19,9b-11.14-21.31-35a.36

Mt 7,6.12-14

¹³ *“Hãy qua cửa hẹp mà vào, vì cửa rộng và đường thẳng thang thì đưa đến diệt vong, mà nhiều người lại đi qua đó.*

¹⁴ *Còn cửa hẹp và đường chật thì đưa đến sự sống, nhưng ít người tìm được lối ấy.”* (Mt 7,13-14)

Bài Suy Gẫm số 5. Điểm 2: Nền Luân Lý Của Chúa Giêsu Bị Phản Bác.

Chống đối tín lý của Chúa Giêsu thì đã nguy hiểm; nhưng chống lại luân lý của Người thì không kém nguy hiểm hơn; bởi điều thường hay làm mất đức tin chính là phong hóa suy đồi; bởi Chúa Giêsu đã đến loan báo chân lý thánh thiện của luân lý Kitô giáo, cũng như kêu mời chúng ta đem chúng ra thực thi. Tuy nhiên người ta thường thấy những Kitô hữu, ngay trong những cộng đoàn tu trì, ít ưa thích những chân lý thực tiễn, nhưng chống đối chúng trong thâm tâm, đôi khi để lộ ra ngay cả trong cách ăn nết ở, như khi người ta nhắc họ: *“Đến ngày phán xét người ta sẽ phải trả lời về mọi điều vô ích mình đã nói”* (Mt 12,36); *“Phải cầu nguyện luôn”* (Lc 18,1); *“Hãy qua cửa hẹp mà vào Nước Trời”* (Mt 7,13). Chúa Giêsu đã nói: *“Nếu các ông không chịu sám hối, thì các ông cũng sẽ chết hết y như vậy”* (Lc 13,5); chúng ta buộc phải thực hành những phương châm và điều răn là *“phải yêu kẻ*

thù, cầu nguyện cho kẻ ngược đãi anh em. Như vậy, anh em mới được trở nên con cái của Cha anh em, Đấng ngự trên trời, vì Người cho mặt trời của Người mọc lên soi sáng kẻ xấu cũng như người tốt” (Mt 5,44-45). Mặc dù Chúa Giêsu đã rao giảng những điều này, xem chúng là những điều răn tối cần, và là những phương tiện để được cứu rỗi, nhưng biết bao người vẫn tin chắc rằng chúng chẳng qua chỉ là lời khuyên trọn lành?

Anh [Chị] Em hãy dè chừng để không rơi vào sai lầm thô thiển này, khiến Anh [Chị] Em đi chệch hướng trên con đường dẫn tới quê trời.

Trong bài đọc thứ nhất, chúng ta đọc thấy câu chuyện về vua Hezekiah tìm kiếm sự hướng dẫn từ ngôn sứ Isaiah giữa những lúc gặp hoạn nạn. Đoạn Kinh Thánh này làm sáng tỏ tầm quan trọng của việc tìm kiếm sự khôn ngoan nơi các thầy cô và những người cố vấn trong những thời khắc đầy thử thách. Cũng như vua Hezekiah đã tìm đến ngôn sứ Isaiah để xin lời khuyên, các thầy cô giáo cũng cần khuyến khích học sinh của mình tìm đến với họ bằng sự tin tưởng và lòng cởi mở, với niềm xác tín rằng các em sẽ luôn nhận được sự quan tâm và hỗ trợ tận tình. Và trong bài Tin Mừng, Chúa Giêsu đã dạy về “Quy tắc Vàng”, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đối xử với tha nhân bằng lòng nhân hậu và sự tôn trọng. Bằng cách sống trọn vẹn theo Quy tắc Vàng này, các thầy cô sẽ kiến tạo nên một môi trường học tập hài hòa và đầy tình tương kính. Nhờ đó, các em học sinh cũng sẽ thấu hiểu được tầm quan trọng của việc đối xử với bạn bè và thầy cô bằng lòng trắc ẩn và sự công bằng. Thông qua mối tương quan qua lại đầy ý nghĩa này, cả thầy và trò đều cùng nhau thăng tiến, cùng nhau xây dựng nên một cộng

đồng nơi mà sự tôn trọng lẫn nhau và tinh thần học hỏi không ngừng được nảy nở và phát triển rục rờ.

Suy niệm: Br. MARTIN KATTAR FSC, Ấn Độ.

074. Frère ADELARD-SIMON (05/01/1861 – 23/06/1928)

Anh Auguste Chapuis sinh ngày 05/01/1861 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Paris với tên Dòng là Frère ADELARD-SIMON.

- Đến Việt Nam năm 1894. Rời Việt Nam năm 1897.

Frère ADELARD-SIMON qua đời ngày 23/06/1928, hưởng thọ 67 tuổi. An táng tại Pháp.

087. Frère CRESCENCE-MARIE (05/03/1871 – 23/06/1934)

Anh Pierre-Marie Glaunec sinh ngày 05/03/1871 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Quimper với tên Dòng là Frère CRESCENCE-MARIE.

- Đến Việt Nam năm 1896. Hiệu Trưởng tiên khởi trường Saint Joseph, Mỹ Tho năm 1908.

Frère CRESCENCE-MARIE qua đời ngày 23/06/1934 tại Nha Trang, hưởng thọ 63 tuổi. An táng tại nghĩa trang Đồi La San Nha Trang.

Ngày 24 Tháng 6

Ngày 24/6/2026

Sinh Nhật Thánh Gioan Tẩy Giả

Thánh Lễ Chính Ngày

Is 49,1-6

Cv 13,22-26

Lc 1,57-66.80

⁵⁷ Tới ngày mãn nguyệt khai hoa, bà Ê-li-sa-bét sinh hạ một con trai. ⁵⁸ Nghe biết Chúa đã rộng lòng thương xót bà như vậy, láng giềng và thân thích đều chia vui với bà. (Lc 1,57-58)

Bài Suy Gẫm số 138. Điểm 1: Gioan Tẩy Giả Đã Là Thánh Khi Lọt Lòng Mẹ.

Thánh Gioan Tẩy Giả có đặc ân được Giáo hội mừng kính ngày sinh, như đã tôn vinh sinh nhật của Chúa Giêsu Kitô, vì theo lời thánh Bernardô, ‘ngài đã là thánh ngay từ lúc chào đời, đã được chính Chúa Giêsu Kitô thánh hóa từ trong lòng thân mẫu Êlisabeth, khi bà được Đức Trinh Nữ rất thánh đến thăm’. Do ngài rất gần gũi với Chúa Giêsu Kitô, đã được Thiên Chúa Cha hằng hữu chọn làm người Tiền Hô cho Con của Người, thì việc ngài được nâng cao hơn những người khác trong bậc ân sủng, và sự thánh thiện của ngài được tỏ bày ngay lúc chào đời, cũng là chính đáng. Vì thế mà Chúa Giêsu Kitô đã nói: “*Trong số phàm nhân đã lọt lòng mẹ, chưa từng có ai cao trọng hơn ông Gioan Tẩy Giả*” (Mt 11,11).

Cùng với Giáo hội, chúng ta hãy kính tôn sinh nhật thánh Gioan, vì đó là cội nguồn của sự thánh thiện của

ngài, và của sự thánh hóa cho nhiều người; và vì chúng ta không phải là thánh khi chào đời, chúng ta hãy nguyện xin cho lần sinh thứ hai mà chúng ta thừa hưởng khi rời bỏ thế gian, trở nên khởi nguyên của việc chúng ta nên thánh; và, để nói theo thánh Lêô, ‘chớ gì chúng ta đừng sa vào lại tình trạng thấp hèn của ngày chào đời lần thứ nhất của chúng ta, với cách ăn nết ở không hợp với ơn gọi mà chúng ta theo đuổi’.

Lễ Sinh nhật Thánh Gioan Tẩy giả, một dịp lễ tôn vinh những khởi đầu mới, mang đến một suy tư sâu sắc về mối tương quan thầy-trò, được soi dẫn bởi những giáo huấn của Thánh Gioan La San. Cũng như Thánh Gioan Tẩy giả đã được tuyển chọn cho một sứ mệnh thiêng liêng, các thầy cô giáo cũng được trao phó trọng trách cao cả là uốn nắn tâm trí và tâm hồn của thế hệ trẻ. Những tư tưởng của Thánh Gioan La San nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nhận diện tiềm năng độc đáo nơi mỗi học sinh, tựa như niềm hân hoan của song thân Thánh Gioan trước sự ra đời đầy phép lạ của ngài. Các thầy cô cần nuôi dưỡng và khích lệ học sinh phát triển cả về trí tuệ lẫn đức hạnh, noi theo tấm gương khiêm nhường và tận hiến của Thánh Gioan. Tựa như lời kêu gọi của Thánh Gioan Tẩy giả về việc dọn đường cho Chúa, thì các nhà giáo dục cũng phải mở lối tri thức và khai sáng cho các học sinh của mình. Trong mỗi dây liên kết thiêng liêng này, các học sinh tìm thấy lẽ sống, còn các thầy cô tìm thấy niềm viên mãn khi dẫn dắt các em vươn tới những tầm cao cao cả. Lễ Sinh nhật Thánh Gioan Tẩy giả nhắc nhở các nhà giáo dục về sức mạnh biến đổi mà họ đang nắm giữ trong việc định hình tương lai và nuôi dưỡng những tâm hồn được trao phó cho sự chăm sóc của họ.

Suy niệm: Br. MARTIN KATTAR FSC, Ấn Độ.



006. Frère ADILBERT-JEAN
(15/02/1838 – 24/06/1873)

Anh Jean Arnaud sinh ngày 15/02/1838 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Paris với tên Dòng là Frère ADILBERT-JEAN.

- Đến Việt Nam ngày 06/01/1866 trong nhóm các Frères đầu tiên. Dạy tại trường ở Chợ Lớn từ 26/04/1866-1867; và trở lại dạy tại Collège Adran, Sài Gòn từ 1867-1873.

Lên tàu trở về Pháp, Frère ADILBERT-JEAN vì quá kiệt sức nên không chịu nổi sự vất vả của cuộc hành trình nên đã qua đời ngày 24/06/1873 trên biển khi qua bến tàu Aden, sau khi lãnh nhận các bí tích kẻ liệt khi mới 35 tuổi.



012. Frère JAIME, Giám Tỉnh
(15/08/1807 – 24/06/1887)

Anh Joseph-Marie Rigal sinh ngày 15/08/1807 tại Lautrec, Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Toulouse với tên Dòng là Frère JAIME.

- Frère đã là Giám Tỉnh Tỉnh Dòng Mans (1853-1865). Đến Việt Nam ngày 06/01/1866 trong nhóm các Frères đầu tiên.
- Giám Tỉnh kiêm Hiệu Trưởng tiên khởi Collège Adran, Sài Gòn từ 09/01/1866-1872. Frère đã góp công thành lập Collège Adran, ngôi trường đầu tiên do các Frères La San điều khiển tại Sài Gòn, Nam Kỳ.
- Mở và đóng trường ở Chợ Lớn (1866-1871), và trường ở Bắc Trang (1868-1871). Mở trường ở Mỹ Tho (1867), và trường ở Vĩnh Long (1869).

Rời Việt Nam trở về Pháp ngày 18/02/1872 vì lý do sức khỏe, và được chỉ định làm Giám Tỉnh Tỉnh Dòng Amiens (1872-1875); sau đó giữ vai trò Phụ tá Giám Tỉnh tại Bỉ vào năm 1875.

Frère JAIME qua đời ngày 24/06/1887 tại Alost (Bỉ), hưởng thọ 80 tuổi.

[Nnt 431 tr. 122]



057. Frère IDINAËL-ÉMILE
(02/03/1862 – 24/06/1924)

Anh Antoine Trémolières sinh ngày 02/03/1862 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Rodez với tên Dòng là Frère IDINAËL-ÉMILE.

- Đến Việt Nam năm 1895. Bề Trên tiên khởi Tập viện Huế năm 1906.

Frère IDINAËL-ÉMILE qua đời ngày 24/06/1924 tại Huế, hưởng thọ 62 tuổi. An táng tại nghĩa trang Huế, mộ số 11.



Ngày 25 Tháng 6

Ngày 25/6/2026

Thứ Năm sau Chúa Nhật XII Thường Niên

2V 24,8-17

Mt 7,21-29

21 Hôm ấy, Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng: “Không phải bất cứ ai thưa với Thầy: ‘Lạy Chúa! Lạy Chúa!’ là sẽ được vào Nước Trời cả đâu! Nhưng chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời, mới được vào mà thôi.” (Mt 7,21)

Bài Suy Gẫm số 72. Điểm 2: Phải Thực Thi Đức Vâng Lời.

Đối với các cộng đoàn tu, lý do thứ hai khiến ít người được chọn, là quá ít tu sĩ biết thực sự và hoàn toàn vâng phục các Bề trên. Mà đức vâng lời là nhân đức đầu tiên phải có, và là nhân đức chính yếu, trong số các nhân đức giúp chúng ta bền đỗ ở trong dòng; thiếu nó, chúng ta cảm thấy bơ vơ, không còn sức mạnh và sinh lực, và vì thế, chẳng còn khả năng làm việc lành cho đúng bậc sống của mình: đó là nguyên nhân khiến chúng ta không kiên vững ở trong Dòng, hoặc, nếu có ở lại, thì cũng trở nên vô ích, hoặc tệ hơn nữa, có hại cho kẻ khác, y như những cành cây bị tách khỏi gốc, – là Chúa Giêsu Kitô, – không còn tiếp nhận nhựa sống cần thiết để sinh hoa kết trái (x. Ga 15,4). Chúng ta chỉ liên kết với Đức Kitô, như cành với thân cây, trong chừng mực chúng ta liên kết với các Bề trên, và có lối cư xử lệ thuộc đối với các ngài trong mọi

sự; bởi vì, theo thánh Phaolô, vâng phục Bề trên như là “vâng lời Đức Kitô”; và cách chúng ta phải vâng phục, là không được “*như muốn làm đẹp lòng người ta, nhưng như nô lệ của Đức Kitô, đem cả tâm hồn thi hành ý Thiên Chúa*” (Ep 6,5.6), với tư cách là những chi thể và những đầy tớ của Chúa Giêsu Kitô; các Bề trên chỉ có quyền sai khiến, là vì họ nói nhân danh Chúa Giêsu Kitô và với tư cách đại diện cho Người; cũng theo lời thánh Phaolô, chúng ta phải vâng lời các Bề trên, chỉ vì họ giúp “*dân thánh được chuẩn bị để làm công việc phục vụ, là xây dựng thân thể Đức Kitô*” (Ep 4,12), – là vị thủ lĩnh, mà chúng ta phục tùng qua các thừa tác viên của Người, Người “*làm cho các bộ phận ăn khớp với nhau và toàn thân được kết cấu chặt chẽ, nhờ mọi thứ gân mạch nuôi dưỡng và mỗi chi thể hoạt động theo chức năng của mình*” (Ep 4,16) để chỉ làm nên một thân thể.

Vậy chính nhờ đức vâng lời mà Anh [Chị] Em sẽ trở thành những người được tuyển chọn đích thực trong hội dòng của Anh [Chị] Em.

Trong bài đọc thứ nhất, chúng ta chứng kiến những hậu quả bi thảm từ sự lãnh đạo sai lầm của Vua Jehoiachin, dẫn đến cảnh lưu đày tại Babylon. Đoạn Kinh Thánh này đóng vai trò như một bài học cảnh tỉnh về tác động của những quyết định thiếu khôn ngoan, cũng như sự cần thiết của việc tìm kiếm sự dẫn dắt trong vai trò lãnh đạo. Còn trong bài Tin Mừng, Chúa Giêsu đề cập đến tầm quan trọng của việc xây dựng một nền tảng vững chắc thông qua việc lắng nghe và thực hành những lời giáo huấn của Người. Thánh Gioan La San, một người tiên phong trong lĩnh vực giáo dục, đã nhấn mạnh vai trò thiết

yếu của các giáo viên trong việc kiến tạo nên những nhà lãnh đạo tương lai. Tương tự như dụ ngôn của Chúa Giêsu, người giáo viên có sứ mệnh đặt nền móng vững chắc về tri thức và các giá trị đạo đức cho học sinh của mình. Thánh Gioan La San chủ trương rằng các nhà giáo dục cần phải dẫn dắt bằng sự khôn ngoan, nhằm đảm bảo rằng học sinh không chỉ đơn thuần lắng nghe, mà còn thấu hiểu sâu sắc và vận dụng được những nguyên tắc sống cốt lõi. Thông qua mối tương quan thầy-trò mang tính chuyển hóa, được xây dựng trên nền tảng của sự chính trực và sự dẫn dắt tận tâm, những nhà lãnh đạo trẻ sẽ có thể kiến tạo cuộc đời mình trên một nền tảng vững chãi, từ đó đưa ra những quyết định khôn ngoan nhằm mang lại những tác động tích cực cho cộng đồng và thế giới.

Suy niệm: Br. MARTIN KATTAR FSC, Ấn Độ.

018. Frère LOTHAIRE-MARIE, Giám Tỉnh (27/03/1827 – 25/06/1897)

Anh Antoine Combes sinh ngày 27/03/1827 tại Floressas, Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Toulouse với tên Dòng là Frère LOTHAIRE-MARIE.

- Đến Việt Nam ngày 14/05/1873. Giám Tỉnh từ 1873-1877. Hiệu Trưởng Collège Adran, Sài Gòn từ 16/05/1873-1875. Rời Việt Nam ngày 08/07/1877.

Frère LOTHAIRE-MARIE qua đời ngày 25/06/1897 tại Fleury-Meudon, Pháp, hưởng thọ 70 tuổi.

[Nnt 479, tr. 475]



043. Frère BAPTISTE-MARIE
(31/05/1879 – 25/06/1913)

Anh Marie-Jean Chabanon sinh ngày 31/05/1879.
Nhận Áo Dòng tại Tập viện Paris với tên Dòng là Frère
BAPTISTE-MARIE.

- Đến Việt Nam năm 1897.

Frère BAPTISTE-MARIE qua đời ngày 25/06/1913 tại
Huế khi mới 34 tuổi. An táng tại nghĩa trang Huế, mộ số
1.



162. Sư huynh ALOYSIUS-MINH ĐỖ Văn Liên (29/05/1918 – 25/06/2004)

Anh **Vincent-Ferrier ĐỖ Văn Liên** sinh ngày Thứ Tư 29/05/1918 tại Đất Vượt, Nam Định. Con ông Vincent ĐỖ Văn Hương và bà Marie Trần Thị Đào, là anh cùng cha khác mẹ của Sư huynh PAUL ĐỖ Chu Phê, là ông của Sư huynh PHAOLÔ ĐỖ Thanh Trí.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 01/07/1933. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 16/08/1935 và nhận Áo Dòng ngày 18/03/1936 (đoàn 48) với tên Dòng là Sư huynh **ALOYSIUS-MINH**. Số Danh bộ là J18146. Khấn lần đầu ngày 19/03/1937 tại Nha Trang và nhập Học Viện Huế ngày 20/03/1937. Khấn trọn đời ngày 20/07/1943 tại La San Taberd.

Sư huynh **ALOYSIUS ĐỖ Văn Liên** qua đời ngày Thứ Sáu 25/06/2004 tại Mai Thôn, hưởng thọ 86 tuổi với 68 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



VÀI NÉT VỀ TIỂU SỬ CỦA SƯ HUYNH LUY
MINH

Cậu Vinhson Đỗ Văn Liên sinh ngày 29/05/1918 tại Đất Vượt, Nam Định, đã gia nhập hàng ngũ Ứng sinh La San tại Nha Trang năm 1933. Sau 3 năm Sơ Tập viện và 1 năm Tập viện đã được lãnh Áo Dòng năm 1936 và khăn lần đầu năm 1937. Các cộng đoàn đầu tiên Huynh hoạt động là ở phía Bắc như: Huế, Nha Trang, Hải Phòng, Nam Định, Hà Nội. Năm 1943, Huynh khăn trọn đời và năm 1946, Huynh được chuyển chuyên về Taberd, Sài Gòn. Năm 1948, Huynh được gửi sang Nhà Mẹ ở Rôma, rồi sang Pháp để hoàn tất việc học tại Đại học Besançon. Năm 1950 được gọi về sinh hoạt tại các thành phố phía Nam như: Sài Gòn, Nha Trang, Đà Lạt, Huế; có lúc vừa dạy học vừa lãnh đạo cộng đoàn trong vai trò Huynh trưởng hoặc Phó Huynh trưởng. Huynh sống một đời sống cần cù, khiêm tốn, bình dị, liên hệ tốt đối với mọi người, quả không phụ bao kỳ vọng Tỉnh Dòng đã đặt nơi Huynh.

Một sự trung thành đều đặn với Luật Dòng như thể giá thiết một đời sống thiêng liêng cao. Huynh LOUIS Minh ít tâm sự, song sự việc sau hé cho ta thấy chiều sâu của đời sống đó. Tại Besançon, sinh viên Đỗ Văn Liên tỏ ra xuất sắc, các giáo sư đại học thấy con đường học vấn của đương sự có thể đi rất xa, đạt rất cao. Đùng một cái, một lệnh của cấp trên gọi Huynh LOUIS về. Sừng sốt, giáo sư của Huynh đề nghị can thiệp, xin cho Huynh được ở lại Huynh bình thân lên tàu về xứ, biết rõ giá trị của học vấn, song cũng xác tín còn có những giá trị cao quý hơn vì chúng, nói theo Pascal, thuộc về một phẩm trật khác.

Trong nghề nhà giáo, có những phạm vi Huynh thật xuất sắc. Huynh có tài sư phạm đặc biệt quý báu là lường được những khó khăn, những điểm vấp ngã của học sinh và giúp chúng vượt qua được nhờ những giải thích đơn sơ hợp tầm hiểu biết của chúng. Có đồng nghiệp giáo sư trường công Saigon thời đó dám quả quyết mà không sợ

phản bác: “Sur huynh LOUIS Minh là một trong những thầy dạy môn Vật lý giỏi ở Saigon”. Huynh cũng xông vào những khu vực mới như Tân Toán học (Math Modern) vào những thập niên 60, và Huynh đã soạn sách để giúp khai tâm anh em về môn mới này.

Biến cố 75 ập tới với những đảo lộn và tán loạn chúng ta biết. Hình như Huynh LOUIS Minh không bị trận cuồng phong làm nao động quá mức. Cùng với một số anh em, Huynh vẫn trụ ở Taberd, vẫn cần cù, nhẫn nại, kiên trì cứu vãn được gì có thể cứu vãn: nhà cửa, phòng ốc, của cải ... cốt lõi của cộng đoàn La San Taberd của chúng ta ngày nay. Rồi phải nghĩ đến sứ mạng La San, đặc biệt việc Huấn giáo trong tình cảnh mới của quê nhà. Đó là những năm Huynh LOUIS Minh hoạt động hết mình ở giáo xứ Hàng Xanh, Huynh dạy trực tiếp các em, lo biên soạn sách cho các em, cho các giáo lý viên, lo kiểm tài chính cần thiết cho việc in ấn một số lượng lớn cho một nhu cầu có thực trong các giáo xứ hiện tại, ... Huynh mơ ước rất nhiều cho Thiên Chúa, song màu nhiệm Thiên Chúa nào ai hiểu thấu, ... một ngày kia, sau Phục sinh 98, Huynh bị đột quy, tim mạch có vấn đề quan trọng. Mặc dầu nhà dòng đã lo chữa chạy cho Huynh bằng mọi phương tiện nhưng Huynh đã không hồi phục, và đã phải chấp nhận một đời sống của một bệnh nhân đã mất dần mọi chức năng cần thiết của cơ thể. Màu nhiệm của đau khổ, của sự tàn tạ, của sự chết Chỉ có cuộc hy sinh của Chúa Giêsu trên núi Sọ mới có khả năng cản trở con người đặt những câu hỏi gay gắt không trả lời.

Huynh LOUIS bị thử thách nặng nề: Huynh đã đau khổ nhiều lắm; song Huynh đã thắng cuộc thử thách trong Tin yêu Có lẽ chính Huynh đã mách cái bí quyết của Huynh cho chúng ta qua những lời mà Huynh đã viết cho một bài hát như sau. Dầu sao, ta cũng nên đọc lại để suy

niệm và để nhớ Huynh: “*Thân con tựa giọt sương sẽ tan nhanh ngay khi trời bừng sáng. Thế mà Chúa thương con trao cho con một sứ mạng cao vời. Sống nhận biết Danh Ngài để yêu thương và tôn vinh Ngài trên hết. Dem chia sẻ Tình Ngài cho giới trẻ và cho Anh Em*”.

Xin tạm biệt Huynh LOUIS Minh của chúng tôi.

Sư huynh RAYMOND Đặng Văn Hinh
Huynh Trưởng Cộng Đoàn Nhà Hưu Dưỡng
La San Mai Thôn ngày 27/06/2004

(...) Cháu Liên có nhận được quà các bác gửi. Hết lòng cảm ơn và xin Anh vui lòng chuyển đến mọi người, riêng đến những ai có lòng tốt đã nghĩ đến cháu bên này bằng cách này hay cách nọ.

Trong ngày kỷ niệm 50 năm mặc áo dòng, xin các bác giúp lời cầu nguyện, để đồng tâm cảm tạ Chúa ơn quý trọng này.

Thật rõ câu của bài hát:

*“50 NĂM sống như vài ngày
Như mới hôm kia, nhận ÁO DÒNG LA SAN
Mỗi ngày dệt với Hồng ân của Chúa
Mỗi ngày thêm với tình nghĩa anh em”.*

Không biết sống được bao lâu nữa, vì yếu dần, nên suy gẫm:

*Thân tôi tựa hạt sương
sẽ bay tan ngay khi trời sáng.
Thế mà Chúa thương tôi
ban cho tôi một sứ mạng cao vời:
Sống nhận biết danh Ngài
để yêu thương tôn vinh Ngài trên hết
Dem chia sẻ tình Ngài*

*Cho giới trẻ và cho Anh Em.
Ngợi khen, cảm tạ! và thờ lạy Chúa
Tình yêu Ngài bao tôi mãi không ngơi!*

(* Bài thơ này đã được Sư huynh PIERRE Nguyễn Đình Long
phổ nhạc)

Xin Anh Em cùng mọi người hợp cùng tôi cảm tạ Chúa vì
50 năm Hồng Ân, mặc dầu nhiều thiếu sót.

Saigon, tháng 5 - 1986

Sư huynh ALOYSIUS-MINH ĐỖ Văn Liên

Lời cảm ơn của Sư huynh ALOYSIUS nhân dịp lễ Vàng nhận

Áo Dòng

[LIÊN LẠC số 28, Tháng 9 Năm 1986, tr. 20]

Ngày 26 Tháng 6

Ngày 26/6/2026

Thứ Sáu sau Chúa Nhật XII Thường Niên

2V 25,1-12

Mt 8,1-4

4 Rời Đức Giê-su bảo anh: “Coi chừng, đừng nói với ai cả, nhưng hãy đi trình diện tư tế và dâng của lễ, như ông Mô-sê đã truyền, để làm chứng cho người ta biết.” (Mt 8,4)

Bài Suy Gẫm số 66. Điểm 2: Phải Có Sự Tham Vấn Của Linh Mục Giải Tội.

Phương thuốc thứ hai mà Tin Mừng đề nghị và Chúa Giêsu Kitô truyền cho các người phong là “*đi trình diện với các tư tế*” (Lc 17,14). Luật cũ quy định người phong, một khi thấy mình được lành, thì phải đến gặp các tư tế để họ giám định bệnh phong đã thực sự hết chưa; nếu quả thực đã lành, các tư tế sẽ cho phép người bệnh hòa nhập với những người Do Thái khác (Lv 14,1-32). Nhưng trong luật mới, những mệnh lệnh của Chúa Giêsu Kitô có tác dụng khác với luật Mô-sê; sở dĩ Người bảo mười người phong này đi trình diện các tư tế, đó là để họ được chữa khỏi bệnh tật đáng xấu hổ này: nên khi đi, họ đã được lành lặn hẳn.

Vậy nếu chúng ta muốn vứt cái ác hiểm nghèo này và chế ngự ma quỷ, chúng ta phải trình bày căn bệnh của chúng ta cho thừa tác viên của Thiên Chúa, – tức cho linh mục giải tội, – bày tỏ rõ tình trạng thật của mình; đó là

phương tiện hiệu nghiệm để mau chóng chữa bệnh. Điều này được tất cả các bậc thầy linh hướng đề cập, và chính bản thân chúng ta cũng có thể trải nghiệm; vì không có gì mà thần ô uế khiếp sợ cho bằng bị nhận diện, và một khi đã bị nhận diện, nó không còn có thể gây tác hại nữa; và như thế, linh hồn sẽ được an toàn, nhờ việc vạch rõ mọi tình trạng nội tâm của nó. Và khi linh mục bảo người xưng tội: “Con hãy làm, hoặc đừng làm điều này”, “điều này là tốt, điều kia là xấu”, và người ấy nghe theo cách đơn sơ, thì ma quỷ sẽ không còn thấy kẽ hở nào để lén vào trái tim của tội nhân; người này tìm thấy ơn cứu độ, khi thành tâm bộc bạch cho linh mục, và hành xử theo lời khuyên bảo của ngài. Vậy Anh [Chị] Em hãy trung thành đến với cha giải tội để nhận, cùng với bí tích tha tội, những chỉ dẫn giúp soi sáng và gìn giữ khỏi các mối nguy.

157. Frère ALAIN-BENOÎT (29/03/1915 – 26/06/1989)

Anh Hunyadi Joseph sinh ngày 29/03/1915 tại Tiệp Khắc.

Nhận Áo Dòng với tên Dòng là Frère ALAIN-BENOÎT.

- Đến Việt Nam năm 1942.

Frère ALAIN-BENOÎT qua đời ngày 26/06/1989, hưởng thọ 74 tuổi. An táng tại Pháp.



Video Mừng Đại Thọ 100 tuổi Ông Cố GIUSE
Trần Văn Bảo, Nghĩa Tử Dòng La San

<https://www.youtube.com/watch?v=wWBVBWFvC8s>

Ngày 27 Tháng 6

Ngày 27/6/2026

Thứ Bảy sau Chúa Nhật XII Thường Niên

Ac 2,2.10-14.18-19

Mt 8,5-17

⁹ Vì tôi đây, tuy dưới quyền kẻ khác, tôi cũng có lính tráng dưới quyền tôi. Tôi bảo người này: “Đi!”, là nó đi, bảo người kia: “Đến!”, là nó đến, và bảo người nô lệ của tôi: “Làm cái này!”, là nó làm. (Mt 8,9)

Bài Suy Gẫm số 9. Điểm 2: Đức Tin Khiến Vâng Lời Chóng Vánh.

Viên đại đội trưởng thưa với Chúa Giêsu rằng Người chỉ cần phán một lời để chữa bệnh cho đầy tớ của ông; bằng chứng là khi cư xử với lính tráng trong đại đội của ông, ông đã làm như vậy: ông chỉ cần nói một lời là họ tuân lệnh tức khắc; từ đó người ta có thể kết luận như sau: xét về phương diện thuần túy trần tục, nếu nhiều người chịu ở dưới quyền của một kẻ khác được xem là thủ lãnh, thì hướng chỉ những người đã dâng hiến mình cho Thiên Chúa và chỉ được hành xử theo tinh thần của Người, càng thấy mình bị buộc phải làm ngay tất cả những gì mà các Bề trên ấn định; khi cần chạy đến với các vị, người tu sĩ chỉ nghĩ đến Thiên Chúa, xác tín rằng chính Thiên Chúa đã ra lệnh qua trung gian các đấng.

Có phải chỉ cần một lời nói hay một dấu hiệu của Bề trên là Anh [Chị] Em rời bỏ hoặc thực hiện tất cả ngay tức khắc, với lý do duy nhất là lời nói đó phát xuất từ Thiên

Chúa, dấu hiệu đó là dấu hiệu của Thiên Chúa không? Cái nhìn đức tin đơn giản này khiến kẻ vâng lời vươn cao lên khỏi bản thân, để chỉ nhìn có Thiên Chúa ở nơi mà Người thường không tỏ hiện, và để kẻ ấy cởi bỏ mọi tình cảm do bản tính tự nhiên khơi dậy.

Thỉnh thoảng, Anh [Chị] Em hãy đổi mới cái nhìn đức tin này trong sự vâng phục; và để nhập tâm thật sâu sắc cái nhìn đó, Anh [Chị] Em hãy năng thờ lạy Thiên Chúa trong những người sai khiến Anh [Chị] Em.

Ngày 28 Tháng 6

Ngày 28/6/2026

CHÚA NHẬT XIII THƯỜNG NIÊN

Năm A

2V 4,8-11.14-16a Rm 6,3-4.8-11

Mt 10,37-42

³⁸ “Ai không vác thập giá mình mà theo Thầy, thì không xứng đáng với Thầy. ³⁹ Ai tìm giữ mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai liều mất mạng sống mình vì Thầy, thì sẽ tìm thấy được.” (Mt 10,38-39)

Bài Suy Gẫm số 165. Điểm 3: Cá Nhân Phải Vác Thánh Giá.

Tất cả những biểu hiện vinh dự bên trong lẫn bên ngoài, mà chúng ta có thể dành cho thánh giá của Đấng Cứu Chuộc sẽ không ích gì cho chúng ta, trừ phi chúng ta tôn thờ nó theo một cách khác, tức “*luôn mang trên người, như những dây tơ tốt và trung tín, cây thánh giá mà Chúa Giêsu, vị Thầy của chúng ta đòi hỏi*” (Gương Chúa Giêsu, II, ch. XII, 10), để ý rằng Người đã sẵn sàng chịu đóng đinh vì yêu thương chúng ta; vì như Minutius Félix đã nói rất đúng rằng, dù Chúa Giêsu Kitô đòi hỏi chúng ta phải thờ lạy thánh giá của Người, tuy nhiên đó không phải là điều Người yêu cầu trên hết; điều Người muốn, là chúng ta bằng lòng “*uống chén Người sắp uống*” (Mt 20,22), nếu chúng ta ao ước kết bạn và được phần thưởng trong vương quốc của Người.

Với thánh Phaolô, chúng ta đặt tất cả vinh quang vào việc “*mang trên mình những dấu tích của Chúa Giêsu*”

(Gl 6,17) hầu biến chúng ta trở nên đồng dạng với Chúa Giêsu chịu đóng đinh, và tôn vinh thánh giá của Người theo cách đẹp lòng Người, cách thuận lợi và hữu hiệu nhất cho chúng ta. Thật vậy chúng ta hãy nhận thức rằng cả cuộc đời của Chúa Giêsu chỉ là thánh giá, là một cuộc tử đạo liên tục, thế nên chúng ta chỉ có được cái vẻ là bạn, là đầy tớ, là kẻ bắt chước Người tốt nhất, khi nào chúng ta khắc ghi nơi bản thân dấu ấn thánh giá của Người, chỉ khi nào chúng ta chịu những đau khổ giống với đau khổ của Người. Làm sao chúng ta dám tìm một lối nào khác để làm đẹp lòng Thiên Chúa, để vinh danh Người, để dâng của lễ làm đẹp lòng Người, ngoài lối đi của thập giá chí thánh, vì để tôn vinh Thiên Chúa Cha, Chúa Giêsu, Đấng Cứu Chuộc chúng ta, đã không sống qua một giờ trong đời mình mà không chịu đau khổ, và cũng không một vị thánh nào ở trần gian này mà không bị đau khổ hay không vác thánh giá của mình!

Phần đầu của bài Tin Mừng này đặt ra một số thách thức khá cam go đối với những ai khao khát trở thành môn đệ của Chúa Giêsu. Làm sao ta có thể yêu thương một người khác hơn cả cha mẹ ruột của mình, giả sử rằng ta đã được nuôi dưỡng bởi những bậc sinh thành đầy yêu thương? Chính từ cha mẹ mà bản chất của tình yêu thương được trao truyền lần đầu tiên, và đó lại là một tình yêu đầy hy sinh. Phải đến mãi sau này trong cuộc đời, đa số mọi người mới thực sự thấu hiểu cha mẹ mình đã quảng đại biết bao, và bản thân họ lại ít bày tỏ lòng biết ơn đáp đền đến nhường nào. Làm sao họ có thể làm khác được? Bởi lẽ, về bản chất, tình yêu của cha mẹ luôn vĩ đại hơn nhiều so với sự đáp đền của con cái. Nhưng có lẽ, đó chính là điểm mấu chốt. Cha mẹ

yêu thương con cái mình vượt xa mọi mong muốn hay nhu cầu được đền đáp trọn vẹn. “Món quà” mà họ trao tặng con cái chính là “sự sống” cùng tất cả những gì đi kèm với nó. Khi hướng về Thiên Chúa, “món quà” và “sự sống” phát xuất từ Sự Hiện Diện của Người còn v hơn xa hơn nhiều, vượt trên cả những trải nghiệm mà ta từng có khi được nuôi dưỡng bởi những bậc cha mẹ đầy yêu thương. Do đó, nếu bạn thực sự nghiêm túc trong việc tìm hiểu và nhận biết Thiên Chúa, điều đó sẽ đòi hỏi nơi bạn một tình yêu và một sự buông bỏ vượt lên trên mọi điều mà bạn từng trải nghiệm trong các bối cảnh khác của cuộc sống. Quả thực, đó sẽ là một cuộc phiêu lưu đầy thú vị.

Suy niệm: Br. GEORGE VAN GRIEKEN FSC, Hoa Kỳ.

Thánh Irênê, Giám Mục, Tử Đạo

Cuộc đời của Thánh Irênê, một Giám mục và Tử đạo đầy tận tụy, đã soi sáng mối tương quan sâu sắc giữa thầy và trò; mối tương quan này cũng được minh họa rõ nét qua những lời giáo huấn của Thánh Gioan La San. Cũng như Thánh Irênê đã dũng cảm bảo vệ đức tin, thì các nhà giáo cũng được mời gọi để trao truyền tri thức và vun đắp sự tăng trưởng thiêng liêng nơi các học sinh của mình. Trí tuệ của Thánh Gioan La San nhấn mạnh tầm quan trọng của việc dẫn dắt học trò bằng một lòng tận tụy kiên định, hết như cách Thánh Irênê đã nuôi dưỡng đoàn chiên của mình bằng tình yêu thương và sự chăm sóc ân cần. Các nhà giáo cần trở thành những người cố vấn và là những tấm gương sáng, biết dẫn dắt bằng chính hành động của mình và gieo mầm những giá trị đạo đức cao đẹp. Tương tự như cam kết của Thánh Irênê trong việc gìn giữ giáo lý Kitô giáo, thì các nhà giáo dục cũng cần trang bị cho học sinh trí tuệ và khả năng phân định để chúng có thể đương đầu với những thách

đó trong cuộc sống. Trong mối tương quan thiêng liêng này, người học trò tìm thấy sức mạnh và mục đích sống, trong khi người thầy tìm thấy niềm viên mãn khi góp phần kiến tạo nên những con người đầy trách nhiệm và trung tín. Cuộc đời của Thánh Irênê nhắc nhở các nhà giáo dục về sức mạnh biến đổi kỳ diệu mà họ đang nắm giữ, sức mạnh giúp họ uốn nắn tâm trí và tâm hồn con người, tất cả vì vinh quang cao cả hơn của Thiên Chúa.

Suy niệm: Br. MARTIN KATTAR FSC, Ấn Độ.

087. Sự huynh EXUPÈRE-HOAN Nguyễn Văn Đại (10/11/1918 – 28/06/1978)

Anh **Hyacinthe Nguyễn Văn Đại** sinh ngày 10/11/1918 tại Bến Tre. Con ông Mathias Long và bà Élisabeth Tám.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 01/07/1931. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 16/08/1935 và nhận Áo Dòng ngày 18/03/1936 (đoàn 48) với tên Dòng là Sự huynh **EXUPE2RE-HOAN**. Khấn lần đầu ngày 19/03/1937 tại Nha Trang và nhập Học Viện Huế ngày 20/03/1937. Khấn trọn đời năm 1943.

Sự huynh **EXUPÈRE Nguyễn Văn Đại** qua đời ngày Thứ Tư 28/06/1978, hưởng thọ 60 tuổi với 42 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.

[hình mô]

Huynh EXUPÈRE Đại

Huynh EXUPÈRE được Huynh Đệ coi như là “tổng trưởng ngoại giao” của Tỉnh Dòng. Một mình Huynh bao thầu tất cả những công việc liên quan đến chính quyền,

như giấy tờ xuất ngoại, giấy hoãn dịch cho các Huynh Đệ trẻ trong tuổi quân dịch, v.v...

Khoảng tuần cuối tháng 4 năm 1975, Huynh Grégoire Tân đem xe lam ba bánh đến nhà giám tỉnh tại Phú Thọ, toan tính “hôi” (lẽ tất nhiên được phép chấp thuận của Huynh giám tỉnh Lucien) một ít đồ dùng [*Nguyên trong cuộc “cấp dưỡng” tại Cambodia, các Huynh Đệ đã thuyên chuyển được nhiều vật dụng của trường Ecole de Miche ở Nam Vang về Việt Nam, và tạm thời cất giữ trong khuôn viên nhà giám tỉnh Phú Thọ. Trong năm, khi có dịp, các cộng đoàn khắp nơi ghé nhà giám tỉnh và lựa chọn vật dụng nào có thể dùng được cho trường mình.*] về trường Lasan Nghĩa Thục Nguyễn Thông. Bỗng nghe tiếng xô xát giữa một người phụ nữ với bác giữ công. Người phụ nữ khăng khăng lớn tiếng: “Tôi phải vào gặp ông Phe Đại. Việc gấp... gấp... gấp lắm!” Huynh EXUPÈRE nhìn qua cửa sổ trên phòng, thấy người phụ nữ, vội chạy xuống lầu, gặp ngay Huynh Tân:

- ‘Vous’ làm ơn đưa ‘moi’ ra phi trường gấp... gấp lắm! ‘Moi’ phải đi Thái ngay kẻo trễ. Đi cửa sau nghe!

Huynh Tân rú gas mong sao đến phi trường Tân Sơn Nhất cho kịp chuyến bay...

Một tuần sau “ngày giải phóng”, Huynh Hồng đi xe đạp trên đường gần tới cầu Gò Dưa, Thủ Đức. Chiếc xe Honda chở hai qua mặt không nhanh lắm. Huynh Hồng ngược mắt nhìn theo: thì ra là hai tên bộ đội nón cối. Tên bộ đội ngồi sau làm Huynh Hồng lưu tâm, trông hình dáng và khuôn mặt quen quen, trong nhất thời chưa khẳng định được ai. Huynh Hồng cố đạp nhanh hơn, song song với Honda, liếc mắt nhìn người ngồi sau. “Sao có thể được? Huynh EXUPÈRE? Làm sao có người giống nhau như đúc cùng một khuôn vậy được?...” [*Huynh Hồng có biệt tài phát hoạ chân dung. Người hoạ sĩ chân dung có*

cặp mắt thông thường rất tinh tế, chi tiết, và ít khi sai lầm về đường nét của một gương mặt.] Tên bộ đội ngồi sau sát tai tên bộ đội lái Honda nói nhỏ điều gì đó, xe Honda tăng vận tốc. Huỳnh Hồng đành bỏ cuộc chạy đua.

Vài tháng sau, trên một chuyến xe đò đi Gia Định, Huỳnh Hồng lại thấy “gương mặt quen quen” ngày nào trên chiếc Honda. Lần này, tuy cũng trong bộ quân phục bộ đội nón cối với “sắc cốt cao cấp” và quân hàm trên hai vai, nhưng lại đi xe đò. Thật khó hiểu! Trong cùng chuyến xe đò, Huỳnh Hồng có giờ quan sát kỹ hơn gương mặt “người quen quen”, và xác quyết 100% đó chính là Huỳnh EXUPÈRE. Hình như “người quen quen” đó cũng đã thấy và chắc chắn cảm nhận rằng Huỳnh Hồng đang quan sát mình, nên đến một vài trạm xe buýt, người đó làm như muốn xuống, nhìn qua nhìn lại cũng thấy Huỳnh Hồng như muốn xuống theo, đành thôi.

Đến trạm gần bệnh viện Nguyễn Thái Học, người đó nhất quyết xuống xe. Huỳnh Hồng vội nhảy xuống xe theo. Người đó quay lại nhìn Huỳnh Hồng, nói nhỏ: “Thôi, Sư huynh Hồng ơi! Việc ai nấy lo. Xin Sư huynh đừng theo tôi nữa.” Rồi bỏ đi nhanh.

Khoảng cuối tháng 6 năm 1978, huỳnh giám tỉnh nhận điện thoại từ một bệnh viện, báo tin “có người muốn gặp gấp Sư huynh Giám Tỉnh”. Huỳnh giám tỉnh vội chạy đến bệnh viện, gặp Huỳnh EXUPÈRE trên giường bệnh, thì thào nói: “Xin Sư huynh Giám tỉnh thứ lỗi cho con Xin cho con về lại Mai Thôn ...”.

Huỳnh Giám tỉnh đem về Mai Thôn và 5 ngày sau thì qua đời ngày 28 tháng 6 năm 1978.

Sư huynh Valéry Nguyễn Văn An

[<http://lasan.org/hoiky-journal/hoiky1/hoiky1-menu.htm>]

Ngày 29 Tháng 6

Ngày 29/6/2026

Thánh Phêrô và Thánh Phaolô, Tông Đồ

Thánh Lễ Chính Ngày

Cv 12,1-11 2Tm 4,6-8.16b.17-18 Mt 16,13-19

¹⁶ Ông Si-môn Phê-rô thưa: “Thầy là Đấng Ki-tô, Con Thiên Chúa hằng sống.” ¹⁷ Đức Giê-su nói với ông: “Này anh Si-môn con ông Giô-na, anh thật là người có phúc, vì không phải phàm nhân mặc khải cho anh điều ấy, nhưng là Cha của Thầy, Đấng ngự trên trời.” (Mt 16,16-17)

Bài Suy Gẫm số 139. Điểm 2: Vì Tin, Thánh Phêrô Trở Thành Thủ Lãnh Các Tông Đồ.

Lòng tin mạnh mẽ của vị Tông đồ này đã giục ngài luôn theo Chúa Giêsu Kitô; trong số ba tông đồ luôn đồng hành trong các biến cố chính của đời Người, Phêrô là người được sách Tin Mừng nêu tên đầu tiên. Ngài cũng là vị tông đồ thứ nhất đã chạy đến mồ để tìm xác của người Thầy thân yêu, qua đó ta thấy sự gắn bó tha thiết ngài dành cho Người. Niềm tin của ngài tỏa rạng hơn hẳn lòng tin của các Tông đồ khác trong sự kiện sau: khi Chúa Giêsu hỏi các tông đồ người ta nghĩ gì về Người và rồi, chính họ nghĩ thế nào về Người, thì thánh Phêrô, – theo lời của Chúa Giêsu Kitô, – do được giác ngộ nhờ một ánh sáng mà loài người không thể hiểu được, vì nó chỉ có thể đến từ trời, đã trả lời: “Thầy là Đấng Ki-tô, Con Thiên

Chúa hằng sống” (Mt 16,16). Và rồi Chúa Giêsu Kitô giao cho ngài việc chăm sóc Giáo hội của Người.

Hãy xác tín rằng Anh [Chị] Em chỉ góp phần tạo lợi ích cho Giáo hội bằng thừa tác vụ của mình trong chừng mực Anh [Chị] Em có niềm tin viên mãn và hành xử theo tinh thần đức tin của bậc tu sĩ, là tinh thần tạo sinh khí nơi Anh [Chị] Em.

Cuộc đời của hai Thánh Tông đồ Phêrô và Phaolô mang lại những cái nhìn sâu sắc về mối tương quan giữa thầy và trò. Cả Phêrô và Phaolô đều được Đức Kitô tuyển chọn để loan truyền sứ điệp của Người và xây dựng nền tảng cho Giáo Hội. Giống như hai vị Tông đồ này, những người thầy mang trên vai trách nhiệm truyền thụ tri thức và nuôi dưỡng đức tin nơi các học sinh của mình. Những lời giáo huấn của Thánh Gioan La San luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thiết lập một mối dây liên kết bền chặt và đầy sự nâng đỡ với học trò, cũng tựa như mối tương quan thâm sâu mà Phêrô và Phaolô đã chia sẻ cùng Đức Kitô. Người thầy phải dẫn dắt học sinh hướng về con đường chân lý và đức hạnh, đúng như cách mà các Tông đồ đã thực hiện trong sứ vụ của mình. Trong mối tương quan thiêng liêng này, người học trò được tiếp thêm sức mạnh để đón nhận và sống trọn ơn gọi của mình, còn người thầy tìm thấy niềm viên mãn khi được chứng kiến sự trưởng thành nơi các em. Cuộc đời của hai Thánh Phêrô và Phaolô nhắc nhở các nhà giáo dục về sức mạnh biến đổi kỳ diệu mà họ đang nắm giữ, sức mạnh giúp định hình tâm hồn và trí tuệ con người vì một tương lai tươi sáng hơn.

Suy niệm: Br. MARTIN KATTAR FSC, Ấn Độ.

Ngày 30 Tháng 6

Ngày 30/6/2026

Các Thánh Tử Đạo Tiên Khởi Rôma

Bài Suy Gẫm số 140. Điểm 3: Thánh Phaolô Nhiệt Thành Bất Chấp Những Thử Thách.

Lòng nhiệt thành có tính bền chắc hơn, chỉ khi nào nó tiếp diễn giữa những gian truân bất bớ gay gắt nhất; lòng nhiệt thành của thánh Phaolô đã kinh qua những loại thử thách như thế: nhiều lần ngài bị bỏ tù, chịu đòn, “*bao lần suýt chết. Năm lần bị người Do Thái đánh bốn mươi roi bớt một; ba lần bị đánh đòn; một lần bị ném đá; ba lần bị đắm tàu; một đêm một ngày lênh đênh giữa biển khơi ...; gặp bao nguy hiểm do trộm cướp, nguy hiểm do đồng bào, nguy hiểm vì dân ngoại ...; phải vất vả mệt nhọc, thường phải thức đêm, bị đói khát, nhịn ăn, nhịn uống và chịu rét mướt trần truồng*” (2Cr 11,23-27); và giữa những gian khổ ấy, bầu nhiệt huyết của ngài không bao giờ nguội.

Trong thừa tác vụ của mình, Anh [Chị] Em cần phải đầy nhiệt tâm; hãy theo sát gương nhiệt thành của thánh Tông đồ này, sao cho những lời thóa mạ, chửi rủa, vu khống hay những sự bất bớ dồn dập thế nào đi nữa, cũng không thể làm giảm suy sự nhiệt thành đó tí nào, hoặc khiến Anh [Chị] Em lỡ miệng thốt ra lời than vãn nào, vì Anh [Chị] Em lấy làm hân hạnh chịu đau khổ vì Chúa Giêsu Kitô (x. 2Cr 12,10; Cv 21,13).

Sau lễ trọng kính Thánh Phêrô và Thánh Phaolô, những người sáng lập Giáo hội Rôma, Giáo hội tiếp tục cử hành lễ kính các vị tử đạo tiên khởi của Rôma. Hoàng đế Nero đã ra lệnh xử tử các ngài, sau khi vu oan cho các ngài tội phóng hỏa thiêu rụi thành Rôma. Nhắc lại tấm gương của các ngài, Đức Giáo hoàng Phanxicô đã nói về một hình thức tử đạo thầm lặng diễn ra mỗi ngày, được dệt nên từ sự quên mình và hy sinh bản thân. Ngài lên án những cuộc tử đạo mà các Kitô hữu phải gánh chịu, những người bị gạt ra bên lề xã hội, bị vu khống, bị phân biệt đối xử và phải hứng chịu bạo lực chết người, trong sự im lặng đồng lõa của các thế lực chính trị. Ý nghĩa đích thực của sự tử đạo trong Kitô giáo không chỉ nằm ở cái chết hay sự tàn khốc của những nỗi đau thể xác, mà còn nằm ở chính ý nghĩa mà người tử đạo gán cho những điều ấy. Nhiều trường hợp tử đạo xuất phát từ những dạng thức khác nhau của “bệnh phong” đang hoành hành trong thân thể xã hội. Con người bị đối xử một cách bất công, bị gán cho hình ảnh của một kẻ mắc bệnh phong hủi mà không ai dám lại gần. Thực ra, chính những tâm hồn mới là nơi cần được thanh tẩy. Căn bệnh phong hủi ấy chính là sự thù hận, sự khinh miệt, sự ghen tương; tóm lại, đó chính là những tội lỗi ẩn giấu trong lòng chúng ta. Chúng ta hãy cầu xin Chúa thanh tẩy tâm hồn chúng ta khỏi những căn bệnh phong hủi ấy, chính là những nguyên nhân dẫn đến sự tử đạo của biết bao người khác.

Suy niệm: Br. PIERRE OUATTARA FSC, Burkina Faso.

143. Frère COLOMBIN-PROSPER
(25/05/1881 – 30/06/1975)

Anh Pierre-Marie Buanic sinh ngày 25/05/1881 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Quimper với tên Dòng là Frère COLOMBIN-PROSPER.

- Đến Việt Nam năm 1907. Rời Việt Nam năm 1930.

Frère COLOMBIN-PROSPER qua đời ngày 30/06/1975, hưởng thọ 94 tuổi. An táng tại Pháp.